

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	4
KHẢO SÁT HỆ THỐNG CÔNG TY AAD.....	5
1 Giới thiệu	5
2 Báo giá	6
3 Hợp đồng.....	6
4 Khảo sát hiện trạng	6
5 Mô tả hệ thống.....	7
5.1 Quy trình mua hàng.....	10
5.2 Quy trình bán hàng	11
6 Mô hình sử dụng.....	12
7 Các giấy tờ liên quan.....	12
PHÂN TÍCH HỆ THỐNG CÔNG TY AAD.....	15
1 Biểu đồ phân rã chức năng.....	16
2 Mô tả chi tiết chức năng	17
3. Biểu đồ ngũ cảnh.....	29
4. Biểu đồ luồng dữ liệu DFD.....	30
4.1 Biểu đồ luồng dữ liệu mức 0	30
4.2 Biểu đồ luồng dữ liệu mức 1 – Quản trị hệ thống	31
4.3 Biểu đồ luồng dữ liệu mức 1 – Quản lý danh mục	32
4.4 Biểu đồ luồng dữ liệu mức 1 – Quản lý kho.....	33
4.5 Biểu đồ luồng dữ liệu mức 1 – Quản lý nghiệp vụ	34
4.6 Biểu đồ luồng dữ liệu mức 1 – Quản lý nhân sự.....	35
4.7 Biểu đồ luồng dữ liệu mức 1 – Biểu đồ & báo cáo	36
5 Mô hình dữ liệu thực thể quan hệ	37
5.1 ER	37
5.2 Diagram	38

5.3 RE	39
6 Thiết kế các bảng dữ liệu vật lý.....	40
7 Các kiểu thực thể.....	46
THIẾT KẾ GIAO DIỆN PHẦN MỀM CFC SOFT	52
1. Đăng nhập vào hệ thống.....	53
2. Đăng xuất.....	53
3. Đổi mật khẩu	54
4. Form bán hàng	55
5. Form chấm công	55
6. Bảng chấm công.....	56
7. Form báo cáo kinh doanh	56
8. Form báo cáo mua vật tư, hàng hóa	57
9. Form quản lý nhân sự	57
10. Form quản lý kho hàng – chuyển kho.....	58
12. Form cập nhật hàng hóa	59
13. Form quản lý danh mục hàng hóa.....	59
14. Form cập nhật nhân viên	60
15. Form quản lý nhân viên.....	60
16. Form cập nhật khách hàng	61
17. Form quản lý khách hàng.....	61
18. Form cập nhật nhà cung cấp.....	62
19. Form quản lý nhà cung cấp	62
20. Các mẫu báo cáo thống kê, biểu đồ	63
TÀI LIỆU VAI TRÒ KHÁCH HÀNG	79
1. Giới thiệu về công ty CFC Book	80
2. Mô tả quy trình nghiệp vụ hệ thống công ty CFC Book.....	81
3. Các mẫu báo cáo đầu vào, đầu ra.....	87
4. Tài liệu yêu cầu người sử dụng	90

5. So sánh báo giá.....	94
ĐÁNH GIÁ	95
KẾT LUẬN	96
PHỤ LỤC	97
PHỤ LỤC 1.....	97
PHỤ LỤC 2.....	100
TÀI LIỆU THAM KHẢO	103

LỜI MỞ ĐẦU

Ngày nay song song với sự phát triển của khoa học kĩ thuật, công nghệ thông tin cũng phát triển và giữ vai trò quan trọng trong cuộc sống của chúng ta, ngành công nghệ thông tin đã đạt được những kết quả cao, việc phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin đã có bước chuyển biến đáng kể. Tin học đã thâm nhập sâu vào hầu hết tất cả các lĩnh vực của xã hội và đặc biệt với nhiều ứng dụng to lớn trong các hệ thống quản lý của các công ty, nhà trường, ngân hàng... bởi tính chính xác và nhanh gọn.

Đặc biệt trong thời buổi kinh tế thị trường thì siêu thị chính là kênh bán lẻ hiệu quả nhất. Siêu thị đã dần trở thành quen thuộc với người dân, nó trở thành thói quen khi đi mua sắm và là tiêu chí sử dụng hàng đầu của người tiêu dùng. Sở dĩ siêu thị được người tiêu dùng ưu chuộng là vì nó đảm bảo được các tiêu chí tiêu dùng như: Hàng hóa chất lượng, giá cả phải chăng và cung cách phục vụ thân thiện.

Trong các hệ thống siêu thị lớn như BigC, Metro... ngoài việc quản lý thanh toán cho người tiêu dùng là quan trọng nhất, bên cạnh đó các siêu thị này còn phải quản lý đến các mặt hàng của mình trong siêu thị. Để quản lý một lượng hàng hóa vô cùng lớn, các hệ thống siêu thị đã bố trí nhân viên quản lý cho từng kệ hàng hóa, ngoài ra họ còn sử dụng đến phần mềm quản lý chung để báo cáo thống kê doanh thu cũng như biết được mặt hàng nào bán chạy, mặt hàng nào tồn kho...

Từ những con số thống kê cụ thể, hệ thống quản lý hàng hóa tại siêu thị sẽ hỗ trợ cho các nhà quản lý chủ động hơn trong vấn đề quản lý hàng hóa, đưa ra phương án khuyến mãi xử lý hàng tồn kho và các chiến lược kinh doanh hiệu quả thu hút người tiêu dùng.

Từ những khảo sát và hiểu biết ban đầu chúng em đã quyết định tìm hiểu đề tài thiết kế hệ thống quản lý bán hàng. Với sự hướng dẫn và chỉ bảo tận tình của thầy giáo: Th.S Nguyễn Danh Tú cùng với sự cố gắng của bản thân, chúng em đã cố gắng hoàn thành đề tài.

Chúng em xin chân thành cảm ơn thầy giáo đã giúp đỡ chúng em hoàn thành đề tài này.

KHẢO SÁT HỆ THỐNG CÔNG TY AAD

1 Giới thiệu

Tài liệu này phân tích và thiết kế “Hệ thống quản lý kinh doanh”. Cụ thể là xây dựng hệ thống quản lý kinh doanh cho công ty thiết bị AAD đặt tại Số 1 - Đại Cồ Việt - Hai Bà Trưng - Hà Nội chuyên kinh doanh các thiết bị điện - điện tử.

Giới thiệu về công ty electric AAD

Công ty electric AAD được thành lập ngày 23/4/2013 theo giấy phép số 0707/GP của bộ kế hoạch và đầu tư.

Tên công ty: Công ty electric AAD

Địa chỉ: Số 1 Thanh Nhàn-Hai Bà Trưng-Hà Nội

Điện thoại: 01649.635.053

Fax: 04. 763 8374

Email: ElectricAAD@gmail.com

Giám đốc: Lưu Trần Anh

Phó giám đốc: Nguyễn Văn Dũng.

Công ty electric AAD chuyên kinh doanh bán buôn, bán lẻ các thiết bị điện, điện tử hàng đầu tại Việt Nam.

Công ty electric AAD là một doanh nghiệp trẻ nhưng với đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, năng động. Công ty đã đạt được nhiều thành tựu trong kinh doanh với doanh số ngày càng tăng và các chi nhánh ngày càng được mở rộng

Kể từ khi thành lập đến nay, công ty đã không ngừng cải tiến công nghệ, nghiệp vụ nên hoạt động của công ty luôn đạt hiệu quả cao. Công ty luôn cung cấp cho thị trường những thiết bị điện, điện tử chất lượng, công nghệ tiên tiến cũng như chất lượng phục vụ chuyên nghiệp và giá thành hợp lý. Ngoài ra, công ty cũng chuyên cung cấp số lượng lớn thiết bị cho các đại lý trên toàn quốc. Vì vậy, tuy là một công ty trẻ nhưng chúng tôi đã tạo dựng được thương hiệu và niềm tin ở khách hàng.

Tiềm năng phát triển của công ty còn lớn mạnh bởi công ty có một đội ngũ cán bộ, nhân viên có trình độ, tinh thần làm việc hăng hái và có trách nhiệm với công ty cùng với cơ sở vật chất hiện đại .

2 Báo giá

3 Hợp đồng

4 Khảo sát hiện trạng

Công ty electric AAD là công ty mới thành lập, trước đây là cửa hàng AAD. Các mặt hàng kinh doanh chủ yếu bao gồm : thiết bị điện gia dụng và các thiết bị điện tử khác. Là một doanh nghiệp mới thành lập nên hoạt động chủ yếu vẫn mang tính thủ công, dựa vào kinh nghiệm của hệ thống nhân viên. Do đặc điểm lượng hàng hóa nhập xuất ngày càng lớn, quy mô công ty ngày càng mở rộng nên công tác quản lý, mua bán mất rất nhiều thời gian, công sức mà độ chính xác không cao, điều này nhiều khi gây thiệt hại cho công ty. Hiện tại, công ty đang hiện đại hóa máy tính và hệ thống phần mềm vào sử dụng để thay thế công tác quản lý thủ công.

Hoạt động quản lý hàng hóa và mua bán hàng bộc lộ những hạn chế sau:

- Tra cứu thông tin về hàng hóa, khách hàng, lượng hàng tồn ... nhiều khi mất rất nhiều thời gian, thiếu chính xác.
- Việc lưu trữ các thông tin về hàng hóa, khách hàng, nhà cung cấp, tài chính ... phải sử dụng nhiều loại giấy tờ, sổ sách nên rất cồng kềnh cho lưu trữ.
- Tốn nhiều thời gian cho tổng hợp, báo cáo, thống kê.

- Không đáp ứng được nhu cầu thông tin phục vụ hàng ngày và mở rộng trong tương lai.

Trước tình hình đó, vấn đề đặt ra cần phải có một hệ thống mới đáp ứng được các yêu cầu cơ bản sau:

- Giảm khối lượng ghi chép, đảm bảo truy vấn nhanh, lưu trữ và cập nhật kịp thời, thuận tiện.
- Lập báo cáo định kì, đột xuất nhanh chóng, chính xác.
- Có thể thống kê được từng loại hàng, mặt hàng hoặc lượng hàng dự trữ trong kho một cách nhanh chóng và chính xác.
- Tự động in các hóa đơn, phiếu nhập xuất kho và khách hàng.
- Có chức năng quản lý nhân viên, lương.
- Có khả năng lưu trữ thông tin lâu dài.

Chi tiết các yêu cầu (sau khi thống nhất với công ty CFC Soft) được đính kèm trong tài liệu này ở phần Phụ lục 1 – Tài liệu yêu cầu người sử dụng.

5 Mô tả hệ thống

Tổng quan về hệ thống

Giới thiệu

Hệ thống quản lý bán hàng là một giải pháp tối ưu về chi phí dành cho các cửa hàng nhỏ lẻ cho tới các doanh nghiệp bán lẻ với nhiều chi nhánh, hệ thống siêu thị với các chức năng chính như sau:

- Quản lý hàng bán, hàng tặng.
- Quản lý khách hàng.
- Quản lý doanh số bán hàng.
- Quản lý kho hàng.
- ...

Hệ thống chạy trên nền web nên quý khách không cần cài đặt và có thể sử dụng bất cứ đâu có internet. Vì vậy người quản lý có thể biết được một cách nhanh chóng, chính xác các dữ liệu từ các chi nhánh cũng như cửa hàng.

Khi sử dụng hệ thống khách hàng sẽ được hỗ trợ kỹ thuật 24/7 và một buổi hướng dẫn sử dụng cho quy khách.

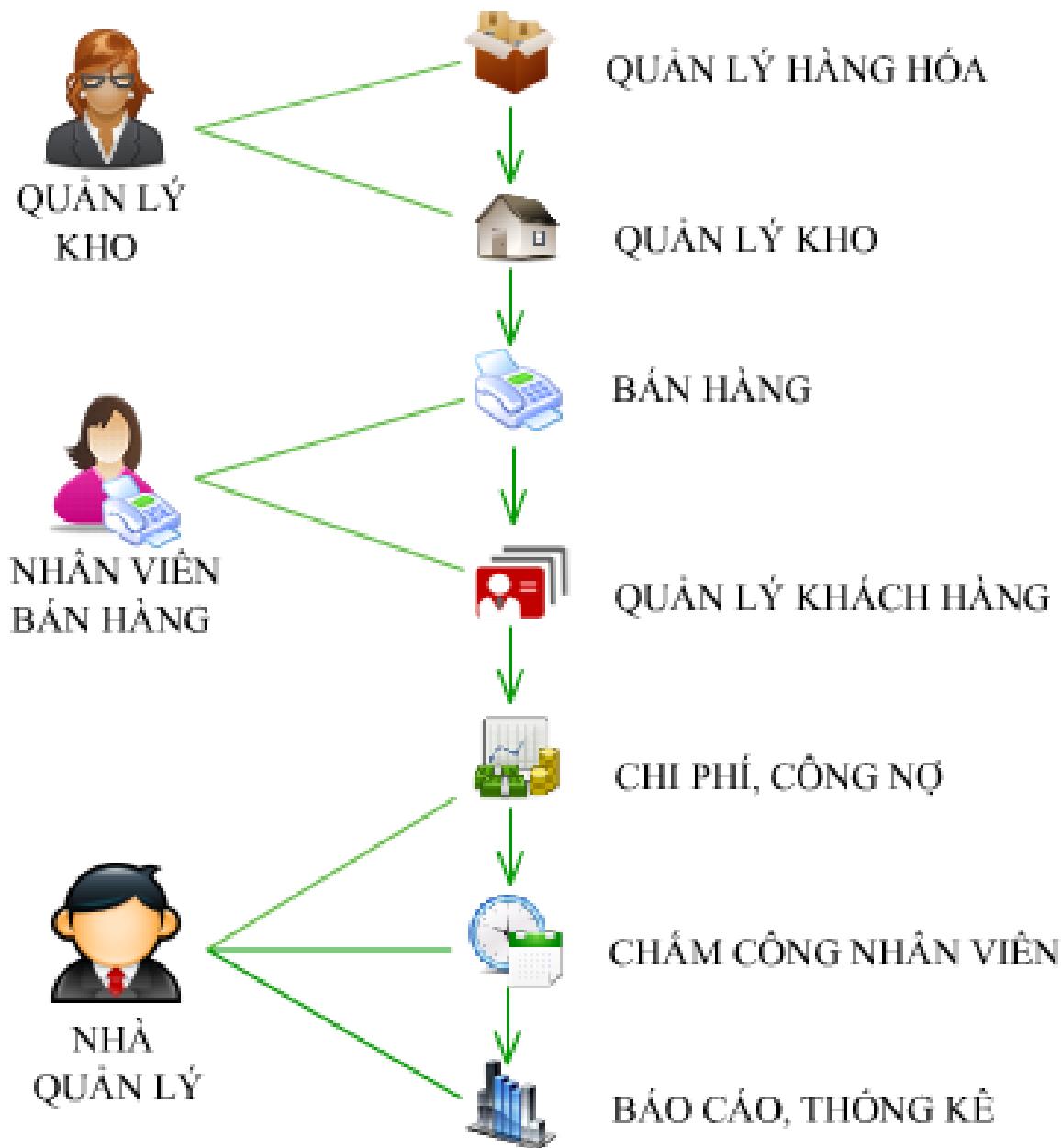
Hệ thống được xây dựng trên cơ sở điện toán đám mây giúp quản lý dữ liệu một cách đồng bộ, nhanh chóng và giảm chi phí trong ứng dụng CNTT vào quản lý.

Hệ thống đáp ứng khả năng mở rộng quy mô kinh doanh. Không cần nâng cấp cơ sở hạ tầng khi quy mô công ty tăng.

Các tính năng cơ bản:

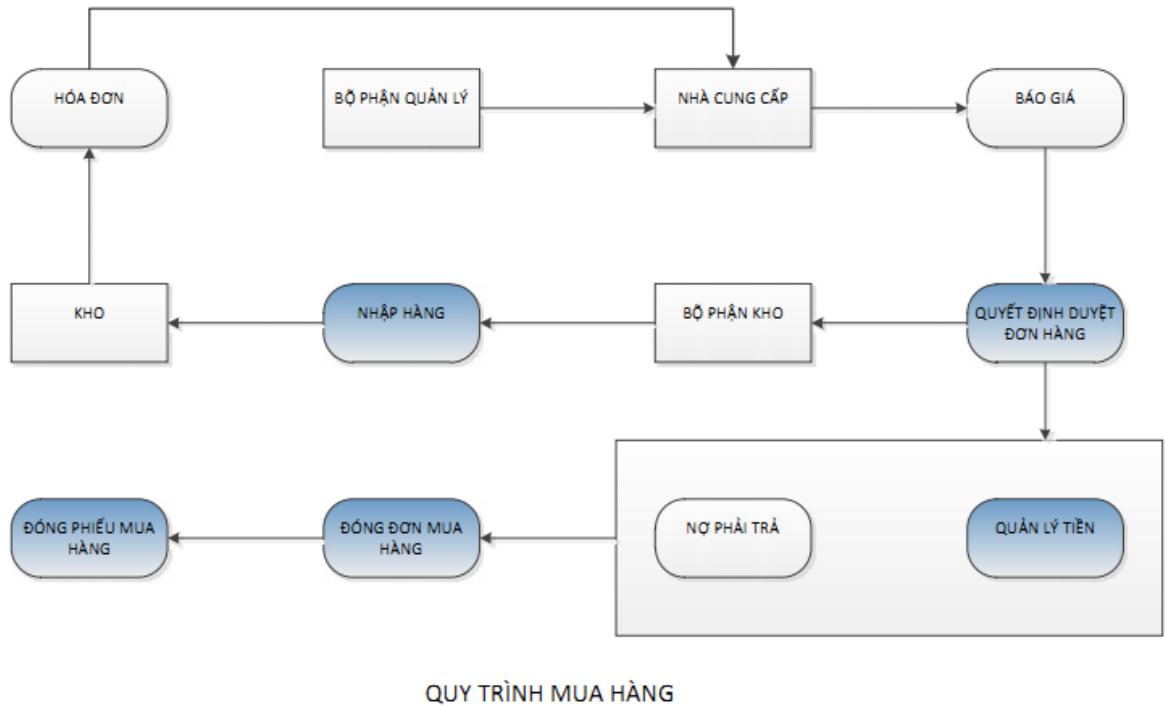
- Quản lý sản phẩm:
 - Quản lý danh sách sản phẩm và giá theo từng thời điểm .
 - Quản lý loại sản phẩm, nhà sản xuất.
 - Quản lý sản phẩm khuyến mãi.
- Quản lý bán hàng:
 - Kiểm kê hóa đơn, quản lý hàng trả.
 - Giao diện bán hàng hoạt động giống quầy thu ngân siêu thị
- Quản lý chi nhánh, cấu trúc công ty:
 - Quản lý cấu trúc công ty theo: Kho, Chi nhánh, Đại lý.
 - Kiểm kê sản phẩm, xem quá trình xuất nhập kho của các chi nhánh.
- Quản lý chi tiêu:
 - Phân hệ đơn giản giúp kiểm soát vấn đề chi tiêu của các chi nhánh.
 - So sánh kết quả bán hàng và tổng chi tiêu theo tháng để biết kết quả kinh doanh.
 - Chấm công nhân viên theo ca làm việc.
 - Xuất thống kê theo tháng, năm
- Quản lý công nợ:
 - Quản lý công nợ của các đại lý trực thuộc .
 - Cảnh báo đến hạn thanh toán.
- Hệ thống báo cáo hỗ trợ đồ họa trực quan:
 - Xem biểu đồ kết quả bán hàng theo chi nhánh, toàn công ty.
 - So sánh kết quả kinh doanh giữa các chi nhánh, nhân viên.
 - Tổng hợp dữ liệu bán hàng theo từng mốc thời gian
- Phân quyền sử dụng theo 3 cấp:
 - Quản trị: toàn quyền, dành cho giám đốc, quản trị viên hệ thống.
 - Quản lý: dành cho trưởng cửa hàng, trưởng chi nhánh.

- Nhân viên: nhân viên bán hàng tại quầy



Hoạt động kinh doanh của công ty chủ yếu diễn ra 2 quá trình chính.

5.1 Quy trình mua hàng

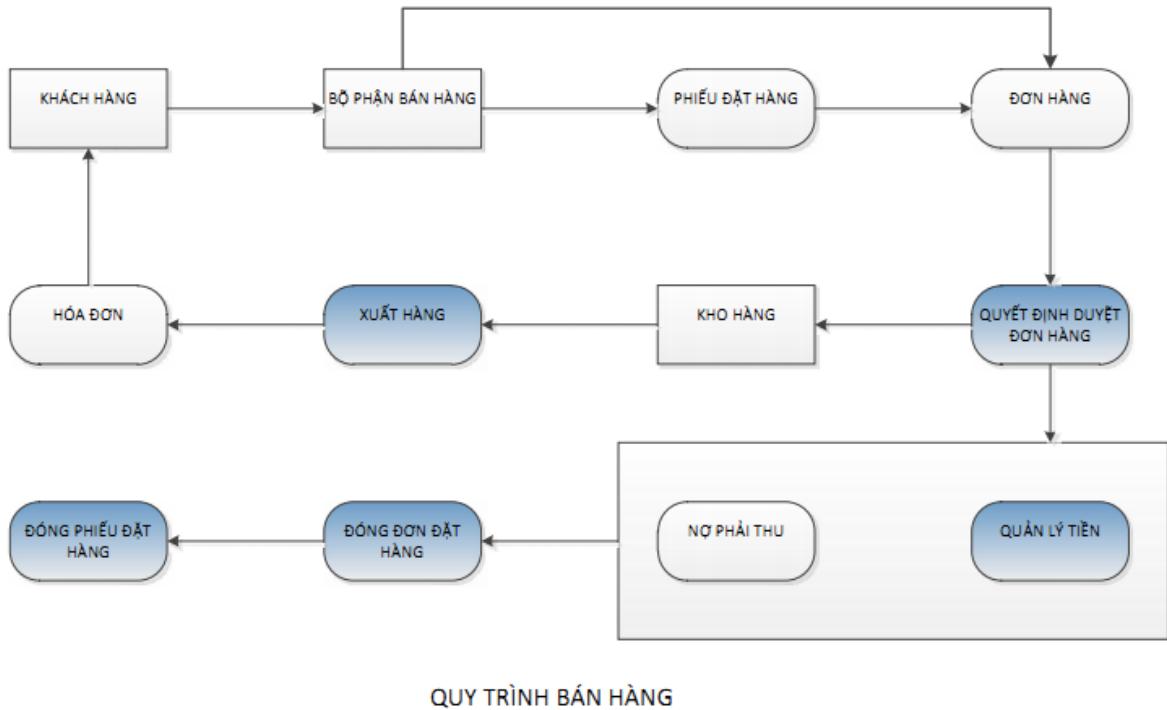


Công ty được cung cấp hàng từ nhiều nhà cung cấp (NCC) với các mặt hàng, chủng loại hàng khác nhau : thiết bị điện tử, điện lạnh,Khi công ty có nhu cầu mua hàng thì công ty sẽ liên hệ với NCC và yêu cầu NCC gửi thông tin chi tiết về các mặt hàng : Báo giáSau khi thỏa thuận cửa hàng sẽ tiến hành ký hợp đồng mua hàng với NCC. Quá trình giao hàng sẽ được thực hiện theo thời gian đã thỏa thuận giữa công ty và NCC.

Khi nhận hàng, thủ kho kiểm tra hàng, nếu khớp với hợp đồng mua hàng thì lập hóa đơn mua hàng đồng thời chuyển cho kế toán viết phiếu chi để thanh toán tiền với NCC, ngược lại thì sẽ có thông tin phản hồi với NCC.

Sau khi nhận hàng, thủ kho kiểm hàng và nhận hàng, đồng thời lập chứng từ nhập kho và cập nhật danh mục hàng vào sổ nhập kho.

5.2 Quy trình bán hàng



Khi cửa hàng nhận được yêu cầu cung cấp hàng của khách hàng, nhân viên sẽ gửi báo giá các mặt hàng cho khách hàng. Sau khi thống nhất, nếu đồng ý khách hàng sẽ gửi yêu cầu mua hàng thông qua đơn đặt hàng, Fax, điện thoại

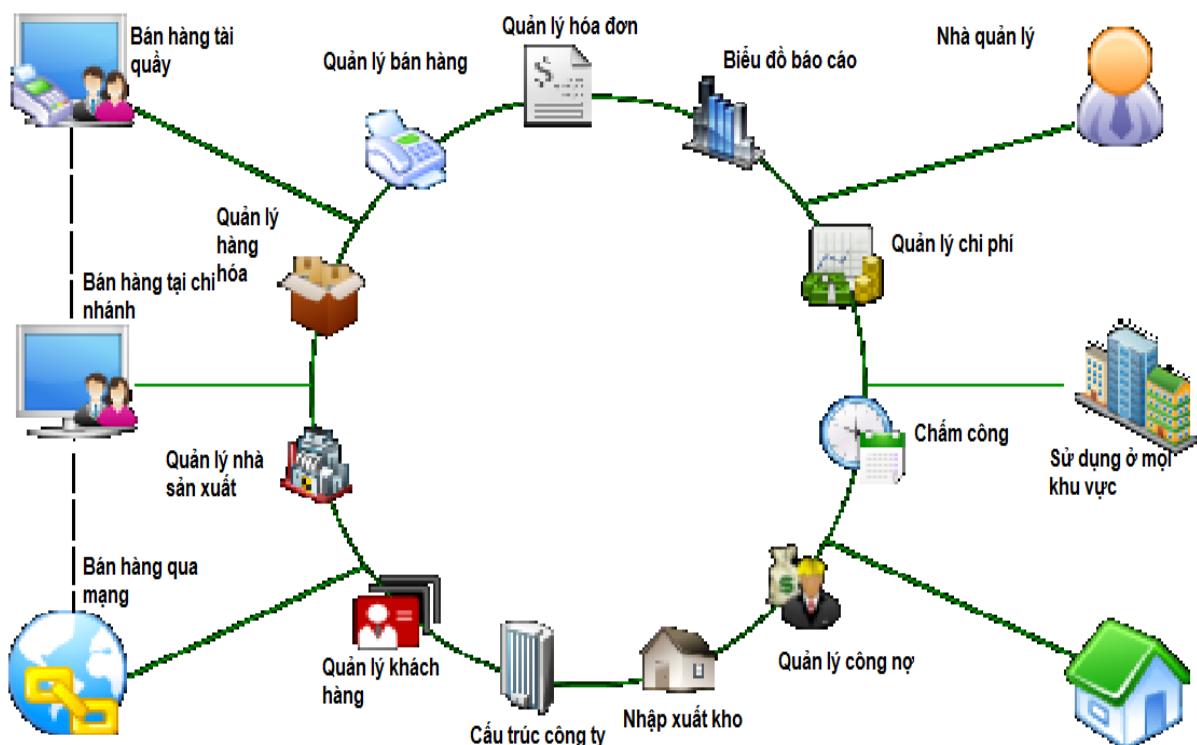
....

Bộ phận bán hàng sẽ tiếp nhận đơn đặt hàng, xác nhận và cập nhật vào sổ khách hàng sau đó chuyển cho bộ phận quản lý kho, đồng thời cập nhật danh sách khách hàng vào sổ khách hàng. Dựa trên các thông tin trong đơn đặt hàng, thủ kho sẽ kiểm tra số lượng hàng trong kho, nếu đáp ứng đủ yêu cầu của khách hàng thì lập chứng từ xuất kho và cập nhật danh mục hàng xuất vào sổ xuất kho, sau đó chuyển hàng cho bộ phận bán hàng để tiến hành giao hàng cho khách. Ngược lại thì trình lãnh đạo để có kế hoạch nhập hàng về.

Bộ phận bán hàng, khi nhận được hàng từ kho sẽ kiểm tra hàng và lập hóa đơn bán hàng đồng thời thực hiện giao hàng đến tận nơi cho khách hàng nếu khách hàng có yêu cầu.

Bộ phận kế toán khi nhận được yêu cầu thanh toán sẽ lập phiếu thu để thực hiện thanh toán với khách hàng.

6 Mô hình sử dụng



7 Các giấy tờ liên quan

7.1 Hóa đơn bán hàng

Công ty :

Mã số thuế :

HÓA ĐƠN BÁN HÀNG

Liên 1

Ngày lập phiếu: 26/03/2013

Số hóa đơn: Ngày giờ in phiếu:

Tên khách hàng:

Địa chỉ:

Mã số thuế:

Diễn giải:

STT	Mã hàng	Tên hàng	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	% CK	Chiết khấu	Thuế	Thành tiền

Tổng tiền hàng:

Tiền thuế GTGT:

Chiết khấu TM:

Tổng tiền:

Thanh toán ngay: Còn nợ:

Tiền bằng chữ:

Người nhận

Thủ kho

Kế toán

Trưởng bộ phận

7.2 Phiếu chi

Đơn vị:.....
Bộ phận:.....

Mẫu số: 02 - TT

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC)

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC

PHIẾU CHI

Ngày ... tháng ... năm ... Quyền số:

Số:

Nợ:

Có:

Họ và tên người nhận tiền:.....

Địa chỉ:

Lý do chi:

Số tiền:(viết bằng chữ):

Kèm theo:chứng từ gốc.

Ngày ... tháng ... năm ...

Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)	Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	Thủ quỹ (Ký, họ tên)	Người lập phiếu (Ký, họ tên)	Người nhận tiền (Ký, họ tên)
---	---------------------------------------	--------------------------------	--	--

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ):

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):

+ Số tiền quy đổi:

7.3 Phiếu nhập kho

Đơn vị:.....
Bộ phận:.....

Mẫu số: 01 - VT

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC)

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC

PHIẾU NHẬP KHO Ngày.... tháng.... năm.... Nợ:

Ngày.... tháng.... năm.... Có:

Số:

- Họ và tên người giao:

- Theo.....số.....ngày.....tháng.....năm.....của.....

Nhập tại kho:địa điểm:

STT	Tên, nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
	Công	x	x	x	x	x	

- Tổng số tiền (viết bằng chữ):

- Số chứng từ gốc kèm theo:

Ngày.... tháng.... năm....

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người giao hàng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Hoặc bộ phận có
nhu cầu nhận)
(Ký, họ tên)

7.4 Phiếu xuất kho

Đơn vị:.....

Mẫu số: 02 - VT

Bộ phận:.....

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC)

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU XUẤT KHO

Nợ.....

Ngày....tháng....năm.....

Có.....

Số.....

- Họ và tên người nhận hàng:Địa chỉ (bộ phận).....

- Lý do xuất kho:

- Xuất tại kho (ngăn lô):Địa điểm:

STT	Tên, nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
	Cộng	X	X	X	X	X	

- Tổng số tiền (viết bằng chữ):

- Số chứng từ gốc kèm theo:

Ngày....tháng....năm....

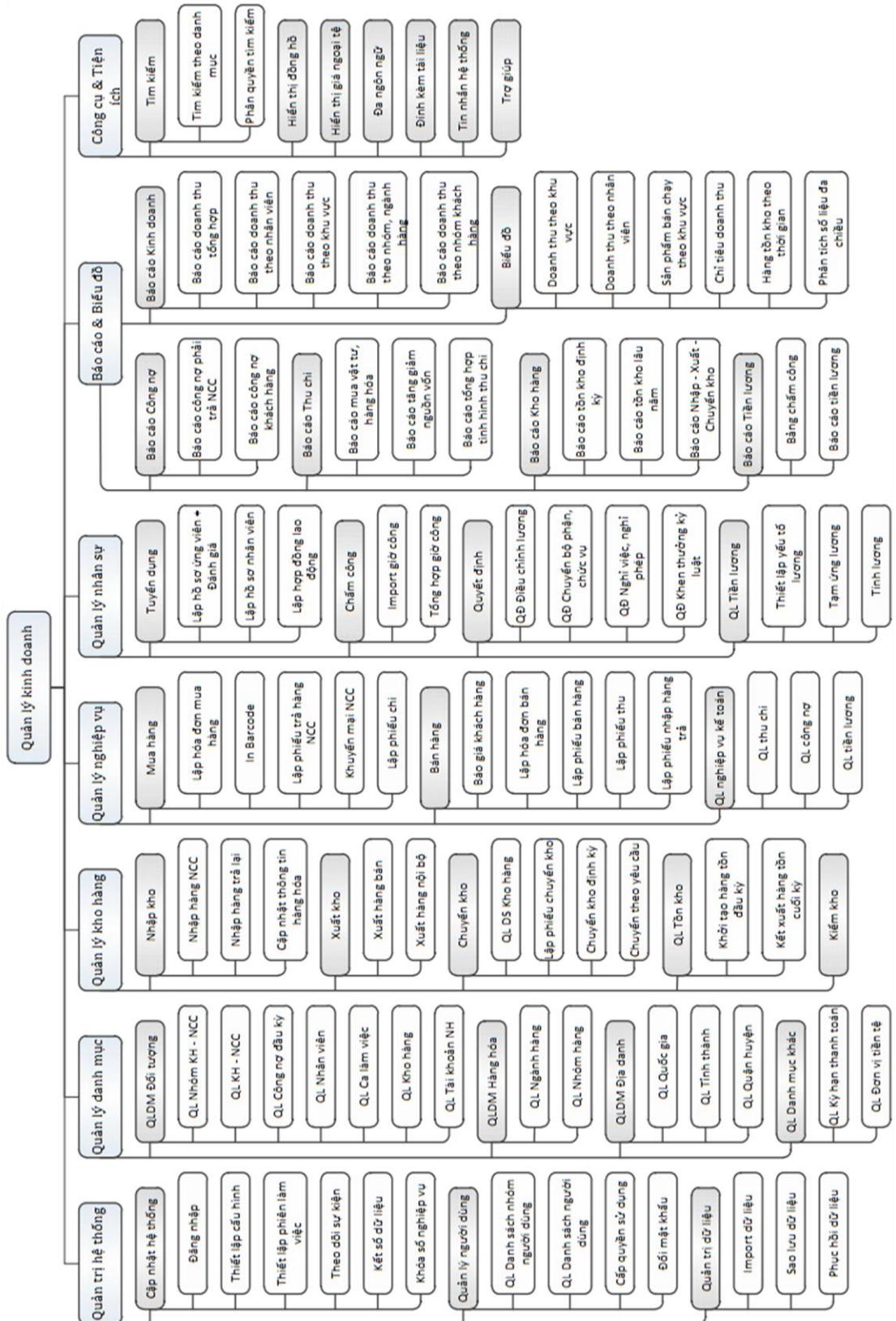
Người lập phiếu
(Ký, họ tên)Người nhận hàng
(Ký, họ tên)Thủ kho
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng
(Hoặc bộ phận có
nhu cầu nhập)

Giám đốc

(Ký, họ tên)

PHÂN TÍCH HỆ THỐNG CÔNG TY AAD

1 Biểu đồ phân rã chức năng



2 Mô tả chi tiết chức năng

Phần mềm cần hỗ trợ người sử dụng thực hiện được các chức năng sau:

- Quản lý danh mục
 - + Cho phép quản lý các doanh mục theo các nhóm danh mục khác nhau như khách hàng, nhà cung cấp, nhân viên, sản phẩm.
 - + Lưu trữ và xử lý các thông tin liên quan đến từng danh mục
- Quản lý kho
 - + Cho phép lưu trữ các thông tin liên quan đến các hoạt động của kho như xuất, nhập, chuyển kho..v..v
 - + Có thể thực hiện lập các phiếu nhập, xuất, tổng kết số liệu, trích xuất ra các báo cáo hoạt động kho
- Quản lý mua – bán
 - + Thực hiện lưu trữ các thông tin liên quan đến việc mua bán, kinh doanh
 - + Cho phép lập, in các phiếu mua, bán, hóa đơn theo mẫu phục vụ tốt việc kinh doanh hiệu quả
- Quản lý công nợ
 - + Thực hiện quản lý, lưu trữ các thông tin đến các giao dịch công nợ với khách hàng và nhà cung cấp
 - + Tự động tổng hợp thông tin, in các giấy tờ báo cáo liên quan đến công nợ
- In báo cáo, tổng hợp biểu đồ
 - + Tổng hợp chi tiết báo cáo theo các nhóm doanh mục khác nhau.
 - + Tự động thiết lập các biểu đồ dựa vào các số liệu đã tổng hợp trong báo cáo theo các mẫu định sẵn

2.1 Quản lý danh mục khách hàng

a. Mục đích

- Chức năng này cho phép hệ thống lưu trữ các thông tin về của các đối tượng khách hàng có giao dịch với công ty.

- Hệ thống có thể thực hiện các thao tác xử lý thông tin và quản lý tốt các khách hàng của công ty và doanh số của họ, ngoài ra cho phép quản lý loại khách hàng

b. Người thực hiện

Các nhân viên bán hàng trực tiếp thực hiện giao dịch với khách hàng

c. Điều kiện thực hiện

- Có khách hàng đến mua sản phẩm, trực tiếp giao dịch với nhân viên bán hàng.
- Khi công ty hoặc cá nhân có yêu cầu tìm kiếm, xử lý hoặc thống kê danh sách khách hàng.

d. Input – Các thông tin của khách hàng cần lưu trữ

- Họ tên khách hàng
- Mã khách hàng
- Địa chỉ khách hàng
- Phân loại khách hàng
- Số điện thoại
- Email (nếu có)
- Nghề nghiệp hiện tại
- Tổng doanh thu (đối với khách hàng)

e. Output

- Thông tin của khách hàng phải được lưu trữ trong hệ thống
- Hệ thống tự động kiểm tra với danh sách khách hàng đã có trong hệ thống. Nếu khách hàng đã từng giao dịch với công ty thì hiện thông báo và đưa ra 1 số thông tin chung, đồng thời cập nhật thêm các thông tin đã được xử lý.
- Khi đã hoàn tất việc cập nhật thông tin khách hàng, hệ thống tự động cập nhật các thông tin này sang bản hợp đồng tương ứng mà khách hàng hiện đang giao dịch với công ty

f. Yêu cầu đối với phần mềm

- Phải kiểm tra tính đúng đắn của thông tin nhập vào
- Hệ thống phải tự động kiểm tra thông tin của khách hàng với danh sách các khách hàng trong hệ thống để tự động cập nhật mã khách hàng
- Phải cho phép chỉnh sửa hoặc xóa thông tin khi đang cập nhật
- Cho phép trích xuất ra báo cáo danh sách khách hàng khi có yêu cầu
- Phải cho phép nhân viên thực hiện lưu trữ các thông tin đối với khách hàng kế tiếp

- Đối với một số khách hàng quen thuộc hoặc các đối tác lớn, có thể lưu thêm thông tin về ngày kỷ niệm (sinh nhật, kỷ niệm) để hệ thống gửi quà và lời chúc.

2.2 Quản lý nhập kho

a. Mục đích

Chức năng cho phép hệ thống thực hiện quản lý việc nhập kho, cập nhật chi tiết và kịp thời tình trạng hàng trong kho, cập nhật thêm hàng hóa và sản phẩm, cung cấp cho việc kinh doanh tiến triển trơn tru và thuận lợi

b. Người thực hiện

Cán bộ trực tiếp quản lý kho hàng

c. Điều kiện thực hiện

- Khi công ty có các yêu cầu nhập hàng hóa sản phẩm vào trong kho hàng.
- Việc nhập hàng vào kho đã có kế hoạch từ trước, có hóa đơn nhập kho và giấy tờ cụ thể liên quan.
- Hợp đồng nhập kho đã được phê duyệt

d. Input

- Ngày tháng thực hiện nhập kho hàng
- Mã hóa đơn
- Tên kho
- Mã kho
- Địa chỉ
- Tên hàng hóa
- Mã hàng hóa
- Số lượng
- Giá nhập
- Giá bán
- Loại hàng hóa
- Chú thích
- Tổng giá (thành tiền)
- Người nhập hàng
- Mã nhân viên

e. Output

- Thông tin nhập kho hàng phải được lưu trong hệ thống.

- Hệ thống tự in ra một phiếu nhập kho với các thông tin đã nhập được trình bày theo mẫu đã có sẵn.
- Hệ thống tự động ghi nhận trạng thái hàng đã nhập vào kho và tự động cập nhật lại trạng thái, số lượng các sản phẩm trong kho.
- Hệ thống phải tự động kiểm tra và đối chiếu số liệu với hóa đơn nhập kho đã có trong hệ thống với mã tương ứng. nếu có bất kỳ vấn đề nào thì sẽ đưa ra thông báo để có thể xử lý kịp thời

f. Yêu cầu đối với hệ thống

- Phải kiểm tra được tính đúng đắn của thông tin nhập vào.
- Phải tự động cập nhật các thông tin về sản phẩm (số lượng, mã sản phẩm, ngày nhập..) sau khi phiếu nhập được ghi nhận đã phê duyệt.
- Hệ thống phải tự động đối chiếu và kiểm tra với hóa đơn đã có, và có thông báo nếu xảy ra sự sai lệch nào.
- Tự động in ra một bản phiếu nhập kho với các thông tin đã nhập, theo một mẫu cụ thể đã có.
- Hệ thống cho phép nhập thông tin theo nhiều cách khác nhau, phù hợp với từng trường hợp cụ thể (quét mã, nhập tay, nhập từ file excel.)

2.3 Quản lý xuất kho

a. Mục đích

- Hệ thống thực hiện quản lý việc xuất kho khi có các yêu cầu xuất kho cho chi nhánh bán hàng, chuyển hàng hóa giữa các kho.
- Cho phép cập nhật trạng thái hàng hóa trong kho, tránh tình trạng sai lệch thông tin giữa bên bán hàng và kho hàng, phục vụ việc kinh doanh thuận lợi

b. Người thực hiện

Nhân viên quản lý kho

c. Điều kiện thực hiện

- Khi có giao dịch mua bán với khách hàng.
- Khách hàng đã đồng ý mua sản phẩm, đã thanh toán đầy đủ tiền với bên thu ngân.
- Khách hàng có một hóa đơn xác định đã thanh toán, và thực hiện giao dịch nhận hàng với nhân viên quản lý kho.
- Khách hàng kiểm tra hàng, đúng yêu cầu và số lượng, sau đó xác nhận với nhân viên quản lý kho.
- Có yêu cầu di chuyển hàng hóa giữa các kho, đảm bảo sự phân bổ hàng hóa hợp lý.

d. Input

- Mã hóa đơn
- Mã khách hàng
- Tên khách hàng
- Tên sản phẩm
- Loại sản phẩm
- Mã sản phẩm
- Số lượng
- Giá nhập kho
- Giá bán
- Chú thích
- Tổng tiền (thành tiền)
- Ngày tháng
- Tên nhân viên
- Mã nhân viên

e. Output

- Thông tin quá trình xuất kho phải được lưu trong hệ thống
- Hệ thống tự in ra một phiếu xuất kho với các thông tin đã nhập được trình bày theo mẫu đã có sẵn
- Hệ thống tự động ghi nhận trạng thái hàng đã xuất kho và tự động cập nhật lại trạng thái, số lượng các sản phẩm hàng hóa còn lại trong kho
- Hệ thống phải tự động kiểm tra và đối chiếu số liệu với hóa đơn bán hàng đã có trong hệ thống với mã tương ứng. nếu có bất kỳ vấn đề nào thì sẽ đưa ra thông báo để có thể xử lý kịp thời

f. Yêu cầu hệ thống

- Phải kiểm tra được tính đúng đắn của thông tin nhập vào
- Phải tự động cập nhật các thông tin về sản phẩm (số lượng, mã sản phẩm, ngày nhập..) sau khi phiếu xuất được ghi nhận đã phê duyệt
- Hệ thống phải tự động đối chiếu và kiểm tra với hóa đơn bán hàng đã có, và có thông báo nếu xảy ra sự sai lệch nào
- Tự động in ra một bản phiếu xuất kho với các thông tin đã nhập, theo một mẫu cụ thể đã có
- Hệ thống cho phép nhập thông tin theo nhiều cách khác nhau, phù hợp với từng trường hợp cụ thể (quét mã, nhập tay, nhập từ file excel.)

2.4 Quản lý công nợ**a. Mục đích**

Hệ thống cho phép quản lý công nợ, lãi suất, khấu hao, chiết khấu.. đảm bảo tiền vốn cho việc kinh doanh của công ty hoạt động hiệu quả, tránh tích trữ và hao hụt vốn.. ảnh hưởng xấu tới kinh doanh

b. Người thực hiện

Nhân viên quản lý công nợ

c. Điều kiện thực hiện

- Khi có giao dịch công nợ (mua nợ, trả góp...) với khách hàng
- Khi khách hàng thanh toán và hoàn thành công nợ

d. Input

- Ngày tháng
- Mã hóa đơn (công nợ)
- Mã khách hàng
- Tên khách hàng
- Tên sản phẩm
- Mã sản phẩm
- Số lượng
- Giá tiền
- Chiết khấu
- Tổng tiền (thành tiền)
- Số tiền đã trả
- Tổng số tiền còn nợ
- Ngày xuất bán
- Ngày tháng hết hạn
- Mô tả chi tiết
- Tên nhân viên giao dịch
- Bộ phận xuất
- Mã nhân viên giao dịch

e. Output

- Thông tin về công nợ phải được lưu vào hệ thống
- Hệ thống tự động đổi chiều và cập nhật thông tin với các công nợ đã có ứng với mã khách hàng và mã hóa đơn đang giao dịch công nợ. nếu có sai sót hoặc xảy ra lỗi thì lập tức hiện thông báo
- Nếu khách hàng đã hoàn thành thanh toán và kết thúc công nợ, hệ thống sẽ tự hiện thông báo, cập nhật thông tin và khóa sổ công nợ

f. Yêu cầu của hệ thống

- Hệ thống phải tự động kiểm tra độ đúng đắn của thông tin
- Phải tự động đổi chiếu các thông tin của khách hàng và hóa đơn đối với các công nợ đã có trong hệ thống
- Tự động cập nhật giá tiền, lãi suất ngân hàng theo số liệu theo thời gian thực
- Cho phép cập nhật, lưu trữ và xử lý thông tin giá tiền theo nhiều đơn vị tiền tệ khác nhau (VND, \$,...)
- Cho phép và tự động in ra hóa đơn công nợ với các thông tin đã nhập, theo mẫu có sẵn, và theo mệnh giá tiền tùy chọn.

2.5 Chức năng lập báo cáo

a. Mục đích

- Chức năng báo cáo cho phép trích xuất các thông tin đã có trong hệ thống ra thành một bản báo cáo theo các mẫu biểu đồ và đồ thị khác nha
- Chức năng này cung cấp cho người dùng nhiều cách xem xét, đánh giá kết quả kinh doanh:

+ Từ ngày – đến ngày.

+ Theo tháng.

+ Theo quý

+ Theo năm.

- Hệ thống hiển thị biểu đồ linh hoạt, mỗi cách trình bày tương ứng với một cách kết xuất dữ liệu tương ứng

b. Người thực hiện

Nhà quản lý, người quản lý hệ thống

c. Yêu cầu thực hiện

- Khi công ty có các cuộc họp (cuối năm, thường kỳ..) cần có các bản báo cáo trực quan về số liệu và biểu mẫu

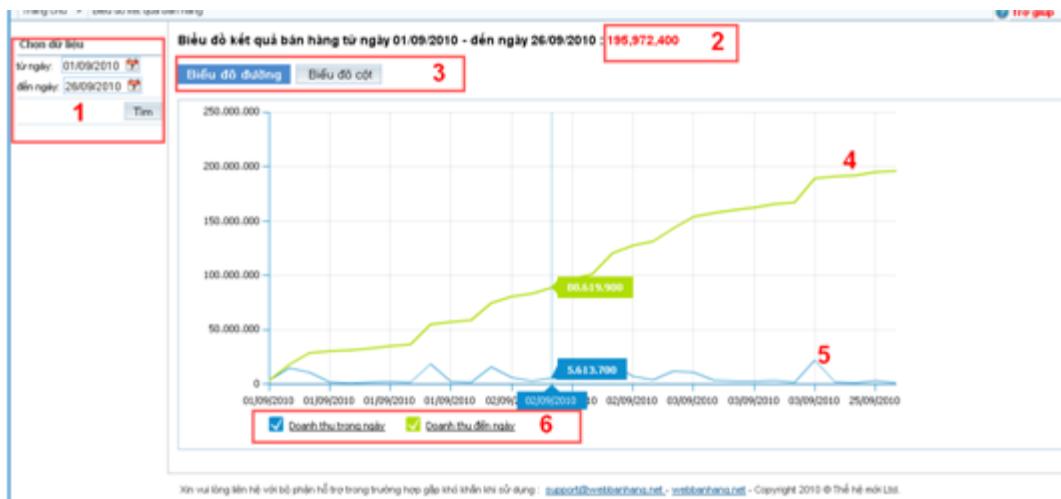
d. Input

Các số liệu đã có trong hệ thống.

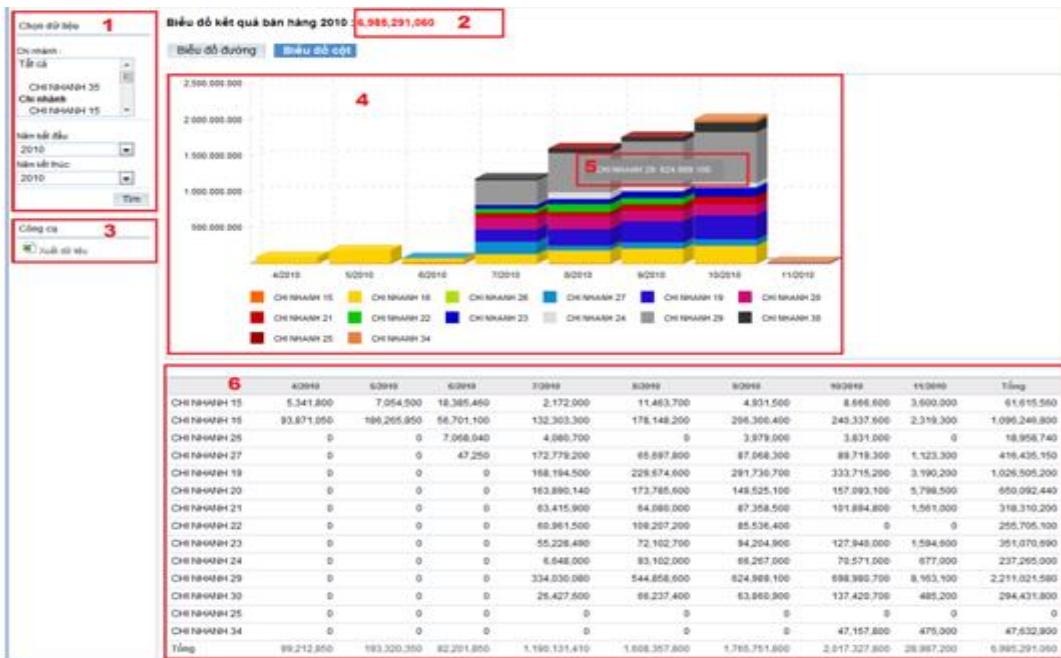
e. Output (các hình ảnh mang tính chất minh họa)

- Biểu đồ đường: hiển thị kết quả bán hàng theo ngày
- Thời gian mà người dùng muốn thống kê kết quả kinh doanh.

- Tổng doanh thu.
- Các loại biểu đồ.
- Biểu đồ kết quả bán hàng đến ngày (tổng doanh thu đến ngày đang xét).



- Biểu đồ cột: hiển thị kết quả bán hàng trong năm
- Năm bắt đầu và năm kết thúc.
- Tổng doanh thu trong năm.
- Biểu đồ tương quan kết quả kinh doanh của các chi nhánh, đại lý theo tháng.
- Tên chi nhánh và tổng doanh số của chi nhánh trong tháng đó.



- So sánh doanh thu bán hàng theo chi nhánh
- Loại so sánh (chi nhánh) và thời gian xét.
- Biểu đồ cột so sánh doanh thu của các chi nhánh.
 - Danh mục doanh thu bán hàng chi tiết của các chi nhánh.



- Doanh số kinh doanh
- Chức năng này cho phép kết xuất thông tin bán hàng theo:
 - + Chi nhánh.
 - + Cá công ty.
 - + Nhân viên.
 - + Sản phẩm.
- Mỗi loại báo cáo cho phép xem theo ngày, tháng, năm. Các nút chi tiết cho phép xem chi tiết trong tháng, ngày, chi tiết hóa đơn.
- * Doanh số theo chi nhánh:
- Loại chi nhánh và loại thời gian (ngày) và khoảng thời gian xét.
- Các lựa chọn mức độ xem doanh số.
- Thông tin tổng hợp về các hóa đơn.
- Danh mục các hóa đơn.

The screenshot shows a software application window titled "Báo cáo doanh số theo chi nhánh". It has several sections highlighted with red boxes and numbers:

- Chọn dữ liệu**: Contains dropdowns for "Chi nhánh" (Branch 15), "Thời gian" (Date range from 01/01/2010 to 26/08/2010), and a "Tim" (Search) button.
- Doanh số theo chi nhánh**: Active tab, showing summary data for Branch 15: Ngày (06), Địa chỉ (Tổng số hóa đơn: 76, Tổng giá trị hóa đơn: 44,417,860 VND).
- Chi tiết**: Sub-section of the summary tab, showing details like Tên (Branch 15), Loại (Tổng số sản phẩm đã bán), and Kho tổng (212).
- Công cụ**: Contains a "Xuất dữ liệu" (Export data) button.
- Table of Sales Items**: A grid showing individual sales records with columns: Mã (ID), Khách hàng (Customer), Số lượng (Quantity), Ngày (Date), Giá trị (VND). Some rows are highlighted with green icons.

- * Doanh số cả công ty:
- Loại thời gian (ngày) và khoảng thời gian xét.
- Các lựa chọn mức độ xem doanh số.
- Thông tin tổng hợp về các hóa đơn.
- Danh mục các hóa đơn.

The screenshot shows a software interface for generating a sales report. The top navigation bar includes tabs for 'Doanh số theo chi nhánh' (1), 'Doanh số cá nhân' (2), 'Doanh số theo nhân viên', and 'Doanh số sản phẩm'. A red box labeled '1' highlights the 'Chọn dữ liệu' (Select data) section, which contains fields for 'Chi nhánh' (Branch), 'Thời gian' (Time period from 01/09/2010 to 29/09/2010), and a 'Tìm' (Search) button. Another red box labeled '4' highlights the 'Công cụ' (Tools) section, specifically the 'Xuất dữ liệu' (Export data) button. A red box labeled '2' highlights the 'Doanh số sản phẩm' tab. A red box labeled '3' highlights the summary row: 'Tổng số hóa đơn' (Total invoices) 588, 'Tổng giá trị hóa đơn' (Total invoice value) 195,972,409 VND, and 'Tổng số sản phẩm đã bán' (Total products sold) 1,209. The main table below lists individual sales records with columns for Mã (Code), Khách hàng (Customer), Ngày (Date), Giá (Value), and a green checkmark icon.

Mã	Khách hàng	Ngày	Giá (VND)
29896	10000000993704 THIEN HUONG	26/09/2010	1,015,200
29895	18354 Chung Mỹ Nhan	25/09/2010	617,000
29894	1000000011135 NGUYEN THANH THU	25/09/2010	2,520,000
29893	1000000095357 Phuong Quynh	04/09/2010	345,600
29892	10000000992387 lan anh	04/09/2010	618,300
29891	22644 khach le	03/09/2010	204,000

* Doanh số sản phẩm:

- Chọn dữ liệu: mã sản phẩm, chi nhánh và khoảng thời gian xét.
- Các lựa chọn mức độ xem doanh số.
- Thông tin tổng hợp bán hàng liên quan đến các sản phẩm.

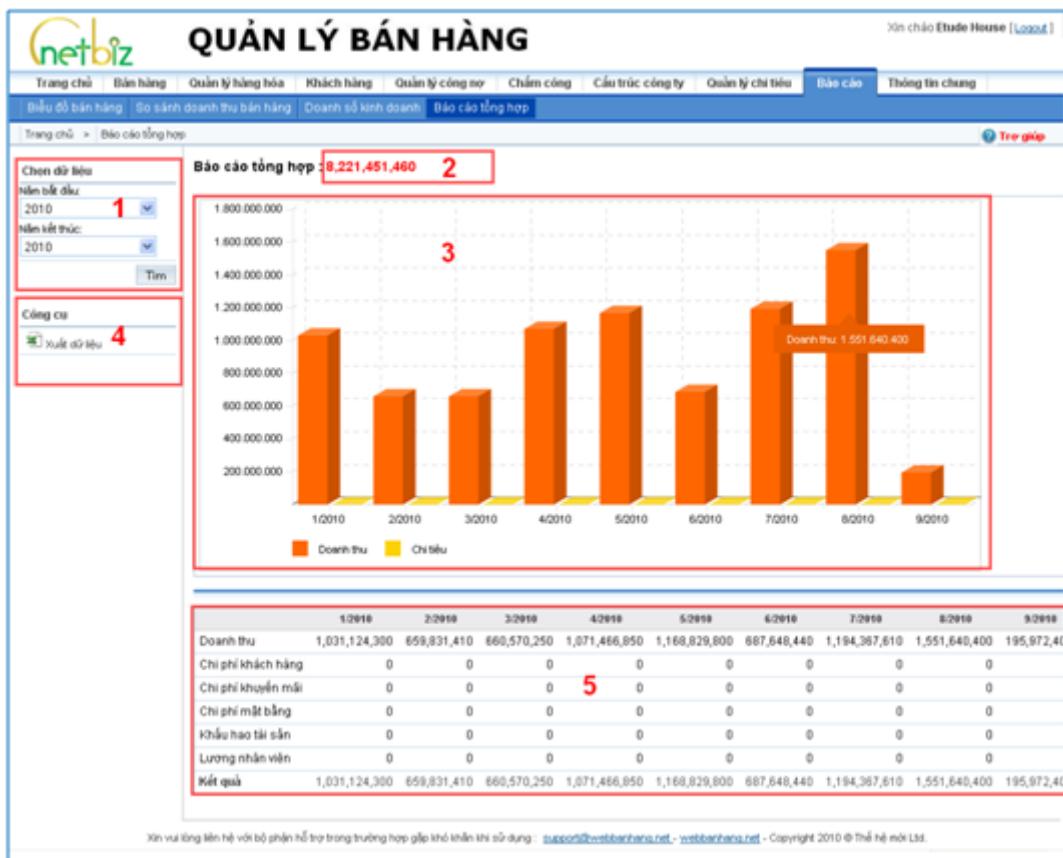
This screenshot displays a detailed sales report. The top navigation bar includes tabs for 'Doanh số theo chi nhánh', 'Doanh số cá nhân', 'Doanh số theo nhân viên', and 'Doanh số sản phẩm'. A red box highlights the 'Doanh số sản phẩm' tab. The left sidebar contains 'Chọn dữ liệu' (Select data) and 'Công cụ' (Tools) sections. The main area shows a table of sales data with columns for # (Index), Mã sản phẩm (Product code), Tên (Name), Số lượng (Quantity), and Doanh số (VND) (Sales value). The table lists 10 items, such as AC CLINIC PINK POWDER SPOT 15 ml - step 5+ (total 30ml, cotton bud) and BB MAGIC BALM SPF30 PA+++.

#	Mã sản phẩm	Tên	Số lượng	Doanh số (VND)
1	8806382605275	AC CLINIC PINK POWDER SPOT 15 ml - step 5+ (total 30ml, cotton bud)	5	1,495,000
2	88063826050824	PRECIOUS MINERAL MAKEUP ESSENCE	2	938,000
3	8806382622647	MINISIZE U PORE SMOOTHER SERUM	2	700,000
4	8806382613355	TOTAL AGE REPAIR ESSENCE SET	1	700,000
5	8806403121449	EAU DE ESPORI SENSUELLE PERFUMED BODY WATER SET (2 pcs)	1	687,000
6	8806382607507	PROOF 10 AUTO PENCIL #01 Proof Black	4	678,000
7	88063826763776	DREAM ON FACE POWDER #01 (Char Beige)	2	598,000
8	8806382609853	PROOF 10 MASCARA #03 Proof Black	2	598,000
9	8806382636309	MOISTFULL COLLAGEN CREAM SET	1	485,000
10	88063826701402	BB MAGIC BALM SPF30 PA+++	1	469,000

• Báo cáo tổng hợp

Với việc phân tích các khoản chi tiêu và kết quả bán hàng, chức năng này giúp người quản lý có cái nhìn tổng quan về tình hình kinh doanh của doanh nghiệp.

- Khoảng thời gian xét.
- Tổng doanh thu đạt được.
- Biểu đồ hình cột chỉ doanh thu của công ty theo từng tháng.
- Tổng hợp chi tiết về doanh thu và chi phí

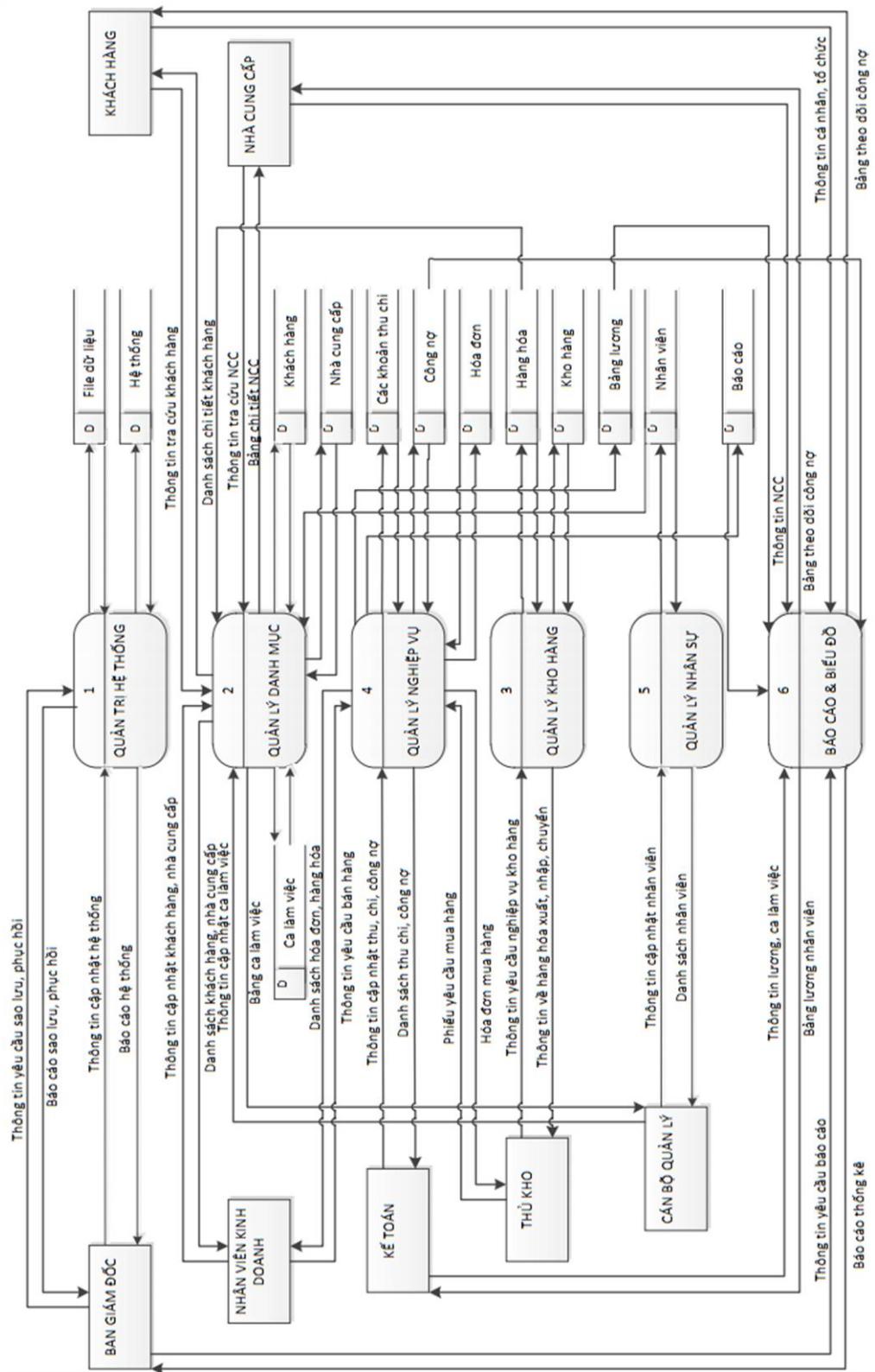


3. Biểu đồ ngữ cảnh

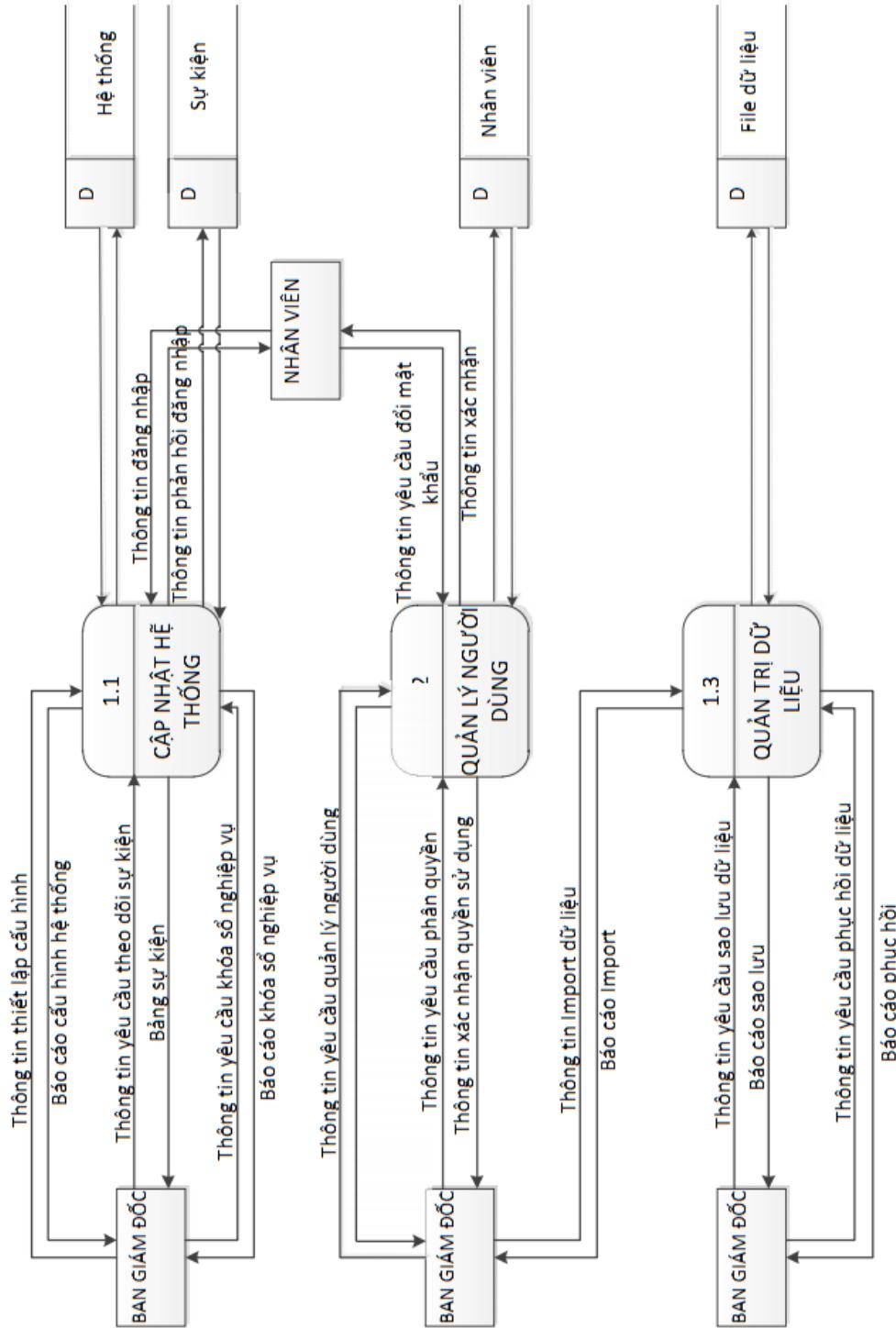


4. Biểu đồ luồng dữ liệu DFD

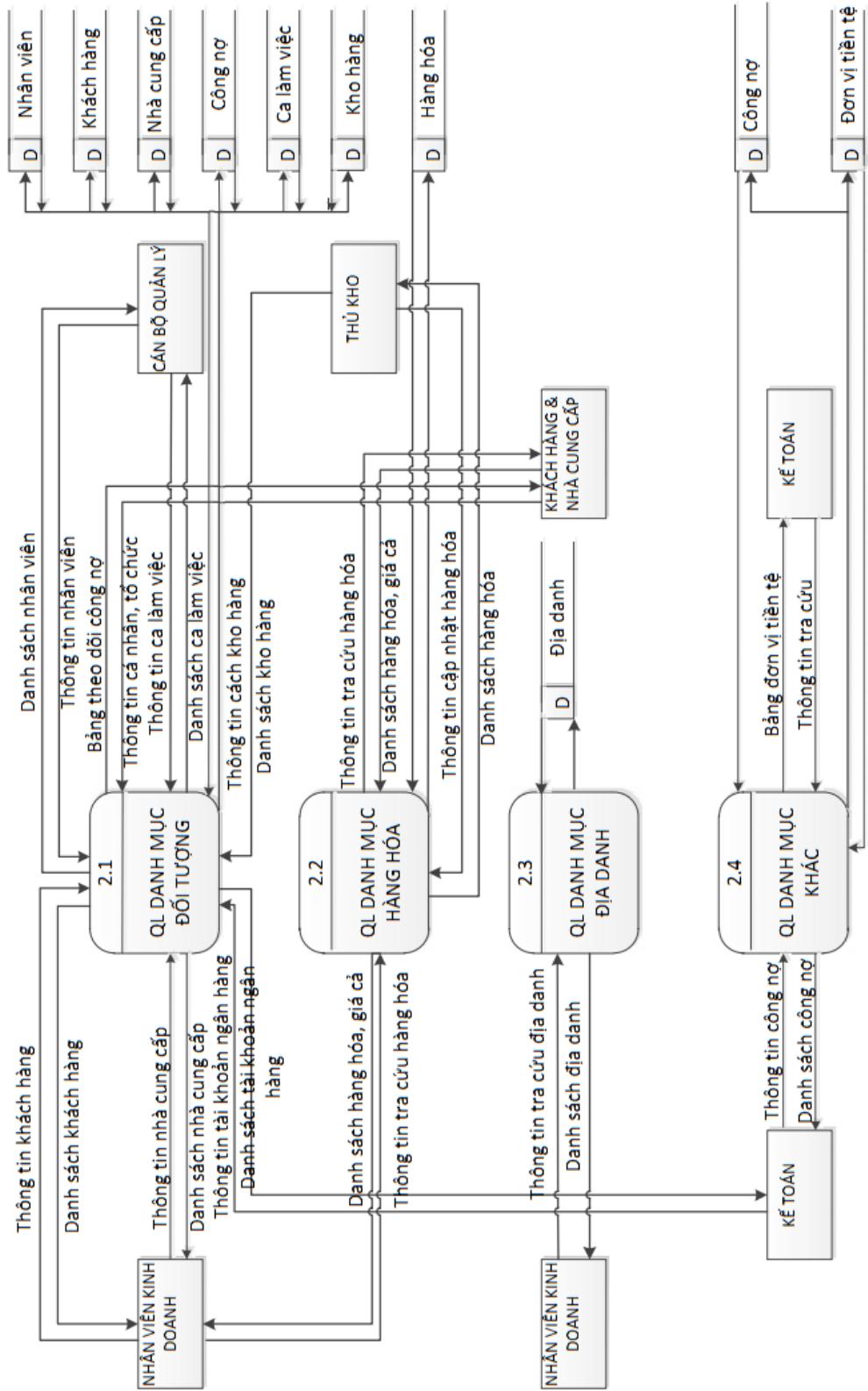
4.1 Biểu đồ luồng dữ liệu mức 0



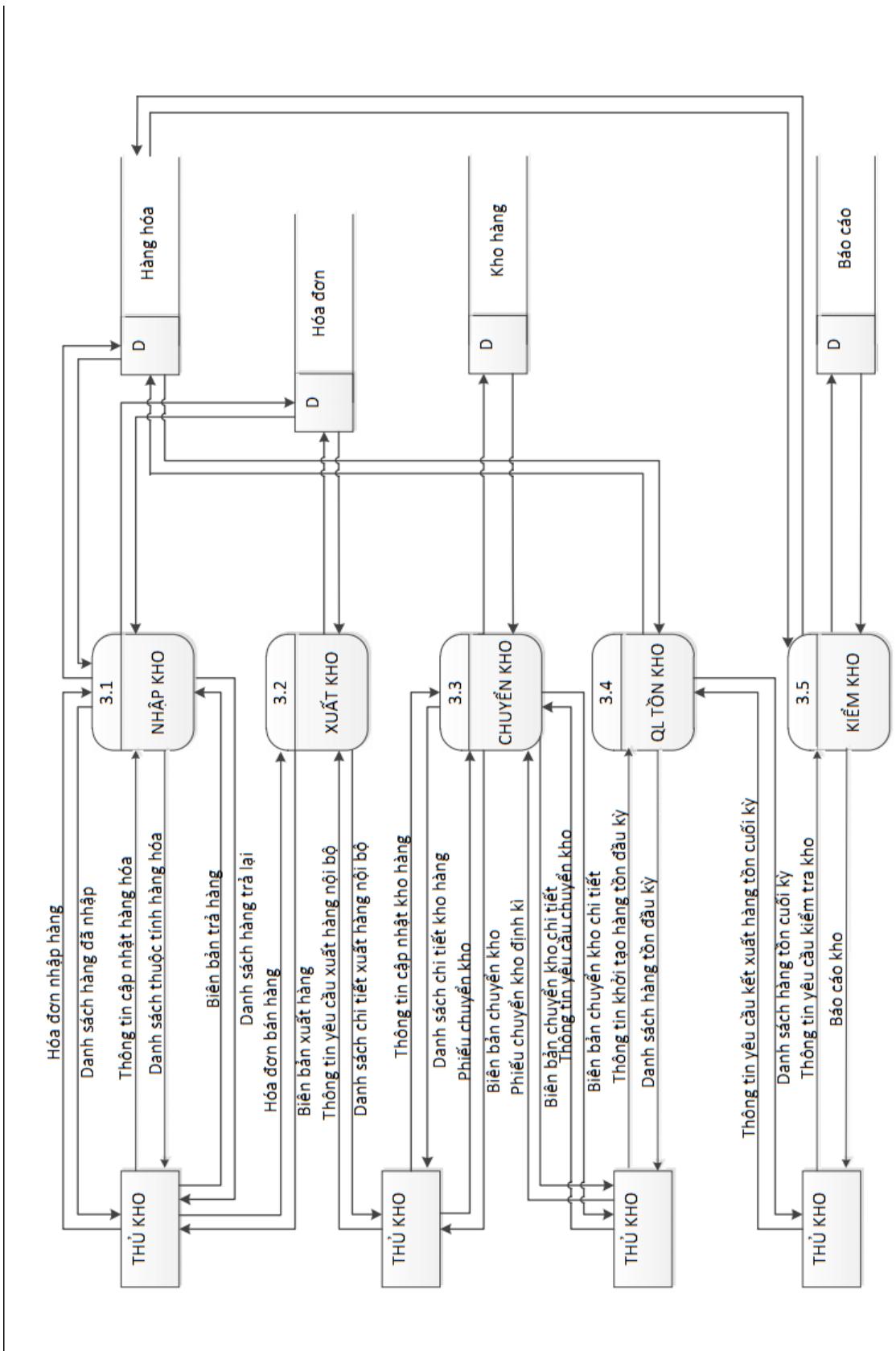
4.2 Biểu đồ luồng dữ liệu mức 1 - Quản trị hệ thống



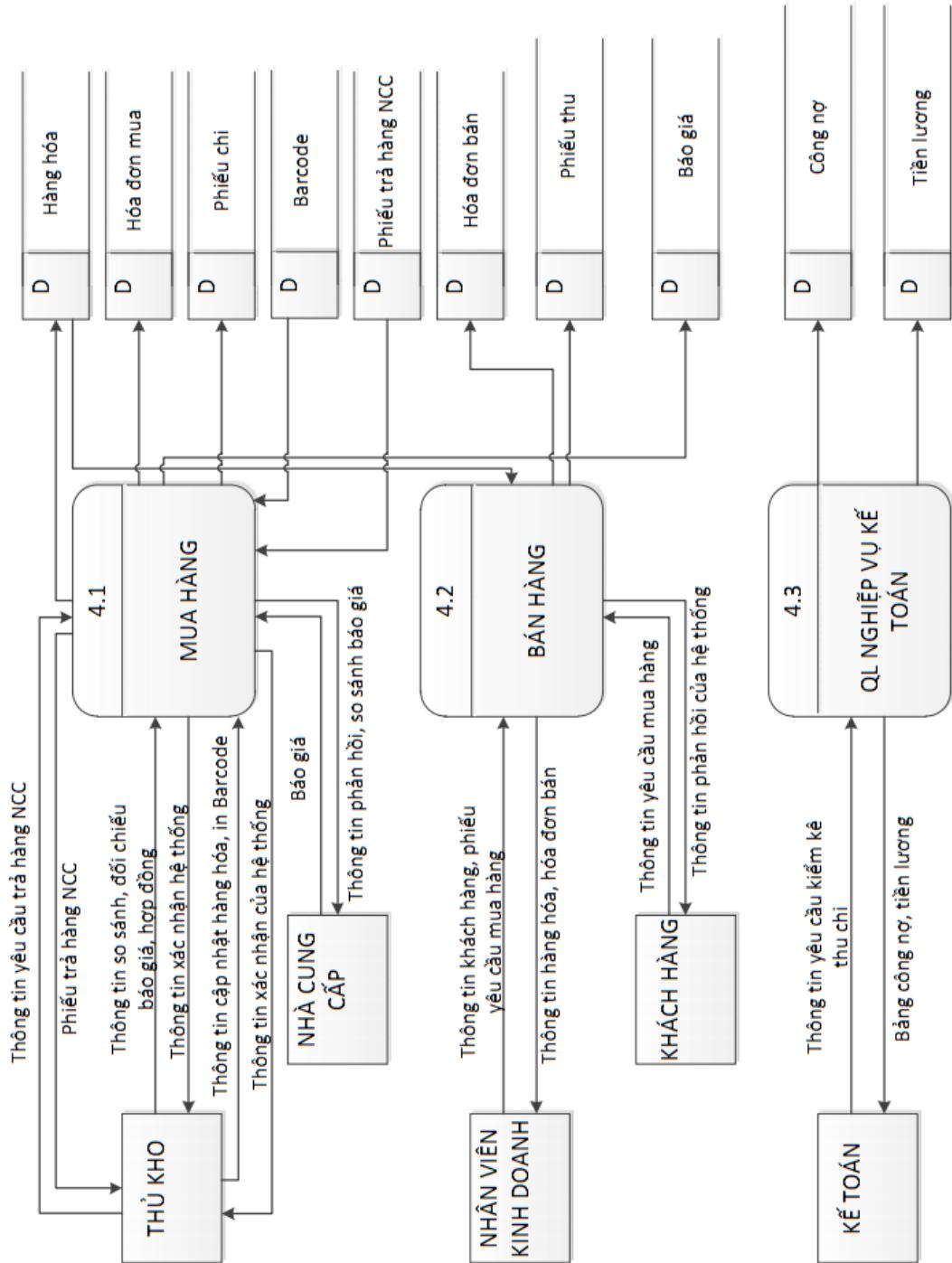
4.3 Biểu đồ luồng dữ liệu mức 1 - Quản lý danh mục



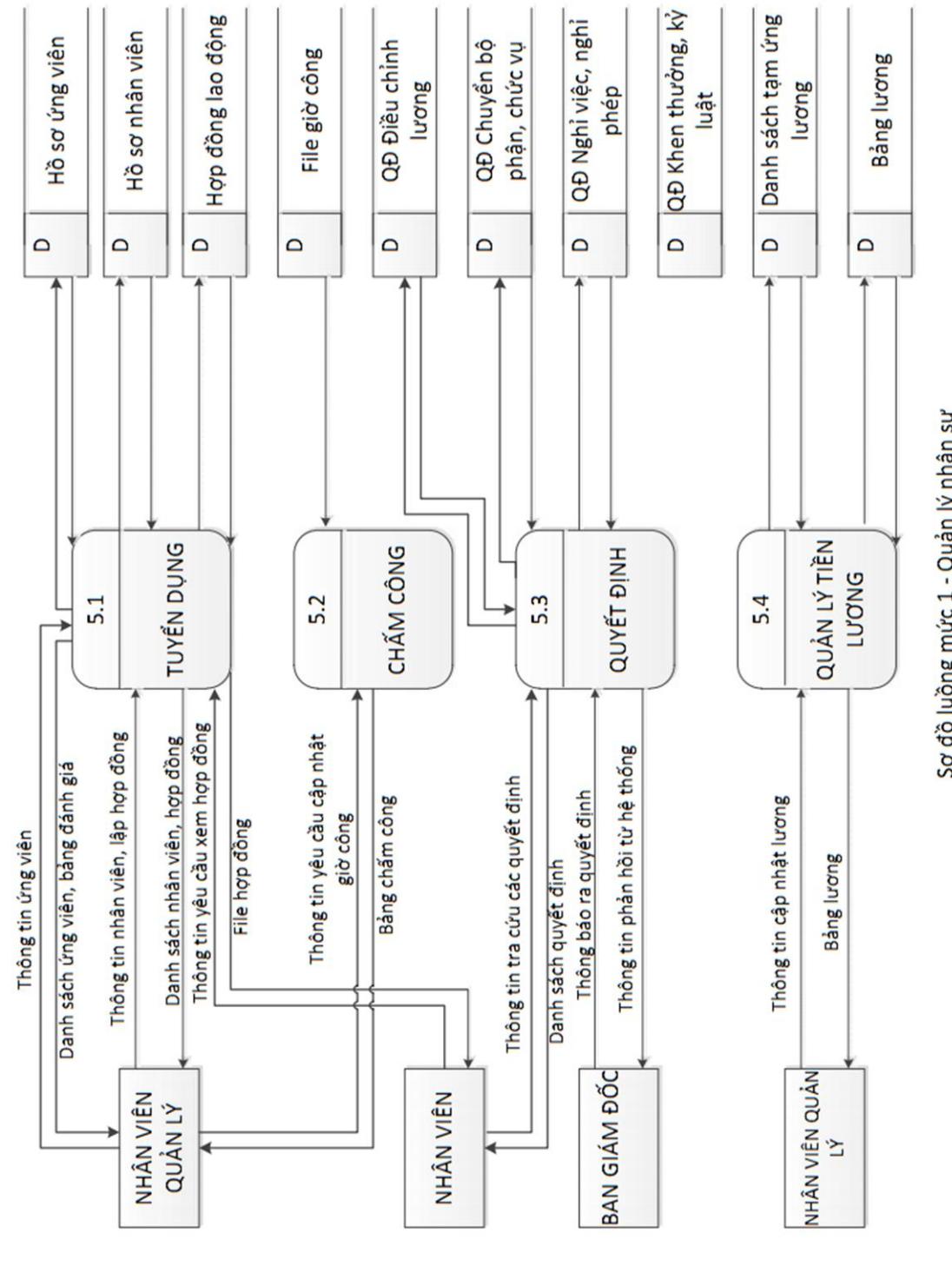
4.4 Biểu đồ luồng dữ liệu mức 1 - Quản lý kho



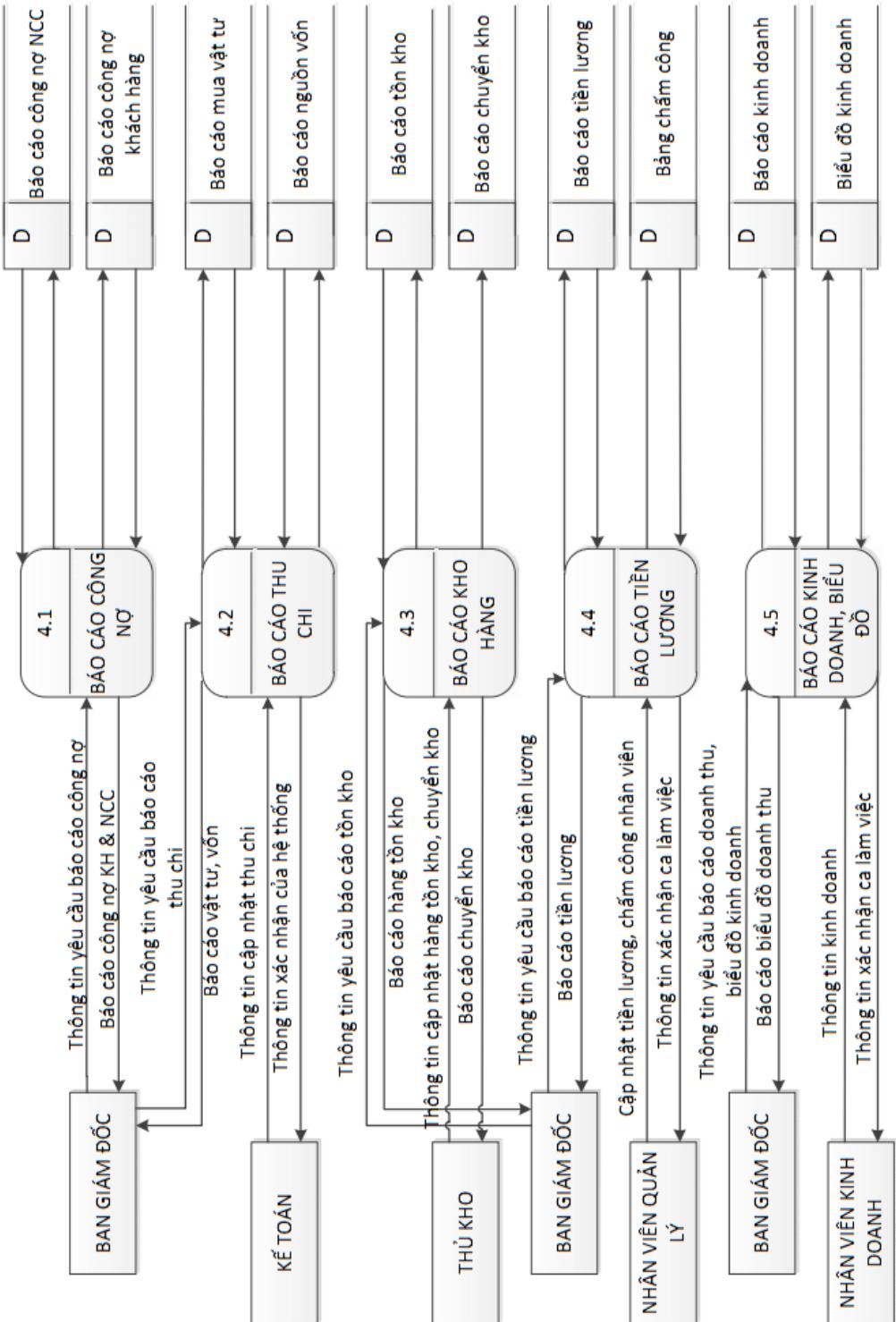
4.5 Biểu đồ luồng dữ liệu mức 1 - Quản lý nghiệp vụ



4.6 Biểu đồ luồng dữ liệu mức 1 - Quản lý nhân sự

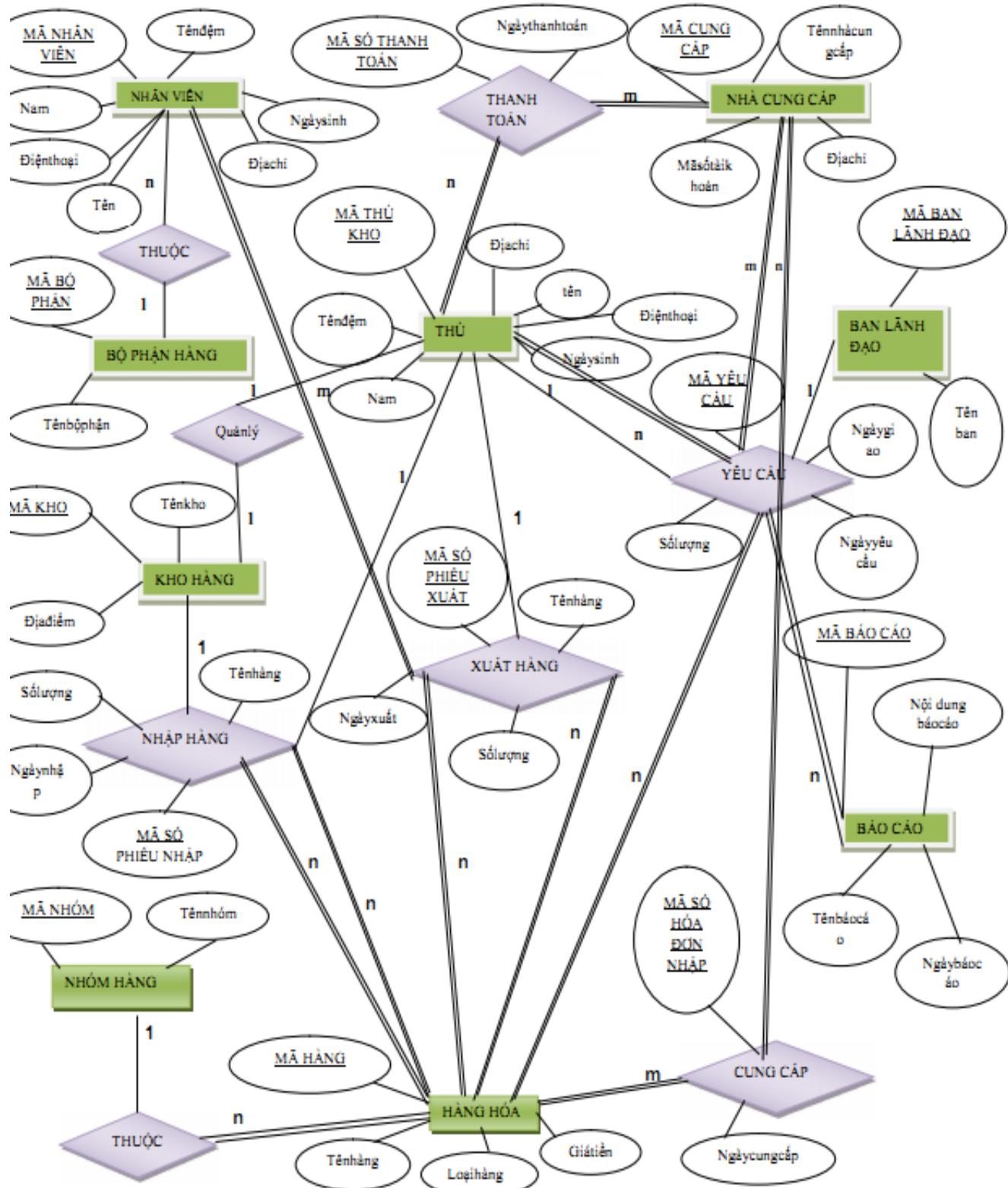


4.7 Biểu đồ luồng dữ liệu mức 1 - Biểu đồ & báo cáo

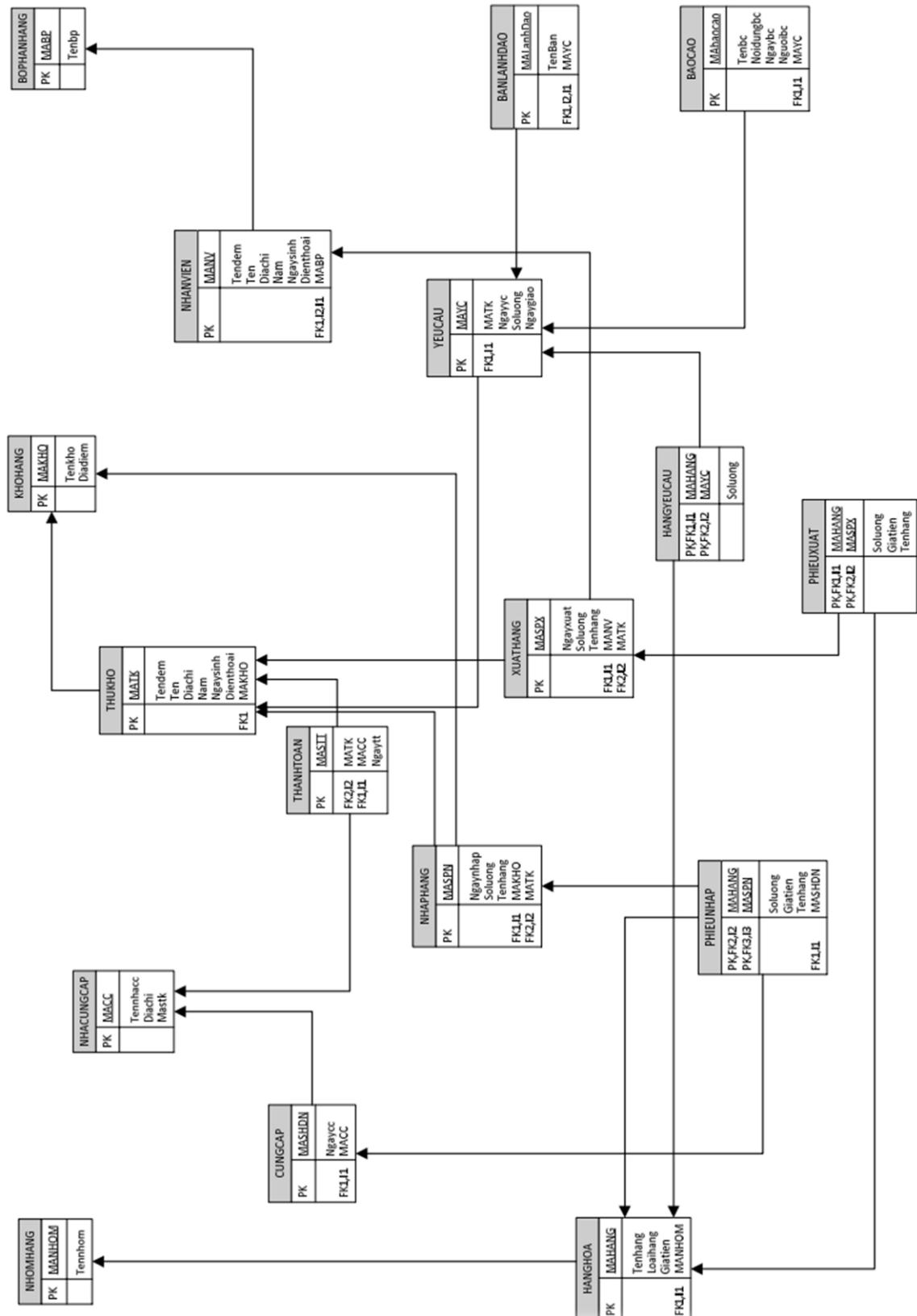


5 Mô hình dữ liệu thực thể quan hệ

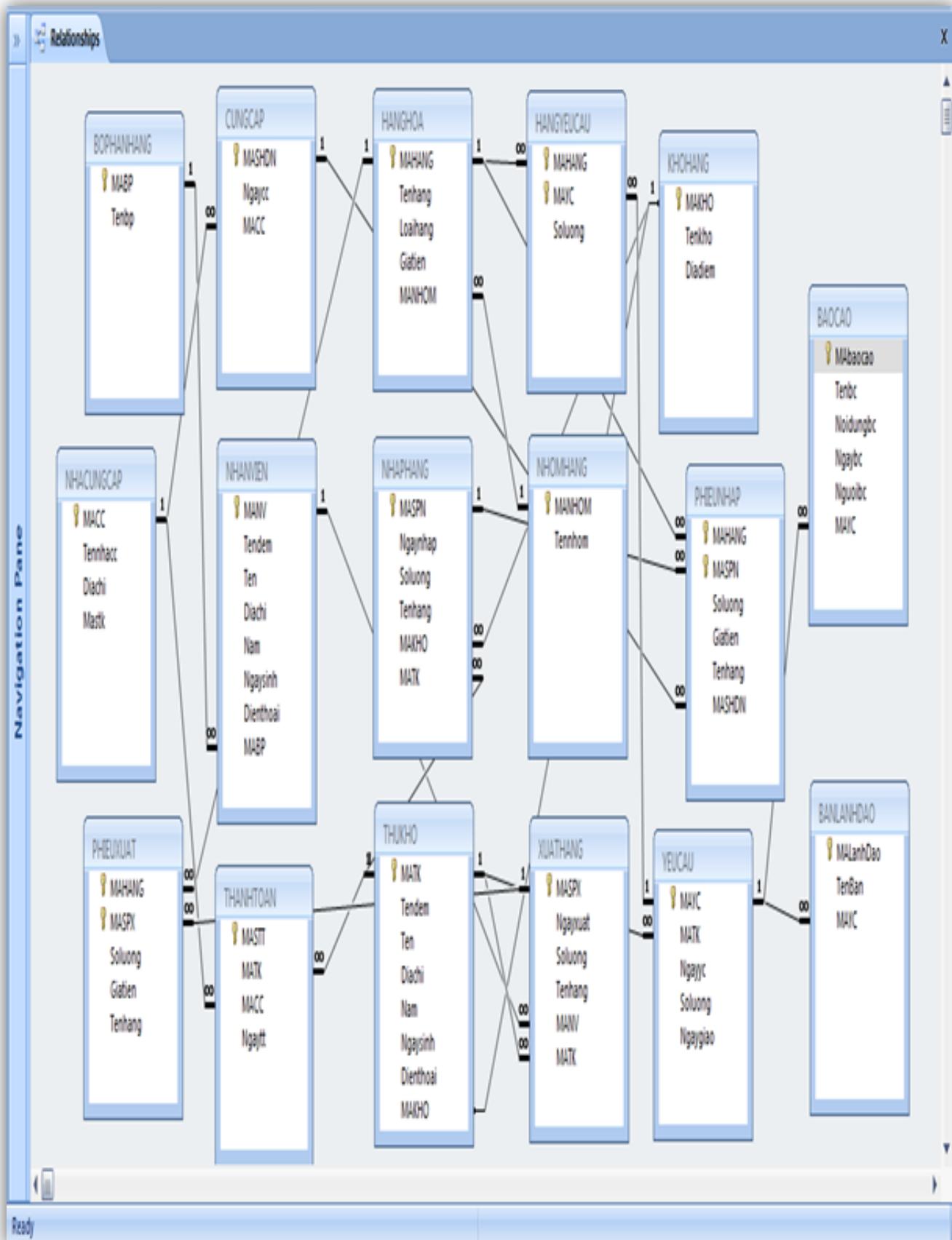
5.1 ER



5.2 Diagram



5.3 RE



6 Thiết kế các bảng dữ liệu vật lý

a. Kiểu thực thể CUNGCAP dùng để lưu thông tin về hóa đơn nhập hàng .

Stt	Tên Trường	Kiểu liệu	dữ liệu	Kích thước	Ghi chú
1	MASHDN	Text		8	Mã số hóa đơn nhập
2	Ngaycc	Date/Time			Ngày cung cấp
3	MACC	Text		8	Mã số nhà cung cấp

b. Kiểu thực thể BOPHANHANG dùng để lưu thông tin về từng nhóm bộ phận phụ trách bán hàng trong công ty.

Stt	Tên Trường	Kiểu liệu	dữ liệu	Kích thước	Ghi chú
1	MABP	Text		8	Mã bộ phận
2	Tenbp	Text		40	Tên bộ phận bán hàng

c. Kiểu thực thể HANGHOA dùng để lưu thông tin về các mặt hàng .

Stt	Tên Trường	Kiểu liệu	dữ liệu	Kích thước	Ghi chú
1	MAHANG	Text		8	Mã hàng
2	Tenhang	Text		30	Tên hàng
3	Loaihang	Text		30	Loại hàng
4	Giatien	Number		Single	Gía tiền
5	MANHOM	Text		8	Mã nhóm

d. Kiểu thực thể HANGYEUCAU dùng để lưu thông tin về các mặt hàng mà thủ kho yêu cầu nhà cung cấp giao.

Số thứ tự	Tên trường	Kiểu liệu	Dữ liệu	Kích thước	Ghi chú
1	MAHANG	Text		8	Mã hàng
2	MAYC	Text		8	Mã số phiếu yêu cầu
3	Soluong	Text		255	Số lượng

e. Kiểu thực thể KHOHANG dùng để lưu thông tin về các kho chứa hàng.

Số thứ tự	Tên trường	Kiểu liệu	Dữ liệu	Kích thước	Ghi chú
1	MAKHO	Text		8	Mã kho
2	Tenkho	Text		30	Mã kho
3	Diadiem	Text		40	Địa điểm

f. Kiểu thực thể NHACUNGCAP dùng để lưu thông tin về những nhà cung cấp hàng hóa cho công ty.

Số thứ tự	Tên trường	Kiểu liệu	Dữ liệu	Kích thước	Ghi chú
1	MACC	Text		10	Mã số nhà cung cấp
2	Tennhacc	Text		40	Tên nhà cung cấp

3	Diachi	Text	40	Địa chỉ
4	Mastk	Text	15	Mã Số tài khoản

g. Kiểu thực thể NHANVIENdùng để lưu thông tin về các nhân viên.

Sđt	Tên Trường	Kiểu liệu	dữ kích thước	Ghi chú
1	MANV	Text	8	Mã số nhân viên
2	Tendem	Text	25	Tên đệm
3	Ten	Text	7	Tên nhân viên
4	Diachi	Text	40	Địa chỉ nhân viên
5	Nam	Yes/No		Giới tính
6	Ngaysinh	Date/Time		Ngày sinh
7	Dienthoai	Text	11	Số điện thoại
8	MABP	Text	8	mã bộ phận

h. Kiểu thực thể NHAPHANG dùng để lưu thông tin về PHIEUNHAP.

Sđt	Tên Trường	Kiểu liệu	dữ kích thước	Ghi chú
1	MASPN	Text	8	Mã số phiếu nhập
2	Ngaynhap	Date/Time		Ngày nhập
3	Soluong	Text	8	Số lượng

4	Tenhang	Text	30	Tên hàng
5	MAKHO	Text	8	Mã kho
6	MATK	Text	8	Mã thủ kho

- i. Kiểu thực thể NHOMHANG dùng để lưu thông tin về các nhóm hàng của các mặt hàng.

Stt	Tên Trường	Kiểu liệu	dữ kích thước	Ghi chú
1	MANHOM	Text	8	Mã nhóm
2	Tennhom	Text	30	Tên nhóm

- j. Kiểu thực thể PHIEUNHAP dùng để lưu thông tin về lượng hàng nhập về trong các kho hàng.

Stt	Tên Trường	Kiểu liệu	dữ kích thước	Ghi chú
1	MAHANG	Text	8	Mã hàng
2	MASPN	Text	8	Mã số phiếu nhập
3	Soluong	Text	255	Số lượng
4	Giatien	Number	Single	Gía tiền
5	Tenhang	Text	30	Tên hàng
6	MASHDN	Text	8	Mã số hóa đơn nhập

- k. Kiểu thực thể PHIEUXUAT dùng để lưu thông tin về các mặt hàng được xuất khỏi các kho hàng.

Số	Tên Trường	Kiểu liệu	dữ	Kích thước	Ghi chú
1	MAHANG	Text		8	Mã hàng
2	MASPX	Text		8	Mã số phiếu xuất
3	Soluong	Text		8	Số lượng
4	Giatien	Number		Single	Giá tiền
5	Tenhang	Text		30	Tên hàng

- l. Kiểu thực thể THANHTOAN dùng để lưu thông tin thanh toán hàng hóa với các nhà cung cấp.

Số	Tên Trường	Kiểu liệu	dữ	Kích thước	Ghi chú
1	MASTT	Text		8	Mã số phiếu thanh toán
2	MATK	Text		8	Mã nhân viên
3	MACC	Text		8	Mã nhà cung cấp
4	Ngaytt	Date/Time			Ngày thanh toán

- m. Kiểu thực thể THUKHO dùng để lưu thông tin về các thủ kho.

Số	Tên Trường	Kiểu liệu	dữ	Kích thước	Ghi chú
1	MATK	Text		8	Mã số thủ kho
2	Tendem	Text		25	Tên đệm
3	Ten	Text		7	Tên
4	Diachi	Text		40	Địa chỉ thủ kho
5	Nam	Yes/No			Giới tính

6	Ngaysinh	Date/Time		Ngày sinh
7	Dienthoai	Text	11	Điện thoại
8	MAKHO	Text	8	Mã kho

n. Kiểu thực thể XUATHANG dùng để lưu thông tin về phiếu xuất hàng.

Stt	Tên Trường	Kiểu liệu	dữ kích thước	Ghi chú
1	MASPX	Text	8	Mã số phiếu xuất
2	Ngayxuat	Date/Time		Ngày xuất
3	Soluong	Text	8	Số lượng
4	Tenhang	Text	30	Tên hàng
5	MANV	Text	8	Mã nhân viên
6	MATK	Text	8	Mã thủ kho

o. Kiểu thực thể BANLANHDAO dùng lưu thông tin về các phòng ban lãnh đạo trong công ty.

Stt	Tên Trường	Kiểu liệu	dữ kích thước	Ghi chú
1	MALanhDao	Text	8	Mã lãnh đạo
2	TenBan	Text	8	Tên ban

3 MAYC Text 30 Mã yêu cầu

p. Kiểu thực thể YEUCAU dùng để lưu thông tin về HANGYEUCAU.

Số thứ tự	Tên Trường	Kiểu liệu	Dữ Kích thước	Ghi chú
1	MAYC	Text	8	Mã số phiếu yêu cầu
2	MATK	Text	8	Mã thủ kho
3	Ngayyc	Date/Time		Ngày yêu cầu
4	Soluong	Text	255	Số lượng
5	Ngaygiao	Date/Time		Ngày giao

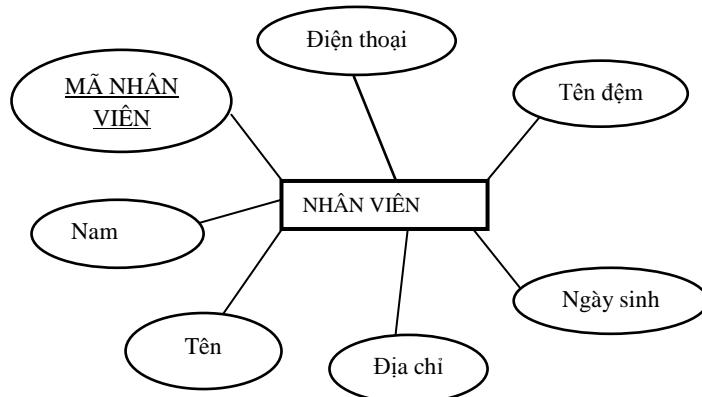
q. Kiểu thực thể BAOCAODung để lưu thông tin về tất cả các báo cáo liên quan tới bán hàng, thanh toán...

Số thứ tự	Tên Trường	Kiểu liệu	Dữ Kích thước	Ghi chú
1	MAbaocao	Text	8	Mã báo cáo
2	Tenbc	Text	30	Tên báo cáo
3	Noidungbc	Text	255	Nội dung báo cáo
4	Ngaybc	Date/Time		Ngày báo cáo
5	Nguoibc	Text	30	Người báo cáo
6	MAYC	Text	8	Mã yêu cầu

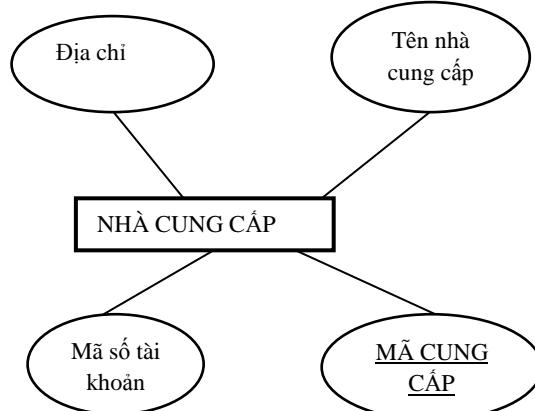
7 Các kiểu thực thể

7.1 Các kiểu thực thể

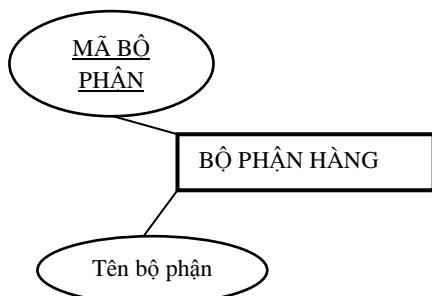
- NHÂN VIÊN



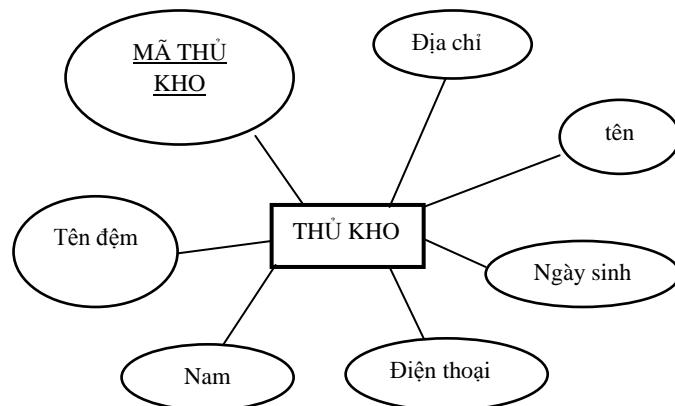
- NHÀ CUNG CẤP



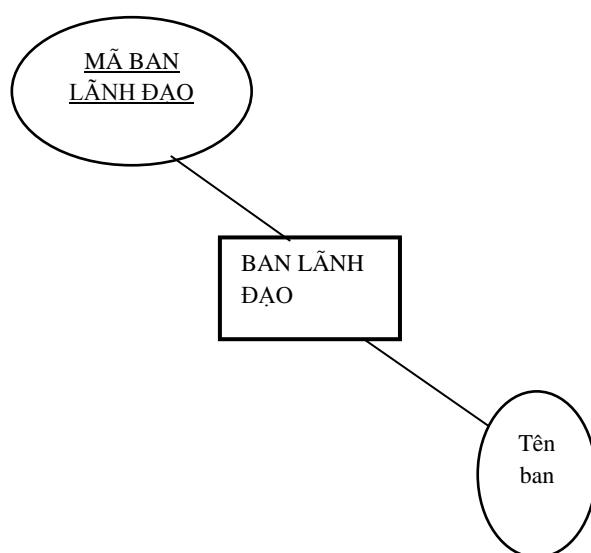
- BỘ PHẬN HÀNG



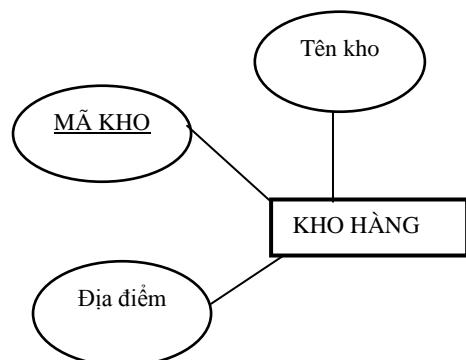
- THỦ KHO



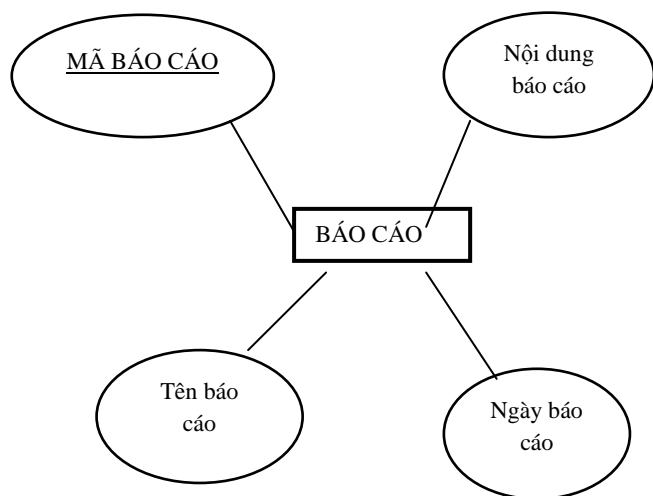
- BAN LÃNH ĐẠO



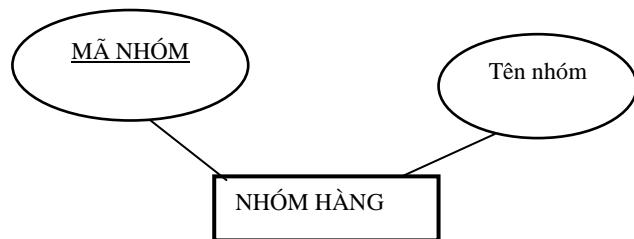
- KHO HÀNG



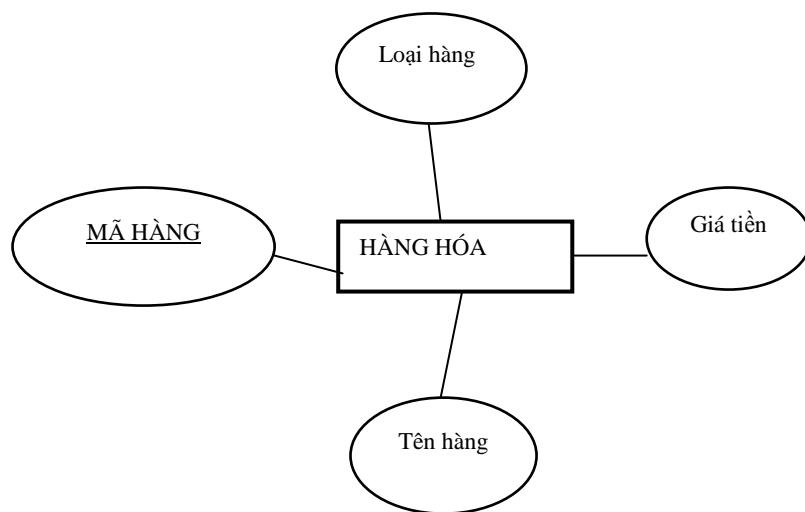
- BÁO CÁO



- NHÓM HÀNG



- HÀNG HÓA



7.2 Mối quan hệ giữa các thực thể

Kiểu thực thể	Kiểu liên kết	Kiểu thực thể
BAN LÃNH ĐẠO	yêu cầu	BÁO CÁO
THỦ KHO	yêu cầu	HÀNG HÓA
THỦ KHO	nhập hàng	HÀNG HÓA
THỦ KHO	xuất hàng	HÀNG HÓA
THỦ KHO	quản lý	KHO HÀNG
HÀNG HÓA	xuất hàng	NHÂN VIÊN
NHÂN VIÊN	thuộc	BỘ PHẬN HÀNG
HÀNG HÓA	nhập hàng	KHO HÀNG
HÀNG HÓA	nhập hàng	NHÓM HÀNG
NHÀ CUNG CẤP	cung cấp	HÀNG HÓA
THỦ KHO	thanh toán	NHÀ CUNG CẤP

THIẾT KẾ GIAO DIỆN PHẦN MỀM CFC SOFT

1. Đăng nhập vào hệ thống

* Trợ giúp

Email:

Mật khẩu:

Đăng nhập

Xin vui lòng liên hệ với bộ phận hỗ trợ khách hàng nếu gặp khó khăn: CFCshop@gmail.com hoặc số điện thoại: 0987654321 Copyright 2013 Thé hệ mới Ltd

Người dùng phải nhập email và mật khẩu để đăng nhập vào hệ thống. sau khi nhập xong thì ấn Đăng nhập hoặc enter để vào hệ thống.

2. Đăng xuất

Sử dụng liên kết góc trên bên phải màn hình để thực hiện đăng xuất.



3. Đổi mật khẩu

Sử dụng liên kết đổi mật khẩu ở góc bên phải trên cùng màn hình để thực hiện chức năng đổi mật khẩu: (hoặc có thể vào theo đường dẫn Trang chủ > hệ thống > đổi mật khẩu).



Sau khi nhấp vào liên kết thì màn hình hiển thị chức năng đổi mật khẩu:

Tên:	hungson92
Email:	Soncodon92@gmail.com
Mật khẩu cũ:	<input type="password"/>
Mật khẩu mới: *	<input type="password"/>
Xác nhận mật khẩu mới: *	<input type="password"/>
<input type="button" value="Quay lại"/> <input type="button" value="Lưu"/>	

Người dùng nhập lại mật khẩu cũ và xác nhận mật khẩu mới để bắt đầu thay đổi. Ấn Lưu để lưu mật khẩu mới. và quay lại để sở về hệ thống.

4. Form bán hàng

CFC Soft	Quản lý bán hàng	Xin chào (New Member)						
		[THOÁT] [ĐỔI MẬT KHẨU]						
Hệ thống	Doanh mục	Kho hàng	Nghiệp vụ	Nhân sự	Báo cáo - Biểu đồ	Công cụ - Tiện ích	Giới thiệu chung	
Quản lý nghiệp vụ » Bán hàng								
Tên khách hàng: Nguyễn Văn Anh		Mã khách hàng: 10898767		Số điện thoại: 0987673654		Thời gian: 10:10:10 Ngày: 11/05/2013 Nhân viên BH: La Quyên Phiếu hợp đồng: Hd00245		
Ghi chú: Khách hàng lè thán thiết								
Mã mặt hàng	Tên mặt hàng	Kho hàng	Đơn vị	SL	Đơn giá	Chiết khấu	Thuế	Tổng
08957643	Điện thoại Samsung Galaxy Y	Hà Đông	Chiếc	1	2.000.000	0.0%	5%	2.200.000
10968756	Máy ảnh Canon A810	Hà Đông	Chiếc	1	1.500.000	0.5%	5%	1.570.000
Thành tiền: 3.770.000				Khách trả: 4.000.000 Trả lại: 230.000				

5. Form chấm công

<u>Chấm công</u>	-	X	
Mã NV:	29485724	Tên NV:	Nguyễn Thùy Linh
Chi nhánh:	Hà Đông		
Ngày:	12/05/2013	Ca:	1
Phân loại:	Nghỉ		
Ghi chú:	Nghỉ ốm		

6. Bảng chấm công

CFC Soft | **Quản lý bán hàng** | Xin chào [New Member]
[THOÁT] [ĐỔI MẬT KHẨU]

Hệ thống Danh mục Kho hàng Nghiệp vụ Nhân sự Báo cáo - Biểu đồ Công cụ - Tiện ích Giới thiệu chung

Quản lý nhân sự → Chấm công

CHẤM CÔNG		TÌM KIẾM	XÓA	IN	XUẤT	ĐÓNG	
Mã NV	Tên nhân viên	Chi nhánh	Ngày	Ca	Giờ cập nhật	Loại	Ghi chú
20968476	Nguyễn Kim Nam	Hà Đông	12/05/2013	1	17h30	Làm việc	
30285966	Hà Thị Hoa	Hà Đông	12/05/2013	1	17h30	Làm việc	
25596483	La Quyên	Hà Đông	12/05/2013	1	17h30	Làm việc	
24064768	Phạm Thị Tâm	Hà Đông	12/05/2013	1	17h30	Làm việc	
29485724	Nguyễn Thùy Linh	Hà Đông	12/05/2013	1	17h30	Nghỉ	Nghỉ ốm
25928565	Nguyễn Nhật Duy	Hà Đông	12/05/2013	1	17h30	Làm việc	Tăng ca
23564678	Phan Thị Bích	Hà Đông	12/05/2013	1	17h30	Làm việc	
25837586	Dương Thùy Trâm	Hà Đông	12/05/2013	1	17h30	Làm việc	

7. Form báo cáo kinh doanh

CFC Soft | **Quản lý bán hàng** | Xin chào [New Member]
[THOÁT] [ĐỔI MẬT KHẨU]

Hệ thống Danh mục Kho hàng Nghiệp vụ Nhân sự Báo cáo - Biểu đồ Công cụ - Tiện ích Giới thiệu chung

Báo cáo - Biểu đồ → Báo cáo kinh doanh → Doanh thu tổng hợp

Chọn dữ liệu

Từ ngày: 08/04/2013
Đến ngày: 14/08/2013
Loại biểu đồ: **Biểu đồ đường** (highlighted)
Biểu đồ cột

XUẤT DỮ LIỆU

The chart displays the total sales volume (in millions) for each branch over a week. The Y-axis ranges from 0 to 250 million. The X-axis shows dates from 08/04 to 14/04.

Ngày	Cầu Giấy	Hà Đông	Long Biên	Thanh Xuân
08/04	140	100	40	60
09/04	160	90	80	50
10/04	120	80	40	70
11/04	100	70	40	110
12/04	80	120	40	110
13/04	130	180	60	120
14/04	130	160	90	130

8. Form báo cáo mua vật tư, hàng hóa

CFC Shop Quản lý bán hàng Xin chào [New Member]
[THOÁT] [ĐỔI MẬT KHẨU]

Hệ thống Danh mục Kho hàng Nghiệp vụ Nhân sự Báo cáo - Biểu đồ Công cụ - Tiện ích Giới thiệu chung

Báo cáo - Biểu đồ → Báo cáo thu chi → Báo cáo mua vật tư, hàng hóa

Chọn dữ liệu

Tùy chọn:

Theo Tháng

Từ ngày:

01/03/2013

Đến ngày:

31/03/2013

Hóa đơn	Ngày	Nhà cung cấp	Mã NCC	Hàng hóa	Mã HH	SL	Giá tiền	Ghi chú
984767	01/03	Cty Tre Xanh	49678496	DT LG T 375	08697463	100	1.100.000	
984767	01/03	Cty Tre Xanh	49678496	DT Nokia E63	08475647	120	2.500.000	
984767	01/03	Cty Tre Xanh	49678496	DT Nokia E71	05626457	100	3.500.000	
984767	01/03	Cty Tre Xanh	49678496	DT Samsung 6310	08746386	100	1.600.000	
984767	01/03	Cty Tre Xanh	49678496	DT Nokia 2730	08474354	120	1.300.000	
984767	01/03	Cty Tre Xanh	49678496	DT LG E1/450	08694735	100	1.600.000	
894035	01/03	Cty Thùy Anh	46584275	Canon A810	10495862	80	1.200.000	
894035	01/03	Cty Thùy Anh	46584275	Sony W710	10598275	80	1.800.000	
894035	01/03	Cty Thùy Anh	46584275	Samsung ST 150	10572485	90	1.890.000	
894035	01/03	Cty Thùy Anh	46584275	Nikon Coolpix L2	10857285	80	1.750.000	
894035	01/03	Cty Thùy Anh	46584275	Canon A4000I	10562974	90	1.880.000	
894035	01/03	Cty Thùy Anh	46584275	Samsung Ec500	10456295	80	2.200.000	

LẬP PHIẾU CHI XUẤT DỮ LIỆU

9. Form quản lý nhân sự

CFC Soft Quản lý bán hàng Xin chào [New Member]
[THOÁT] [ĐỔI MẬT KHẨU]

Hệ thống Danh mục Kho hàng Nghiệp vụ Nhân sự Báo cáo - Biểu đồ Công cụ - Tiện ích Giới thiệu chung

Quản lý danh mục → Nhân viên

THÊM SỬA XÓA NẠP LẠI IN XUẤT ĐÓNG

Mã NV	Tên nhân viên	Địa chỉ	Điện thoại	Email	Chức vụ	Bộ phận	Mức lương
20968476	Nguyễn Kim Nam	Số 4, Lê Duẩn, HN	096784667	Kimnam_tt@gmail.com	Nhân viên	Bán hàng	2.500.000
30285966	Hà Thị Hoa	Số 86, Ngõ 278, Minh Khai, HN	091286648	Hahoa_ct@gmail.com	Nhân viên	Bán hàng	2.500.000
25596483	La Quyên	Số 67, Trần Khát Trân, HN	091286785	Laquyen_ct@gmail.com	Nhân viên	Bán hàng	2.500.000
24064768	Phạm Thị Tâm	Số 6, Ngõ 24, Đại Cồ Việt, HN	0168573624	Ninhhoa_ct@gmail.com	Nhân viên	Thu ngân	3.000.000
29485724	Nguyễn Thùy Linh	Số 2, Ngõ 13, Minh Khai, HN	091258674	Thuylinh_ct@gmail.com	Nhân viên	Thu ngân	3.000.000
25928565	Nguyễn Nhật Duy	Số 23, Xã Đàn, HN	098457682	Nhatduy_ct@gmail.com	Nhân viên	Bán hàng	2.500.000
23564678	Phan Thị Bích	Số 324, Chùa Bộc, HN	0915866484	Phanbich_ct@gmail.com	Nhân viên	Bán hàng	2.500.000
25837586	Dương Thùy Trâm	Số 86, Đại La, HN	01889587634	Thuytram_ct@gmail.com	Quản lý	Bán hàng	5.000.000

10. Form quản lý kho hàng - chuyển kho

CFC Shop | **Quản lý bán hàng**

Xin chào {New Member} [\[THOÁT\]](#) [\[ĐỔI MẬT KHẨU\]](#)

Hệ thống Doanh mục Kho hàng Nghệp vụ Nhân sự Báo cáo - Biểu đồ Công cụ - Tiện ích Giới thiệu chung

Quản lý kho hàng > Chuyển kho

Tên nhân viên:	Nguyễn Thùy Linh	Mã nhân viên:	29485724	Thời gian:	08:08:08		
Ghi chú:				Ngày:	01/04/2013		
				Nhân viên Kho:	Hoa		
				Phiếu hợp đồng:	HDNK00042		
Mã HH	Tên hàng hóa	Đơn vị	Từ kho	Đến kho	SL	Đơn giá	Tổng
10495862	Máy ảnh Canon A810	Chiếc	Long Biên	Hà Đông	30	1.200.000	36.000.000
10598275	Máy ảnh Sony W710	Chiếc	Long Biên	Hà Đông	30	1.800.000	54.000.000
10572485	Máy ảnh Samsung ST 150	Chiếc	Long Biên	Hà Đông	30	1.890.000	56.700.000
10857285	Máy ảnh Nikon Coolpix L2	Chiếc	Long Biên	Hà Đông	35	1.750.000	61.250.000
10562974	Máy ảnh Canon A4000I	Chiếc	Long Biên	Hà Đông	40	1.880.000	75.200.000
10456295	Máy ảnh Samsung Ec500	Chiếc	Long Biên	Hà Đông	20	2.200.000	44.000.000

11. Form nhập kho

CFC Shop | **Quản lý bán hàng**

Xin chào {New Member} [\[THOÁT\]](#) [\[ĐỔI MẬT KHẨU\]](#)

Hệ thống Danh mục Kho hàng Nghệp vụ Nhân sự Báo cáo - Biểu đồ Công cụ - Tiện ích Giới thiệu chung

Quản lý Kho hàng > Nhập kho

Tên nhà PP:	Công ty TNHH Thùy Anh	Mã nhà PP :	46584275	Thời gian:	07:10:24			
Địa chỉ :	Số 587, Hoàn Kiếm, HN	Số điện thoại:	0912345678	Ngày:	01/02/2013			
Ghi chú:	Chuyên cung cấp máy ảnh			Nhân viên Kho:	Hoa			
				Phiếu hợp đồng:	HDNK00174			
Mã HH	Tên hàng hóa	Kho hàng	Đơn vị	SL	Đơn giá	Chiết khấu	Thuế	Tổng
10495862	Máy ảnh Canon A810	Hà Đông	Chiếc	80	1.200.000	0.0%	5%	100.800.000
10598275	Máy ảnh Sony W710	Hà Đông	Chiếc	80	1.800.000	0.0%	5%	151.200.000
10572485	Máy ảnh Samsung ST 150	Hà Đông	Chiếc	90	1.890.000	0.0%	5%	178.605.000
10857285	Máy ảnh Nikon Coolpix L2	Hà Đông	Chiếc	80	1.750.000	0.0%	5%	147.000.000
10562974	Máy ảnh Canon A4000I	Hà Đông	Chiếc	90	1.880.000	0.0%	5%	177.660.000
10456295	Máy ảnh Samsung Ec500	Hà Đông	Chiếc	80	2.200.000	0.0%	5%	184.800.000

Thành tiền: 940.065.000

12. Form cập nhật hàng hóa

Thêm hàng hóa - X

Loại HH:	Điện tử - Âm thanh	Kho:	Hà Đông
Thông tin chung			
Tên HH:	Máy nghe nhạc NTFC v500	Đơn vị:	Chiếc
Mã HH:	10985987	Mã vạch:	0895874862
Nhóm/Loại:	Âm thanh		
Nhà SX:	Công ty Walkmusic		
SL Min:	50	SL hiện tại:	520
Thông tin giao dịch			
Giá mua:	305.000	Giá bán sỉ:	425.000
Giá bán lẻ:	450.000	Thuế:	5%
Chiết khấu:	0.0%		
CẬP NHẬT		ĐÓNG	

13. Form quản lý danh mục hàng hóa

CFC Soft Quản lý bán hàng Xin chào **{New Member}**
[THOÁT] [ĐỔI MẬT KHẨU]

Hệ thống	Danh mục	Kho hàng	Nghiệp vụ	Nhân sự	Báo cáo - Biểu đồ	Công cụ - Tiện ích	Giới thiệu chung			
Quản lý danh mục → Hàng hóa										
THÊM SỬA XÓA NẠP LẠI IN XUẤT ĐÓNG										
Mã HH	Tên HH	Đơn vị	SL Min	Giá mua	Giá bán sỉ	Giá bán lẻ	Kho	Chiết khấu	Thuế	Ghi chú
03948576	Máy giặt Electronix W429	Chiếc	50	6.000.000	7.199.000	7.499.000	Hà Đông	0.5%	5%	
09586384	Tủ lạnh Panasonic Bj185	Chiếc	60	2.500.000	4.199.000	4.499.000	Hà Đông	0.2%	5%	
08694643	Điện thoại Nokia Lumia 720	Chiếc	50	5.500.000	6.799.000	7.199.000	Cầu Giấy	0.4%	5%	
19749743	Điện thoại Samsung galaxy S3	Chiếc	50	9.900.000	11.999.000	12.999.000	Cầu Giấy	0.5%	5%	
10946834	Máy ảnh Canon A1200	Chiếc	50	1.200.000	1.700.000	1.999.000	Thanh Xuân	0.2%	5%	
10859345	Laptop Asus K43SJ	Chiếc	60	10.000.000	12.500.000	13.999.000	Long Biên	0.8%	8%	Ubuntu
10862957	Laptop Vaio VNEPQ 3QFX	Chiếc	50	11.000.000	12.800.000	14.499.000	Thanh Xuân	0.8%	9%	Win 7
07593556	Máy nghe nhạc Sony NVW	Chiếc	50	700.000	850.000	1.090.000	Thanh Xuân	0.2%	4%	2G

14. Form cập nhật nhân viên

Thêm nhân viên

- X

Mã NV:	10028675	Tên NV:	Trần Thị Hoa
Số ĐT:	01688653975	Email:	Hoa_htqq@gmail.com
Địa chỉ:	Số nhà 32, Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội		
Chức vụ:	Nhân viên	Bộ phận:	Bán hàng
Ký hiệu:	NVBH	Lương:	2.500.000

CẬP NHẬT
ĐÓNG

15. Form quản lý nhân viên

CFC Soft | **Quản lý bán hàng**

Xin chào **{New Member}**
[\[THOÁT\]](#) [\[ĐỔI MẬT KHẨU\]](#)

Hệ thống	Danh mục	Kho hàng	Nghiệp vụ	Nhân sự	Báo cáo - Biểu đồ	Công cụ - Tiện ích	Giới thiệu chung
Quản lý danh mục > Nhân viên							
THÊM	SỬA	XÓA	NẠP LẠI	IN	XUẤT	ĐÓNG	
Mã NV	Tên nhân viên	Địa chỉ	Điện thoại	Email	Chức vụ	Bộ phận	Mức lương
20968476	Nguyễn Kim Nam	Số 4, Lê Duẩn, HN	096784667	Kimnam_tt@gmail.com	Nhân viên	Bán hàng	2.500.000
30285966	Hà Thị Hoa	Số 86, Ngõ 278, Minh Khai, HN	091286648	Hahoa_ct@gmail.com	Nhân viên	Bán hàng	2.500.000
25596483	La Quyên	Số 67, Trần Khát Trân, HN	091286785	Laquyen_ct@gmail.com	Nhân viên	Bán hàng	2.500.000
24064768	Phạm Thị Tâm	Số 6, Ngõ 24, Đại Cồ Việt, HN	0168573624	Ninhhoa_ct@gmail.com	Nhân viên	Thu ngân	3.000.000
29485724	Nguyễn Thùy Linh	Số 2, Ngõ 13, Minh Khai, HN	091258674	Thuylinh_ct@gmail.com	Nhân viên	Thu ngân	3.000.000
25928565	Nguyễn Nhật Duy	Số 23, Xã Đàm, HN	098457682	Nhatduy_ct@gmail.com	Nhân viên	Bán hàng	2.500.000
23564678	Phan Thị Bích	Số 324, Chùa Bộc, HN	0915866484	Phanbich_ct@gmail.com	Nhân viên	Bán hàng	2.500.000
25837586	Dương Thùy Trâm	Số 86, Đại La, HN	01889587634	Thuytram_ct@gmail.com	Quản lý	Bán hàng	5.000.000

16. Form cập nhật khách hàng

Thêm khách hàng - X

Đại lý **Khách lẻ**

Mã KH:	19875024	Khu vực:	Miền Bắc
Tên KH:	Nguyễn Lương Bằng		
Địa chỉ:	KTX Đại học Bách Khoa		
Số ĐT:	01688736459	Fax:	
Email:	Luongbang@gmail.com	Website:	
Tài khoản:	Ngân hàng		
MS thuế:	Chiết khấu: 0.0%		
Liên hệ:	Chức vụ:		

17. Form quản lý khách hàng

CFC Soft **Quản lý bán hàng** Xin chào **{New Member}**
[THOÁT] [ĐỔI MẬT KHẨU]

Hệ thống **Danh mục** Kho hàng Nghiệp vụ Nhân sự Báo cáo - Biểu đồ Công cụ - Tiện ích Giới thiệu chung

Quản lý danh mục → Khách hàng

THÊM		SỬA	XÓA	NẠP LẠI	IN	XUẤT	ĐÓNG	
Mã KH	Tên khách hàng	Địa chỉ	Điện thoại	Email	Website	MS thuế	Số TK	Ngân hàng
10898767	Nguyễn Văn Anh	Số 53, Giải Phóng, Hai Bà Trưng	0987673654	Vananh@gmail.com				
10785672	Công ty Hoang Long	Số 35, Minh Khai, Hà Nội	04.89768765	HoangLong@gmail...	HoangLongd..	01018769	711A857256	Vietin Bank
10682768	Trần Anh Minh	KTX Đại học Y Hà Nội	0976827857	AnhMinh@gmai.co..			718A678456	VietinBank
10598859	Lưu Thị Hoa	Số 56, Lê Duẩn	01235687392					
10947936	Trần Tuấn Anh	KTX Đại học Bách Khoa	01688947384	boydeptrai@gmail.c..				
09435628	Tào Mạnh Đức	Số 18A, ngõ 178, Cầu Giấy	0989475823	DucBK@gmail.com				
08957284	Phan Minh Trang	Số 37, Phường Quang Trung	0912578347					
09683967	Công ty Hà Anh	Số 156 Nguyễn Lương Bằng....	0988123456	haanh.company@g..	Haanh.compa..	01026985	1303495878..	Agribank

18. Form cập nhật nhà cung cấp

Thêm nhà cung cấp - X

Mã NCC:	85694653	Khu vực:	Miền Bắc
Tên NCC:	Công Ty cổ phần điện máy TNT		
Địa chỉ:	Số 1, Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội		
Số ĐT:	04.36366419	Fax:	04.25257498
Email:	TNT.company@gmail.com	Website:	TNT.company.com.vn
Tài khoản:	711A25698774	Ngân hàng:	Công Thương Vietin Bank
MS thuế:	0101568324	Chiết khấu:	0.5%
Liên hệ:	Nguyễn Minh Anh		
	CẬP NHẬT		ĐÓNG

19. Form quản lý nhà cung cấp

CFC Soft	Quản lý bán hàng	Xin chào {New Member} [THOÁT] [ĐỔI MẬT KHẨU]						
Hệ thống Danh mục Kho hàng Nghiệp vụ Nhân sự Báo cáo - Biểu đồ Công cụ - Tiện ích Giới thiệu chung								
Quản lý danh mục » Nhà cung cấp								
THÊM SỬA XÓA NẠP LẠI IN XUẤT ĐÓNG								
Mã NCC	Nhà cung cấp	Địa chỉ	Điện thoại	Fax	Email	Ngân hàng	MS thuế	Số TK
49678496	Công ty TNHH Tre Xanh	Số 53 Triều Khúc, Thanh Trì, HN	04.35355675	04.12346325	Savicolighting@gmail.com	VietinBank	101049865	968A5762746
47938597	Công ty CPDT SUKI	Số Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, HN	04.25659867	04.45453544	Ctysukigmailcom	AgriBank	101057787	130349586733
50937693	Công ty TNHH XNH Thành An	Số 83, Ngọc Hooig, Hoàng Mai, HN	04.62948675	04.62627685	Binhhanxnk@gmail.com	VietinBank	102059706	195A7684838
50395836	Công ty TNHH Lê Bình	Số 4 Trần Nhật Duật, Hoàn Kiếm, HN	0988567888	04.55568700	Tnhhlebinh@gmail.com	VietinBank	100248765	465A7885764
58379858	Công ty TM & DV LT&T	Số 50, Bà Triệu, HN	01234567897	04.43543567	Tltcompany@gmail.com	AgriBank	105898573	140458697857
45968495	Công ty TM & DV Gia Cường	Số 29, Nguyễn Trãi, HN	0988325325	04.98768697	Giacuongcpn@gmail.com	VietcomBank	104056784	14539687564
44988574	Công ty TNHH ITV Đông Dương	Số 32, Trung Liệt, Đống Đa, HN	0987647354	04.76846543	Dongduong@gmail.com	VietcomBank	104059687	1456849589
46584275	Công ty THNN Thùy Anh	Số 587, Hoàn Kiếm, HN	0912345678	04.12344321	Thuyanhcom@gmail.com	VietinBank	101086322	711A31183223

20. Các mẫu báo cáo thống kê, biểu đồ

20.1 Báo cáo công nợ

a. Chi tiết công nợ khách hàng

Công ty CFCSoft Số 1 Thanh Nhàn-Hai Bà Trưng -Hà nội 01649.635.053				CHI TIẾT CÔNG NỢ KHÁCH HÀNG Nguyễn Thị Hải								
				Tiền hàng		Thu		Chi		Tỷ giá		
				USD	VNĐ	USD	VNĐ	USD	VNĐ	USD	VNĐ	
				1	01/07	Công nợ đầu kỳ	0,0	0,0	0,0	0,0	18 730	0,0
				2	16/07	XHBB_1	0,0	3 390 000,0	0,0	2 000 000,0	0,0	1 390 000,0
				3	17/07	PT_2	0,0	0,0	0,0	1 000 000,0	0,0	390 000,0
				4	19/07	Công nợ cuối kỳ	0,0	0,0	0,0	0,0	18 730	0,0
								Còn nợ				
								USD	VNĐ			
								Khách hàng				
								Ngày:	12/05/2013			
								(Ký, họ tên)				
								TM CÔNG TY				
								(Ký, họ tên)				

b. Chi tiết công nợ nhà cung cấp

Công ty CFCSoft Số 1 Thanh Nhàn-Hai Bà Trưng-Hà Nội 01649.635.053				CHI TIẾT CÔNG NỢ NHÀ CUNG CẤP								
				Tiền hàng		Thu		Chi		Tỷ giá		
				USD	VNĐ	USD	VNĐ	USD	VNĐ	USD	VNĐ	
				1	01/07	Công nợ đầu kỳ	0,0	0,0	0,0	0,0	18 730,0	0,0
				2	15/07	NHNCC_2	0,0	96 000 000,0	0,0	0,0	34 000 000,0	1,0
				3	15/07	NHNCC_3	0,0	2 100 000,0	0,0	0,0	2 100 000,0	1,0
				4	17/07	NHNCC_5	0,0	61 500 000,0	0,0	0,0	50 000 000,0	1,0
				5	19/07	Công nợ cuối kỳ	0,0	0,0	0,0	0,0	18 730,0	0,0
								Còn nợ				
								USD	VNĐ			
								Nhà cung cấp				
								Ngày:	12/05/2013			
								(Ký, họ tên)				
								TM CÔNG TY				
								(Ký, họ tên)				

20.2 Báo cáo thu chi

a. Tổng hợp tình hình thu chi

Công ty CFCSoft
Số 1 Thanh Nhàn-Hai Bà Trưng-Hà Nội
01649.635.053

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THU CHI

Ngày: 12/05/2013

STT	Nội dung thu chi	Trong ngày	Lũy kế từ đầu tháng	Tỷ lệ / tổng
A - Phần thu				
1	Thu lại khi xuất hàng trả nhà cung cấp	0,0	1 800 000,0	0,5%
2	Khách trả tiền mua hàng	23 376 000,0	32 756 000,0	9,8%
3	THU CAN DOI TIEN MAT	0,0	0,0	0,0%
4	Thu tiền dịch vụ	0,0	0,0	0,0%
5	Tồn đầu kỳ	0,0	300 000 000,0	89,7%
Tổng:		23 376 000,0	334 556 000,0	100,0%
B - Phần chi				
1	Chi trả khi nhập hàng khách trả lại	0,0	120 000,0	0,1%
2	Tri trả tiền điện	0,0	823 232,0	0,6%
3	chi can doi hangton	0,0	0,0	0,0%
4	Chi trả tiền điện thoại	0,0	0,0	0,0%
5	NCC Nuoc	0,0	500 000,0	0,4%
6	CHI PHI LINH TINH	0,0	0,0	0,0%
7	Chi trả nhà cung cấp	20 000 000,0	126 100 000,0	97,3%
8	Chi trả tiền chi phí khi nhập hàng	0,0	0,0	0,0%
9	Chi trả lương nhân viên	0,0	2 000 000,0	1,5%
10	Chi trả tiền cước vận chuyển khi nhập hàng	0,0	100 000,0	0,1%
Tổng:		20 000 000,0	129 643 232,0	100,0%
C - Quỹ tiền hiện có:				
Ngày: 12/05/2013 Người lập phiếu				

b. Báo cáo mua vật tư

Công ty CFCSoft
Số 1 Thanh Nhàn-Hai Bà Trưng-Hà Nội
01649.635.053

BÁO CÁO MUA VẬT TƯ HÀNG HÓA DỰ TRỮ

Quý Năm

STT	Tên vật tư hàng hoá dự trữ xuất bán	Mã hàng hóa	Số lượng	Giá tròn	Tiền mua		Phí mua được hưởng (Theo định mức)		Giá hạch toán (Giá vốn)	
					Đơn giá	Thành tiền	Đơn giá	Thành tiền	Đơn giá	Thành tiền
	I. Bàn phím: - - II.Main: -Main gigabyte 3S III. Chip: -Intel D354 IV. Chuột - -									
	Tổng cộng									

Ghi chú : Cột 2 ghi theo từng loại vật tư, hàng hoá dự trữ. Trong từng loại vật tư, hàng hoá dự trữ ghi số phát sinh trong kỳ và luỹ kế từ đầu năm.

Người lập biểu
(Chữ ký, họ tên)

Phụ trách kế toán
(Chữ ký, họ tên)

Lập, ngày ... tháng ... năm ...
Thủ trưởng đơn vị
(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)

c. Báo cáo tăng giảm nguồn vốn

Công ty CFCSoft
Số 1 Thanh Nhàn-Hai Bà Trưng -Hà Nội
01649.635.053

BÁO CÁO TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN

Quý..... Năm:.....

Diễn giải	Mã số	Số tiền	
		Kỳ báo cáo	Luỹ kế từ đầu năm
1	2	3	4
I / Số dư đầu năm	10		
II / Số dư đầu kỳ	20		
III / Nguồn vốn dự trữ tăng	30		
1 / Ngân sách cấp	31		
2 / Cấp trên cấp	32		
3 / Tăng do điều chuyển	33		
4 / Tăng giá vật tư hàng hoá dự trữ	34		
5 / Tăng do nhập dồi kho	35		
6 / Tăng khác	36		
IV / Nguồn vốn dự trữ giảm	40		
1 / Nộp trả ngân sách	41		
2 / Nộp trả cấp trên	42		
3 / Giảm do điều chuyển	43		
4 / Giảm giá vật tư hàng hoá dự trữ	44		
5 / Giảm do thiếu hụt	45		
6 / Giảm khác	46		
V / Số dư cuối kỳ (20 + 30 - 40)	50		

Người lập biểu
(Chữ ký, họ tên)

Phụ trách kế toán
(Chữ ký, họ tên)

Lập, ngày ... tháng ... năm ...
Thủ trưởng đơn vị
(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)

20.3 Báo cáo kho hàng

a. Báo cáo hàng tồn định kỳ hàng tháng

Công ty CFCSoft Số 1 Thành Nhân-Hai Bà Trưng-Hà Nội 01649.635.035																																																																																			
BÁO CÁO HÀNG TỒN ĐỊNH KÌ HÀNG THÁNG																																																																																			
Từ ngày: 01/05/2013 Đến ngày: 30/05/2013																																																																																			
<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th rowspan="2">STT</th> <th rowspan="2">Mã hàng</th> <th rowspan="2">Tên hàng</th> <th rowspan="2">ĐVT</th> <th rowspan="2">Tồn đầu</th> <th colspan="2">Trong kỳ</th> <th rowspan="2">Tồn cuối</th> <th rowspan="2">Giá nhập</th> <th rowspan="2">Giá trị hàng tồn</th> <th rowspan="2">BQ Bán / Ngày</th> <th rowspan="2">Số ngày</th> </tr> <tr> <th>Nhập</th> <th>Xuất</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="12">Ngành hàng: MI - Máy in</td></tr> </tbody> </table>												STT	Mã hàng	Tên hàng	ĐVT	Tồn đầu	Trong kỳ		Tồn cuối	Giá nhập	Giá trị hàng tồn	BQ Bán / Ngày	Số ngày	Nhập	Xuất	Ngành hàng: MI - Máy in																																																									
STT	Mã hàng	Tên hàng	ĐVT	Tồn đầu	Trong kỳ		Tồn cuối	Giá nhập	Giá trị hàng tồn	BQ Bán / Ngày	Số ngày																																																																								
					Nhập	Xuất																																																																													
Ngành hàng: MI - Máy in																																																																																			
<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th colspan="12">Nhóm hàng: Máy in canon</th> </tr> <tr> <td>1</td> <td>CN3050</td> <td>Máy in CANON 3050</td> <td>Chiếc</td> <td>0,0</td> <td>3,0</td> <td>1,0</td> <td>2,0</td> <td>1 800 000,0</td> <td>3 600 000,0</td> <td>0,1</td> <td>13,1</td> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>2</td> <td>CNMF43 50D</td> <td>Máy in Canon MF 4350D (đa chức năng)</td> <td>Chiếc</td> <td>0,0</td> <td>4,0</td> <td>3,0</td> <td>1,0</td> <td>13 300 000,0</td> <td>13 300 000,0</td> <td>0,2</td> <td>3,9</td> </tr> <tr> <td colspan="8" style="text-align: right;">Tổng nhóm:</td><td colspan="4" style="text-align: right;">16 900 000,0</td></tr> <tr> <td colspan="8" style="text-align: right;">Tổng ngành:</td><td colspan="4" rowspan="2" style="text-align: right;">16 900 000,0</td></tr> </tbody> </table>												Nhóm hàng: Máy in canon												1	CN3050	Máy in CANON 3050	Chiếc	0,0	3,0	1,0	2,0	1 800 000,0	3 600 000,0	0,1	13,1	2	CNMF43 50D	Máy in Canon MF 4350D (đa chức năng)	Chiếc	0,0	4,0	3,0	1,0	13 300 000,0	13 300 000,0	0,2	3,9	Tổng nhóm:								16 900 000,0				Tổng ngành:								16 900 000,0															
Nhóm hàng: Máy in canon																																																																																			
1	CN3050	Máy in CANON 3050	Chiếc	0,0	3,0	1,0	2,0	1 800 000,0	3 600 000,0	0,1	13,1																																																																								
2	CNMF43 50D	Máy in Canon MF 4350D (đa chức năng)	Chiếc	0,0	4,0	3,0	1,0	13 300 000,0	13 300 000,0	0,2	3,9																																																																								
Tổng nhóm:								16 900 000,0																																																																											
Tổng ngành:								16 900 000,0																																																																											
<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th colspan="12">Ngành hàng: MTDB - Máy tính để bàn</th> </tr> <tr> <th colspan="12">Nhóm hàng: Bàn phím</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>BP001</td> <td>Bàn phím Mitsumi trắng - K1</td> <td>Cái</td> <td>30,0</td> <td>1,0</td> <td>9,0</td> <td>22,0</td> <td>80 000,0</td> <td>1 760 000,0</td> <td>0,5</td> <td>38,3</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>R001</td> <td>DD Ram Kington 1Gb</td> <td>Cái</td> <td>29,0</td> <td>0,0</td> <td>1,0</td> <td>28,0</td> <td>270 000,0</td> <td>7 560 000,0</td> <td>0,1</td> <td>183,4</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>ttttt</td> <td>ttttt</td> <td>1</td> <td>50,0</td> <td>0,0</td> <td>0,0</td> <td>50,0</td> <td>1,0</td> <td>50,0</td> <td>0,0</td> <td></td> </tr> <tr> <td colspan="8" style="text-align: right;">Tổng nhóm:</td><td colspan="4" rowspan="2" style="text-align: right;">9 320 050,0</td></tr> </tbody> </table>												Ngành hàng: MTDB - Máy tính để bàn												Nhóm hàng: Bàn phím												1	BP001	Bàn phím Mitsumi trắng - K1	Cái	30,0	1,0	9,0	22,0	80 000,0	1 760 000,0	0,5	38,3	2	R001	DD Ram Kington 1Gb	Cái	29,0	0,0	1,0	28,0	270 000,0	7 560 000,0	0,1	183,4	3	ttttt	ttttt	1	50,0	0,0	0,0	50,0	1,0	50,0	0,0		Tổng nhóm:								9 320 050,0			
Ngành hàng: MTDB - Máy tính để bàn																																																																																			
Nhóm hàng: Bàn phím																																																																																			
1	BP001	Bàn phím Mitsumi trắng - K1	Cái	30,0	1,0	9,0	22,0	80 000,0	1 760 000,0	0,5	38,3																																																																								
2	R001	DD Ram Kington 1Gb	Cái	29,0	0,0	1,0	28,0	270 000,0	7 560 000,0	0,1	183,4																																																																								
3	ttttt	ttttt	1	50,0	0,0	0,0	50,0	1,0	50,0	0,0																																																																									
Tổng nhóm:								9 320 050,0																																																																											
<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th colspan="12">Nhóm hàng: Chip</th> </tr> <tr> <td>1</td> <td>CH001</td> <td>Chip Intel D354</td> <td>Cái</td> <td>3,0</td> <td>8,0</td> <td>2,0</td> <td>9,0</td> <td>1 050 000,0</td> <td>9 450 000,0</td> <td>0,1</td> <td>43,8</td> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="8" style="text-align: right;">Tổng nhóm:</td><td colspan="4" rowspan="2" style="text-align: right;">9 450 000,0</td></tr> </tbody> </table>												Nhóm hàng: Chip												1	CH001	Chip Intel D354	Cái	3,0	8,0	2,0	9,0	1 050 000,0	9 450 000,0	0,1	43,8	Tổng nhóm:								9 450 000,0																																							
Nhóm hàng: Chip																																																																																			
1	CH001	Chip Intel D354	Cái	3,0	8,0	2,0	9,0	1 050 000,0	9 450 000,0	0,1	43,8																																																																								
Tổng nhóm:								9 450 000,0																																																																											
<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th colspan="12">Nhóm hàng: Chuột</th> </tr> <tr> <td>1</td> <td>CH991</td> <td>Chuột quang Mitsumi - K2</td> <td>Con</td> <td>30,0</td> <td>0,0</td> <td>1,0</td> <td>29,0</td> <td>40 000,0</td> <td>1 160 000,0</td> <td>0,1</td> <td>190,0</td> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="8" style="text-align: right;">Tổng nhóm:</td><td colspan="4" rowspan="2" style="text-align: right;">1 160 000,0</td></tr> </tbody> </table>												Nhóm hàng: Chuột												1	CH991	Chuột quang Mitsumi - K2	Con	30,0	0,0	1,0	29,0	40 000,0	1 160 000,0	0,1	190,0	Tổng nhóm:								1 160 000,0																																							
Nhóm hàng: Chuột																																																																																			
1	CH991	Chuột quang Mitsumi - K2	Con	30,0	0,0	1,0	29,0	40 000,0	1 160 000,0	0,1	190,0																																																																								
Tổng nhóm:								1 160 000,0																																																																											
Ngày tháng năm																																																																																			

b. Báo cáo tồn kho theo nhóm hàng

Công ty CFCSoft
Số 1 Thanh Nhàn-Hai Bà Trưng-Hà Nội
01649.635.035

BÁO CÁO HÀNG TỒN THEO NHÓM HÀNG

STT	Mã hàng	Tên hàng	ĐVT	Tồn đầu	Trong kỳ		Tồn cuối	Giá nhập	Giá trị hàng tồn	BQ Bán / Ngày	Số ngày
					Nhập	Xuất					
Bàn phím											
1	BP001	Bàn phím Mitsumi trắng - K1	Cái	30,0	1,0	9,0	22,0	80 000,0	1 760 000,0	0,47	14,93
2	R001	DD Ram Kington 1Gb	Cái	29,0	0,0	1,0	28,0	270 000,0	7 560 000,0	0,05	26,60
3	tttt	tttt	I	50,0	0,0	0,0	50,0	1,0	50,0	0,00	
Cộng nhóm:										9 320 050,0	
Chip											
1	CH001	Chip Intel D354	Cái	3,0	8,0	2,0	9,0	1 050 000,0	9 450 000,0	0,11	8,14
Cộng nhóm:										9 450 000,0	
Chuột											
1	CH991	Chuột quang Mitsumi - K2	Con	30,0	0,0	1,0	29,0	40 000,0	1 160 000,0	0,05	27,55
Cộng nhóm:										1 160 000,0	
Main											
1	MN-GG3 S	Main gigabyte 3S	Cái	30,0	0,0	1,0	29,0	800 000,0	23 200 000,0	0,05	27,55
Cộng nhóm:										23 200 000,0	
Máy in canon											
1	CN3050	Máy in CANON 3050	Chiếc	0,0	3,0	1,0	2,0	1 800 000,0	3 600 000,0	0,05	1,90
2	CNMF43 50D	Máy in Canon MF 4350D (đa chức năng)	Chiếc	0,0	4,0	3,0	1,0	13 300 000,0	13 300 000,0	0,16	0,86
Cộng nhóm:										16 900 000,0	

Ngày 12 tháng 05 năm 2013

c. Danh sách nhóm hàng

Công ty CFC Soft Số 1 Thanh Nhàn-Hai Bà Trưng-Hà Nội 01649.635.053				
THỐNG KÊ HÀNG HÓA THEO NHÓM HÀNG				
Từ ngày: 10/05/2013 Đến ngày: 22/05/2013				
STT	Mã hàng	Tên hàng	Số lượng bán	Số lượng khách trả
	Vỏ máy tính			
1	CS983L	Case SL - K1	3	0
2	CS983L	Case SL - K1	1	0
	Bàn phím			
3	BP001	Bàn phím Mitsumi trắng - K1	5	0
4	BP001	Bàn phím Mitsumi trắng - K1	4	1
5	R001	DD Ram Kington 1Gb	1	0
6	BP001	Bàn phím Mitsumi trắng - K1	20	0
	Máy tính xách tay HP-Compaq			
7	HPCQV3739AU	Máy tính xách tay V3739AU	6	0
	Chuột			
8	CH991	Chuột quang Mitsumi - K2	1	0
9	CH991	Chuột quang Mitsumi - K2	10	0
	Máy in canon			
10	CNMF4350D	Máy in Canon MF 4350D (đa chức năng)	3	0
11	CNMF4350D	Máy in Canon MF 4350D (đa chức năng)	14	0
	Ó cứng			
12	HDD-S3	Ó cứng samsung S3	1	0
	Ó CD			
13	CD-SS63	Ó CD SamSung S63	1	0
	Main			
14	MN-GG3S	Main gigabyte 3S	1	0
	Chip			
15	CH001	Chip Intel D354	1	0
16	CH001	Chip Intel D354	1	0

d. Số chi tiết hàng hóa

Công ty CFCSoft Số 1 Thanh Nhàn - Hai Bà Trưng - Hà Nội 01649.635.053	SỐ CHI TIẾT HÀNG HÓA Từ ngày: 10/05/2013 Đến ngày: 22/05/2013 Mặt hàng: CH001 - Chip Intel D354												
				Nhập SL ĐG TT			Xuất SL ĐG/Vôn TG/Vôn ĐG/Bán TG/Bán			Tồn SL Tồn GT Hàng Tồn			
STT	Chứng từ	Ngày	Tên đơn vị	SL	ĐG	TT	SL	ĐG/Vôn	TG/Vôn	ĐG/Bán	TG/Bán	SL Tồn	GT Hàng Tồn
1		01/05	Tồn đầu kỳ				1	1 050 000,0				3	3 150 000,0
2	NHNCC_3	15/05	Công ty bán lẻ FPT	2	1 050 000,0	2 100 000,0						5	
3	XBSP_1	17/05	Phạm Văn Minh				1	1 050 000,0	1 050 000,0	1 300 000,0	1 300 000,0	4	4 200 000,0
4	NHNCC_5	17/05	Công ty bán lẻ FPT	6	1 050 000,0	6 300 000,0						10	
5	XHBB_3	19/05	Đào Minh Nguyệt				1	1 050 000,0	1 050 000,0	1 300 000,0	1 300 000,0	9	9 450 000,0
6			Tồn cuối kỳ					1 050 000,0				9	9 450 000,0
						8 400 000,0			2 100 000,0		2 600 000,0		
												Ngày tháng năm	
	Giám đốc		Kế Toán Trưởng				Thủ Kho					Kế Toán	

20.4 Báo cáo tiền lương

a. Bảng chấm công

Công ty CFCSoft Số 1 Thanh Nhàn - Hai Bà Trưng - Hà Nội 01649.635.053	BẢNG CHẤM CÔNG Thángnăm..... Số:										
Số TT	Họ và tên	Ngày trong tháng 1 2 3 ... 31				Quy ra công Số công hưởng lương thời gian Số công nghỉ không lương Số công hưởng BHXH					
A	B	1	2	3	31	32	33	34		
	Cộng										
Người chấm công: (Ký, họ tên)		Phụ trách bộ phận: (Ký, họ tên)					Ngày.....tháng năm... Thủ trưởng đơn vị: (Ký, họ tên)				
Ký hiệu chấm công: - Lương thời gian + - Ốm, điều dưỡng Ô - Con ốm Cô - Thai sản Ts - Tai nạn T - Nghỉ phép P		- Hội nghị, học tập H - Nghỉ bù Nb - Nghỉ không lương No - Ngừng việc N - Lao động nghĩa vụ Lđ									

b. Báo cáo tổng hợp tiền lương

<p>Công ty CFCSoft Số 1 Thanh Nhàn - Hai Bà Trưng - Hà Nội 01649.635.053</p> <p>BÁO CÁO TIỀN LƯƠNG TRONG NĂM 2012</p> <p>Ngày....Tháng....Năm</p> <p>Tình hình thu nhập của cán bộ, công nhân viên</p> <p style="text-align: right;">2012</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td>- Tổng số cán bộ, công nhân viên tại ngày 31 tháng 12 (Đơn vị: Người)</td> <td style="text-align: right;">7.168</td> </tr> <tr> <td>- Số lượng cán bộ, công nhân viên bình quân trong năm (Đơn vị: Người)</td> <td style="text-align: right;">7.752</td> </tr> <tr> <td>- Thu nhập của cán bộ, công nhân viên</td> <td></td> </tr> <tr> <td> 1. Lương (Triệu VND)</td> <td style="text-align: right;">1.146.809</td> </tr> <tr> <td> 2. Các khoản phụ cấp và thu nhập khác (Triệu VND)</td> <td style="text-align: right;">241.426</td> </tr> <tr> <td></td> <td style="text-align: right; border-top: none;">1.388.235</td> </tr> <tr> <td>Thu nhập bình quân năm (Triệu VND)</td> <td style="text-align: right;">148</td> </tr> <tr> <td>Thu nhập bình quân năm (Triệu VND)</td> <td style="text-align: right; border-top: none;">179</td> </tr> </table> <p style="text-align: right;">Người lập phiếu</p>	- Tổng số cán bộ, công nhân viên tại ngày 31 tháng 12 (Đơn vị: Người)	7.168	- Số lượng cán bộ, công nhân viên bình quân trong năm (Đơn vị: Người)	7.752	- Thu nhập của cán bộ, công nhân viên		1. Lương (Triệu VND)	1.146.809	2. Các khoản phụ cấp và thu nhập khác (Triệu VND)	241.426		1.388.235	Thu nhập bình quân năm (Triệu VND)	148	Thu nhập bình quân năm (Triệu VND)	179
- Tổng số cán bộ, công nhân viên tại ngày 31 tháng 12 (Đơn vị: Người)	7.168															
- Số lượng cán bộ, công nhân viên bình quân trong năm (Đơn vị: Người)	7.752															
- Thu nhập của cán bộ, công nhân viên																
1. Lương (Triệu VND)	1.146.809															
2. Các khoản phụ cấp và thu nhập khác (Triệu VND)	241.426															
	1.388.235															
Thu nhập bình quân năm (Triệu VND)	148															
Thu nhập bình quân năm (Triệu VND)	179															

20.5 Báo cáo kinh doanh

a. Thống kê lợi nhuận theo hóa đơn

<p>Công ty CFCSoft Số 1 Thanh Nhàn - Hai Bà Trưng - Hà Nội 01649.635.053</p> <p>LỢI NHUẬN THEO HÓA ĐƠN</p> <p>Từ ngày: 10/05/2013 Đến ngày: 22/05/2013</p> <p>HÓA ĐƠN: XHBB_5</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Mã hàng</th> <th>Tên hàng</th> <th>Giá nhập bình quân</th> <th>Giá xuất bình quân</th> <th>Số lượng</th> <th>Thành tiền</th> <th>Lợi nhuận</th> <th>% lợi nhuận</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>CNMF4350D</td> <td>Máy in Canon MF 4350D (đa chức năng)</td> <td>6.320.000,0</td> <td>7.792.000,0</td> <td>8</td> <td>62.336.000,0</td> <td>11.776.000,0</td> <td>23,3</td> </tr> <tr> <td colspan="6" style="text-align: right;">Tổng tiền:</td> <td style="text-align: right;">62.336.000</td> <td style="text-align: right;">11.776.000</td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p style="text-align: right;">Ngày: 12/05/2013</p> <p style="text-align: right;">Người lập phiếu:</p>	STT	Mã hàng	Tên hàng	Giá nhập bình quân	Giá xuất bình quân	Số lượng	Thành tiền	Lợi nhuận	% lợi nhuận	1	CNMF4350D	Máy in Canon MF 4350D (đa chức năng)	6.320.000,0	7.792.000,0	8	62.336.000,0	11.776.000,0	23,3	Tổng tiền:						62.336.000	11.776.000	
STT	Mã hàng	Tên hàng	Giá nhập bình quân	Giá xuất bình quân	Số lượng	Thành tiền	Lợi nhuận	% lợi nhuận																			
1	CNMF4350D	Máy in Canon MF 4350D (đa chức năng)	6.320.000,0	7.792.000,0	8	62.336.000,0	11.776.000,0	23,3																			
Tổng tiền:						62.336.000	11.776.000																				

b. Thống kê lợi nhuận theo tất cả nhóm hàng

Công ty CFC Soft

Số 1 Thanh Nhàn -Hai Bà Trưng - Hà Nội

01649.635.053

THỐNG KÊ LỢI NHUẬN THEO TẤT CẢ NHÓM HÀNG

Từ ngày: 10/05/2013 Đến ngày: 22/05/2013

STT	Mã hàng	Tên hàng	Giá nhập bình quân	Giá xuất bình quân	Số lượng	Thành tiền	Lợi nhuận	% lợi nhuận			
Bàn phím											
1	BP001	Bàn phím Mitsumi trắng - K1	80 000,0	120 000,0	29	3 480 000,0	1 160 000,0	50,0			
2	R001	DD Ram Kingston 1Gb	270 000,0	380 000,0	1	380 000,0	110 000,0	40,7			
			Tổng nhóm:			3 860 000,0	1 270 000,0				
Chip											
1	CH001	Chip Intel D354	1 050 000,0	1 300 000,0	2	2 600 000,0	500 000,0	23,8			
			Tổng nhóm:			2 600 000,0	500 000,0				
Chuột											
1	CH991	Chuột quang Mitsumi - K2	40 000,0	45 000,0	11	495 000,0	55 000,0	12,5			
			Tổng nhóm:			495 000,0	55 000,0				
Main											
1	MN-GG3S	Main gigabyte 3S	800 000,0	1 020 000,0	1	1 020 000,0	220 000,0	27,5			
			Tổng nhóm:			1 020 000,0	220 000,0				
Máy in canon											
1	CNMF4350D	Máy in Canon MF 4350D (đa chức năng)	6 320 000,0	7 792 000,0	17	132 464 000,0	25 024 000,0	23,3			
			Tổng nhóm:			132 464 000,0	25 024 000,0				
Ngày: 12/05/2013											
Người lập phiếu:											

c. Thống kê lợi nhuận theo ngành hàng

Công ty CFC Soft Số 1 Thanh Nhàn - Hai Bà Trưng - Hà Nội 01649.635.053	THỐNG KÊ LỢI NHUẬN THEO NGÀNH HÀNG <i>Từ ngày: 01/07/2010 Đến ngày: 19/07/2010</i>															
Ngành hàng: MTDB - Máy tính để bàn																
STT Mã hàng Tên hàng Giá nhập bình quân Giá xuất bình quân SL Thành tiền Lợi nhuận % lợi nhuận																
Nhóm hàng: Bàn phím																
1	BP001	Bàn phím Mitsumi trắng - K1	80 000,0	120 000,0	29,0	3 480 000,0	1 160 000,0	50,0								
2	R001	DD Ram Kington 1Gb	270 000,0	380 000,0	1,0	380 000,0	110 000,0	40,7								
Tổng nhóm:						3 860 000,0	1 270 000,0									
Nhóm hàng: Chip																
1	CH001	Chip Intel D354	1 050 000,0	1 300 000,0	2,0	2 600 000,0	500 000,0	23,8								
Tổng nhóm:						2 600 000,0	500 000,0									
Nhóm hàng: Chuột																
1	CH991	Chuột quang Mitsumi - K2	40 000,0	45 000,0	11,0	495 000,0	55 000,0	12,5								
Tổng nhóm:						495 000,0	55 000,0									
Nhóm hàng: Main																
1	MN-GG3S	Main gigabyte 3S	800 000,0	1 020 000,0	1,0	1 020 000,0	220 000,0	21,5								
Tổng nhóm:						1 020 000,0	220 000,0									
Nhóm hàng: Ổ CD																
1	CD-SS63	Ổ CD SamSung S63	200 000,0	260 000,0	1,0	260 000,0	60 000,0	30,0								
Tổng nhóm:						260 000,0	60 000,0									
Nhóm hàng: Ổ cứng																
1	HDD-S3	Ổ cứng Samsung S3	0,0	880 000,0	1,0	880 000,0	880 000,0	0,0								
Tổng nhóm:						880 000,0	880 000,0									
Nhóm hàng: Vỏ máy tính																
1	CS983L	Case SL - K1	800 000,0	930 000,0	4,0	3 720 000,0	520 000,0	16,3								
Tổng nhóm:						3 720 000,0	520 000,0									
Tổng ngành:						12 835 000,0	3 505 000,0									
Ngày: 12/05/2013 Người lập phiếu:																

d. Thống kê lợi nhuận theo nhóm khách hàng

Công ty CFCSoft Số 1 Thanh Nhàn -Hai Bà Trưng - Hà Nội 01649.635.053	THỐNG KÊ LỢI NHUẬN THEO TẤT CẢ NHÓM KHÁCH HÀNG <i>Từ ngày: 10/05/2013 Đến ngày: 22/05/2013</i>													
Nhóm: Bàn phím														
<i>Khách hàng: anh Manh</i>														
1 BP001	Bàn phím Mitsumi trắng - K1	80 000	120 000	3	360 000	120 000	50,0							
	Tổng nhóm theo khách hàng:				360 000	120 000								
<i>Khách hàng: Khách lẻ</i>														
1 BP001	Bàn phím Mitsumi trắng - K1	80 000	120 000	20	2 400 000	800 000	50,0							
	Tổng nhóm theo khách hàng:				2 400 000	800 000								
<i>Khách hàng: Nguyễn Thị Hải</i>														
1 BP001	Bàn phím Mitsumi trắng - K1	80 000	120 000	5	600 000	200 000	50,0							
	Tổng nhóm theo khách hàng:				600 000	200 000								
<i>Khách hàng: Phạm Văn Minh</i>														
1 BP001	Bàn phím Mitsumi trắng - K1	80 000	120 000	1	120 000	40 000	50,0							
2 R001	DD Ram Kingston 1Gb	270 000	380 000	1	380 000	110 000	40,7							
	Tổng nhóm theo khách hàng:				500 000	150 000								
	Tổng nhóm theo Nhóm:				3 860 000	1 270 000								
Nhóm: Chip														
<i>Khách hàng: Đào Minh Nguyệt</i>														
1 CH001	Chip Intel D354	1 050 000	1 300 000	1	1 300 000	250 000	23,8							
	Tổng nhóm theo khách hàng:				1 300 000	250 000								
<i>Ngày: 12/05/2013</i>														
<i>Người lập phiếu:</i>														

e. Thống kê lợi nhuận theo khu vực

<p>Công ty CFC Soft Số 1 Thanh Nhàn - Hai Bà Trưng - Hà Nội 01649.635.053</p> <p>LỢI NHUẬN THEO KHU VỰC</p> <p>Từ ngày: 10/05/2013 Đến ngày: 22/05/2013 TỔNG HỢP KHU VỰC: MẶC ĐỊNH</p>								
anh Manh								
1	BP001	Bàn phím Mitsumi trắng - K1	80 000,0	120 000,0	3	360 000,0	120 000,0	50,0
Công theo nhóm:								
Đào Đinh Tiên								
1	CNMF4350D	Máy in Canon MF 4350D (đa chức năng)	6 320 000,0	7 792 000,0	3	23 376 000,0	4 416 000,0	23,3
Công theo nhóm:								
Đào Minh Nguyệt								
1	CH001	Chip Intel D354	1 050 000,0	1 300 000,0	1	1 300 000,0	250 000,0	23,8
Công theo nhóm:								
Khách lẻ								
1	CH991	Chuột quang Mitsumi - K2	40 000,0	45 000,0	10	450 000,0	50 000,0	12,5
2	BP001	Bàn phím Mitsumi trắng - K1	80 000,0	120 000,0	20	2 400 000,0	800 000,0	50,0
3	HPCQV3739A	Máy tính xách tay V3739AU	12 000 000,0	3 400 000,0	6	80 400 000,0	8 400 000,0	11,7
4	CNMF4350D	Máy in Canon MF 4350D (đa chức năng)	6 320 000,0	7 792 000,0	14	109 088 000,0	20 608 000,0	23,3
Công theo nhóm:								
Nguyễn Thị Hải								
1	CS983L	Case SL - K1	800 000,0	930 000,0	3	2 790 000,0	390 000,0	16,3
2	BP001	Bàn phím Mitsumi trắng - K1	80 000,0	120 000,0	5	600 000,0	200 000,0	50,0
Công theo nhóm:								
								Ngày: 12/05/2013
								Người lập phiếu:

f. Báo cáo doanh thu theo nhân viên

Công ty CFCSoft							
Số 1 Thành Nhàn - Hai Bà Trưng - Hà Nội							
01649.635.053							
BÁO CÁO DOANH THU & THƯỞNG THEO NHÂN VIÊN							
Từ ngày: Từ ngày 10/05/2013 Đến ngày 22/05/2013							
Số	Nhân viên / hàng hóa	Đơn vị	Khách hàng	Số lượng	Thành tiền	Tiền thưởng / Sản phẩm	Tổng tiền thưởng
Admin							
1	Chuột quang Mitsumi - K2	Con	Khách đặc biệt	30	1,200,000.00	0	0
2	Chuột quang Mitsumi - K2	Con	Phạm Văn Minh	1	45,000.00	0	0
3	Chuột quang Mitsumi - K2	Con	Khách lẻ	10	450,000.00	0	0
4	Case SL - K1	Cái	Công ty bán lẻ FPT	19	15,200,000.00	0	0
5	Case SL - K1	Cái	Khách đặc biệt	20	16,000,000.00	0	0
6	Case SL - K1	Cái	Phạm Văn Minh	1	930,000.00	0	0
7	Case SL - K1	Cái	Nguyễn Thị Hải	3	2,790,000.00	0	0
8	Bàn phím Mitsumi trắng - K1	Cái	Công ty bán lẻ FPT	20	1,600,000.00	0	0
9	Bàn phím Mitsumi trắng - K1	Cái	Khách đặc biệt	30	2,400,000.00	0	0
10	Bàn phím Mitsumi trắng - K1	Cái	Phạm Văn Minh	1	120,000.00	0	0
11	Bàn phím Mitsumi trắng - K1	Cái	Nguyễn Thị Hải	5	600,000.00	0	0
12	Bàn phím Mitsumi trắng - K1	Cái	anhManh	4	480,000.00	0	0
13	Bàn phím Mitsumi trắng - K1	Cái	Khách lẻ	20	2,400,000.00	0	0
14	Máy tính xách tay V3739AU	Chiếc	Công ty bán lẻ FPT	8	96,000,000.00	0	0
15	Máy tính xách tay V3739AU	Chiếc	Khách lẻ	6	80,400,000.00	0	0
16	Máy in Canon MF 4350D (đa chức năng)	Chiếc	Công ty bán lẻ FPT	12	103,760,000.00	0	0
17	Máy in Canon MF 4350D (đa chức năng)	Chiếc	Đào Đinh Tiến	3	23,376,000.00	0	0
18	Máy in Canon MF 4350D (đa chức năng)	Chiếc	Khách lẻ	14	109,088,000.00	0	0
Ngày 12/05/2013							
Người lập phiếu:							

g. Báo cáo bán hàng chi tiết

Công ty CFSsoft Số 1 Thanh Nhàn - Hai Bà Trưng - Hà Nội 01649.635.053																																																												
BÁO CÁO BÁN HÀNG VÀ THU TIỀN																																																												
Ngày:																																																												
<table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Người quản lý</th> <th>Bán / Thu trong ngày</th> <th>Lũy kế từ đầu tháng</th> <th>Tỷ lệ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="5">A - Doanh số bán hàng</td> </tr> <tr> <td>1</td> <td>Admin</td> <td>1 300 000,0</td> <td>34 446 000,0</td> <td>100,0 %</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Đặng Thái Sơn</td> <td>0,0</td> <td>0,0</td> <td>0,0 %</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Hoàng Mạnh Tuấn</td> <td>0,0</td> <td>0,0</td> <td>0,0 %</td> </tr> <tr> <td></td> <td>Tổng:</td> <td>1 300 000,0</td> <td>34 446 000,0</td> <td>100,0 %</td> </tr> <tr> <td colspan="5">B - Thực thu tiền</td> </tr> <tr> <td>1</td> <td>Admin</td> <td>1 300 000,0</td> <td>34 056 000,0</td> <td>100,0 %</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Đặng Thái Sơn</td> <td>0,0</td> <td>0,0</td> <td>0,0 %</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Hoàng Mạnh Tuấn</td> <td>0,0</td> <td>0,0</td> <td>0,0 %</td> </tr> <tr> <td></td> <td>Tổng:</td> <td>1 300 000,0</td> <td>34 056 000,0</td> <td>100,0 %</td> </tr> <tr> <td></td> <td>Thực thu so với bán:</td> <td>100,0 %</td> <td>98,9 %</td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	STT	Người quản lý	Bán / Thu trong ngày	Lũy kế từ đầu tháng	Tỷ lệ	A - Doanh số bán hàng					1	Admin	1 300 000,0	34 446 000,0	100,0 %	2	Đặng Thái Sơn	0,0	0,0	0,0 %	3	Hoàng Mạnh Tuấn	0,0	0,0	0,0 %		Tổng:	1 300 000,0	34 446 000,0	100,0 %	B - Thực thu tiền					1	Admin	1 300 000,0	34 056 000,0	100,0 %	2	Đặng Thái Sơn	0,0	0,0	0,0 %	3	Hoàng Mạnh Tuấn	0,0	0,0	0,0 %		Tổng:	1 300 000,0	34 056 000,0	100,0 %		Thực thu so với bán:	100,0 %	98,9 %	
STT	Người quản lý	Bán / Thu trong ngày	Lũy kế từ đầu tháng	Tỷ lệ																																																								
A - Doanh số bán hàng																																																												
1	Admin	1 300 000,0	34 446 000,0	100,0 %																																																								
2	Đặng Thái Sơn	0,0	0,0	0,0 %																																																								
3	Hoàng Mạnh Tuấn	0,0	0,0	0,0 %																																																								
	Tổng:	1 300 000,0	34 446 000,0	100,0 %																																																								
B - Thực thu tiền																																																												
1	Admin	1 300 000,0	34 056 000,0	100,0 %																																																								
2	Đặng Thái Sơn	0,0	0,0	0,0 %																																																								
3	Hoàng Mạnh Tuấn	0,0	0,0	0,0 %																																																								
	Tổng:	1 300 000,0	34 056 000,0	100,0 %																																																								
	Thực thu so với bán:	100,0 %	98,9 %																																																									
Ngày: 12/05/2013																																																												
Người lập phiếu:																																																												

h. Thống kê lợi nhuận theo từng nhóm hàng

Công ty CFCSoft Số 1 Thanh Nhàn - Hai Bà Trưng - Hà Nội 01649.635.053																											
THỐNG KÊ LỢI NHUẬN THEO TÙNG NHÓM HÀNG																											
NHÓM HÀNG: MÁY IN CANON																											
Từ ngày: 10/05/2013 Đến ngày: 22/05/2013																											
<table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Mã hàng</th> <th>Tên hàng</th> <th>Giá nhập bình quân</th> <th>Giá xuất bình quân</th> <th>Số lượng</th> <th>Thành tiền</th> <th>Lợi nhuận</th> <th>% lợi nhuận</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>CNMF4350D</td> <td>Máy in Canon MF 4350D (đa chức năng)</td> <td>6 320 000,0</td> <td>7 792 000,0</td> <td>17</td> <td>132 464 000,0</td> <td>25 024 000,0</td> <td>23,29</td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> <td>Tổng hợp:</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td>132 464 000,0</td> <td>25 024 000,0</td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	STT	Mã hàng	Tên hàng	Giá nhập bình quân	Giá xuất bình quân	Số lượng	Thành tiền	Lợi nhuận	% lợi nhuận	1	CNMF4350D	Máy in Canon MF 4350D (đa chức năng)	6 320 000,0	7 792 000,0	17	132 464 000,0	25 024 000,0	23,29			Tổng hợp:				132 464 000,0	25 024 000,0	
STT	Mã hàng	Tên hàng	Giá nhập bình quân	Giá xuất bình quân	Số lượng	Thành tiền	Lợi nhuận	% lợi nhuận																			
1	CNMF4350D	Máy in Canon MF 4350D (đa chức năng)	6 320 000,0	7 792 000,0	17	132 464 000,0	25 024 000,0	23,29																			
		Tổng hợp:				132 464 000,0	25 024 000,0																				
Ngày: 12/05/2013																											
Người lập phiếu:																											

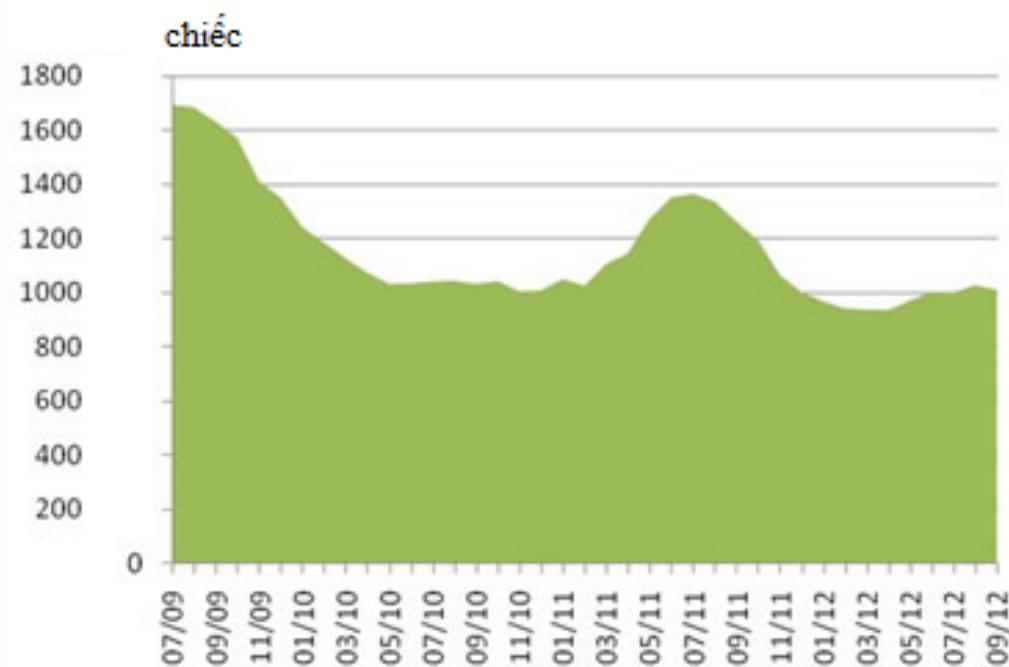
20.6 Biểu đồ kinh doanh

a. Biểu đồ so sánh doanh thu



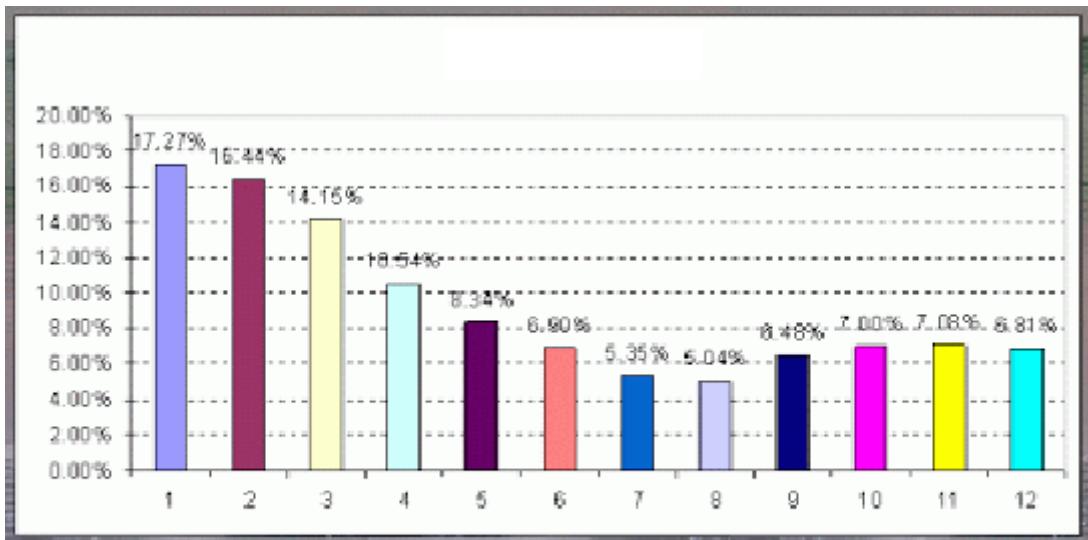
Biểu đồ so sánh doanh thu 6 tháng đầu năm trong những năm từ 2010 đến 2012

b. Biểu đồ lượng hàng tồn kho



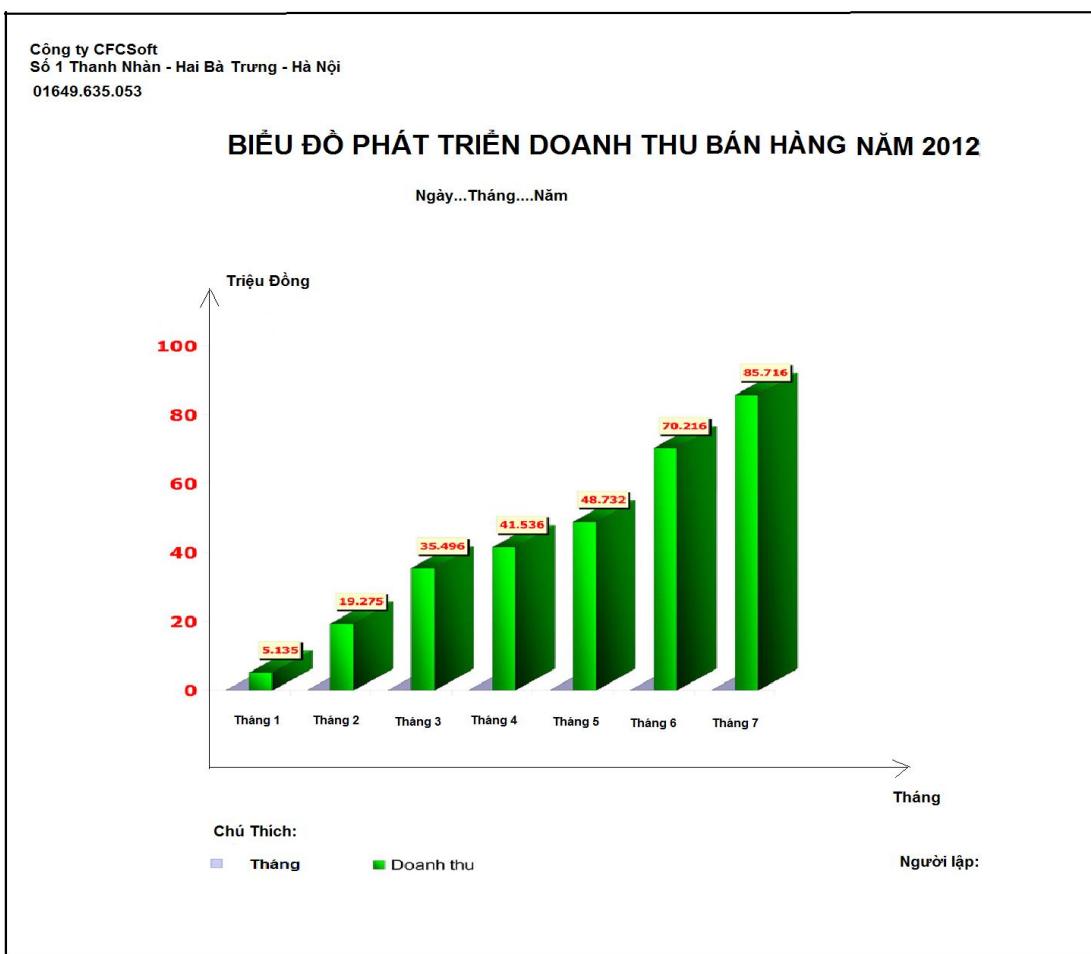
Biểu đồ số lượng bàn phím tồn kho từ tháng 7 năm 2009 đến tháng 9 năm 2012

c. Biểu đồ dự kiến tăng trưởng



Biểu đồ dự kiến tăng trưởng doanh thu trong năm 2012

d. Biểu đồ phát triển doanh thu bán hàng



TÀI LIỆU VAI TRÒ KHÁCH HÀNG

1. Giới thiệu về công ty CFC Book

Công ty cổ phần sách Chelsea FC được thành lập ngày 23/4/2013 theo giấy phép số 1771/GP của bộ kế hoạch và đầu tư.

Tên công ty: Công ty cổ phần sách Chelsea FC (CFC Book)

Địa chỉ: Số 1 Thanh Nhàn-Hai Bà Trưng-Hà Nội

Điện thoại: 01649.635.053

Fax: 04. 763 8374

Email: ChelseaFC@gmail.com

Giám đốc: Lại Hữu Toàn.

Phó giám đốc: Nguyễn Văn Dũng.

Công ty CFC Book chuyên kinh doanh bán buôn, bán lẻ các loại sách, báo, tạp chí hàng đầu tại Việt Nam.

Công ty Chelsea FC là một doanh nghiệp trẻ nhưng với đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, năng động. Công ty đã đạt được nhiều thành tựu trong kinh doanh với doanh số ngày càng tăng và các chi nhánh ngày càng được mở rộng

Kể từ khi thành lập đến nay, công ty đã không ngừng cải tiến công nghệ, nghiệp vụ nên hoạt động của công ty luôn đạt hiệu quả cao. Công ty luôn cung cấp cho các độc giả những cuốn sách hot, bán chạy nhất trên thế giới với chất lượng sách cũng như chất lượng phục vụ chuyên nghiệp và giá thành hợp lý. Ngoài ra, công ty cũng chuyên cung cấp số lượng lớn sách cho các siêu thị sách trên toàn quốc. Vì vậy, tuy là một công ty trẻ nhưng chúng tôi đã tạo dựng được thương hiệu và niềm tin ở khách hàng.

Tiềm năng phát triển của công ty còn lớn mạnh bởi công ty có một đội ngũ cán bộ, nhân viên có trình độ, tinh thần làm việc hăng hái và có trách nhiệm với công ty cùng với cơ sở vật chất hiện đại .

2. Mô tả quy trình nghiệp vụ hệ thống công ty CFC Book

TÀI LIỆU QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ CỦA CÔNG TY CFC BOOK

v2013.05.25

I. Tổng quan về phần mềm quản lý hệ thống

a. Giới thiệu

Hệ thống quản lý bán hàng là một giải pháp tối ưu về chi phí dành cho các cửa hàng nhỏ lẻ cho tới các doanh nghiệp bán lẻ với nhiều chi nhánh, hệ thống siêu thị với các chức năng chính như sau:

- Quản lý hàng bán, hàng tặng
- Quản lý khách hàng
- Quản lý doanh số bán hàng
- Quản lý kho hàng
- ...

Hệ thống chạy trên nền web nên quý khách không cần cái đặt và có thể sử dụng bất cứ đâu có internet. Vì vậy người quản lý có thể biết được một cách nhanh chóng, chính xác các dữ liệu từ các chi nhánh cũng như cửa hàng.

Khi sử dụng hệ thống khách hàng sẽ được hỗ trợ kỹ thuật 24/7 và một buổi hướng dẫn sử dụng cho quý khách

Hệ thống được xây dựng trên cơ sở điện toán đám mây giúp quản lý dữ liệu một cách đồng bộ, nhanh chóng và giảm chi phí trong ứng dụng CNTT vào quản lý.

Hệ thống đáp ứng khả năng mở rộng quy mô kinh doanh. Không cần nâng cấp cơ sở hạ tầng khi quy mô công ty tăng.

b. Các tính năng cơ bản

Quản lý sản phẩm

- Quản lý danh sách sản phẩm và giá theo từng thời điểm .
- Quản lý loại sản phẩm, nhà sản xuất.
- Quản lý sản phẩm khuyến mãi.

Quản lý bán hàng:

- Kiểm kê hóa đơn, quản lý hàng trả.
- Giao diện bán hàng hoạt động giống quầy thu ngân siêu thị.

Quản lý chi nhánh, cấu trúc công ty:

- Quản lý cấu trúc công ty theo: Kho, Chi nhánh, Đại lý.
- Kiểm kê sản phẩm, xem quá trình xuất nhập kho của các chi nhánh.

Quản lý chi tiêu:

- Phân hệ đơn giản giúp kiểm soát vấn đề chi tiêu của các chi nhánh.
- So sánh kết quả bán hàng và tổng chi tiêu theo tháng để biết kết quả kinh doanh.

Chấm công:

- Chấm công nhân viên theo ca làm việc.
- Xuất thống kê theo tháng, năm.

Quản lý công nợ:

- Quản lý công nợ của các đại lý trực thuộc .
- Cảnh báo đến hạn thanh toán.

Hệ thống báo cáo hỗ trợ đồ họa trực quan:

- Xem biểu đồ kết quả bán hàng theo chi nhánh, toàn công ty.
- So sánh kết quả kinh doanh giữa các chi nhánh, nhân viên.
- Tổng hợp dữ liệu bán hàng theo từng mốc thời gian.

Phân quyền sử dụng theo 3 cấp:

- Quản trị: toàn quyền, dành cho giám đốc, quản trị viên hệ thống.
- Quản lý: dành cho trưởng cửa hàng, trưởng chi nhánh.
- Nhân viên: nhân viên bán hàng tại quầy

II. Quy trình nghiệp vụ

a. Quy trình tổng quát

Phần mềm sẽ quản lý việc xuất nhập, mua bán các mặt hàng trong kho. Phần mềm có chức năng quản trị hệ thống. Chức năng này được thực hiện bởi những người quản lý, mỗi người sẽ có một tài khoản riêng cùng với những thông tin cá nhân của họ. Khi cần kiểm tra thông tin của kho hàng thì, người quản lý chỉ cần đăng nhập và thực hiện các thao tác. Mỗi một người quản lý sẽ được phân quyền với mức độ khác nhau tùy thuộc vào vị trí của họ trong công ty.

Phần mềm có chức năng lưu thông tin về khách hàng, nhà cung cấp, nhân viên và hàng hóa. Hàng hóa sẽ được lưu trong kho và được quản lý theo danh mục và đều được đánh mã số cho từng loại.

Khi một bộ phận của công ty cần mặt hàng nào đó thì sẽ gửi yêu cầu tới kho thông qua phiếu đề nghị mua hàng hóa dịch vụ. Thủ kho sẽ tiếp nhận phiếu và cuối ngày sẽ tổng hợp các phiếu làm thành báo cáo bán lẻ trong ngày nộp cho bộ phận kế toán tổng hợp để làm căn cứ gọi hàng và thanh toán tiền cho nhà cung cấp.

Khi nhà cung cấp giao hàng, thủ kho sẽ nhận được hóa đơn giao hàng. Thủ kho sẽ kiểm tra và nhận hàng vào kho, căn cứ vào hóa đơn giao hàng để ghi lại phiếu nhập. Các hóa đơn này sẽ được chuyển cho kế toán tổng hợp và nhập số liệu vào máy.

Mỗi khi kho hàng xuất ra sản phẩm để tiêu thụ, thủ kho sẽ nhận được hóa đơn xuất hàng. Thủ kho sẽ kiểm tra và xuất hàng hóa ra khỏi kho, căn cứ vào hóa đơn xuất để thực hiện phiếu xuất. Các hóa đơn này sẽ được chuyển cho kế toán tổng hợp và nhập số liệu.

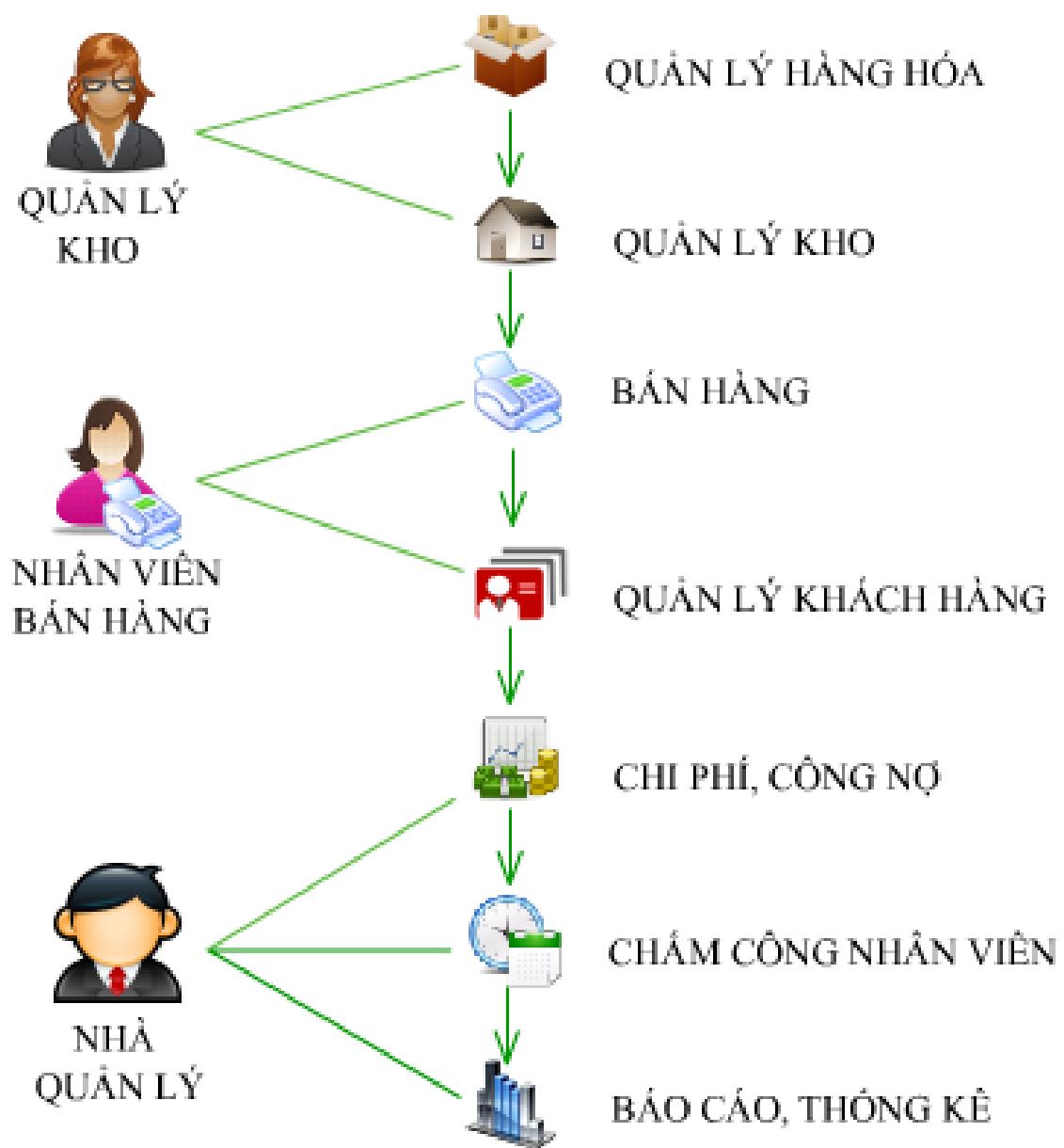
Cuối tháng thủ kho sẽ căn cứ vào các phiếu xuất và phiếu nhập của tháng để làm báo cáo tổng hợp về chất lượng của hàng xuất, lượng nhập và tồn kho của từng mặt hàng và của tất cả các mặt hàng.

Phần mềm có chức năng quản lý nhân viên. Khi có hồ sơ ứng viên gửi đến, nhân viên tuyển dụng có nhiệm vụ lưu thông tin ứng viên vào hệ thống, sau đó đưa ra các ẩn đánh giá các ứng viên để chọn ra các ứng viên tiềm năng để tiến hành phỏng vấn. Sau khi đã tuyển dụng được nhân viên, trưởng phòng nhân sự lưu thông tin nhân viên vào hệ thống kèm theo hợp đồng lao động.

Ngoài ra, nhân viên quản lý cũng có nhiệm vụ chấm công, quản lý ca làm việc của các nhân viên công ty, hàng tháng lập báo cáo lương cho ban giám đốc.

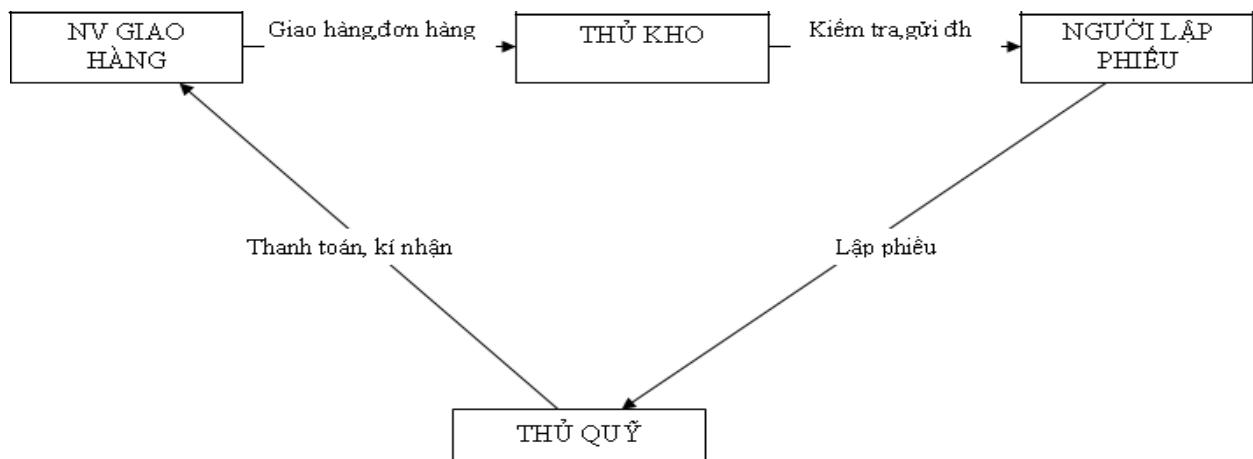
Phần mềm có chức năng xuất ra các mẫu báo cáo về toàn bộ các hoạt động của công ty như báo cáo công nợ, báo cáo thu chi, báo cáo kho hàng, báo cáo kinh doanh.

b. Sơ đồ quy trình nghiệp vụ

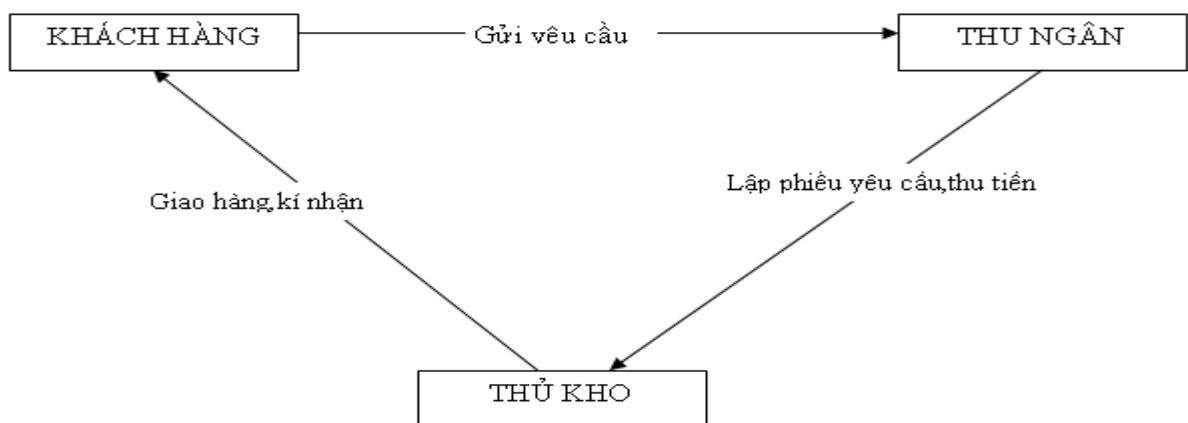


Hoạt động kinh doanh của công ty chủ yếu diễn ra 2 quy trình chính:

- Quy trình nhập hàng vào kho



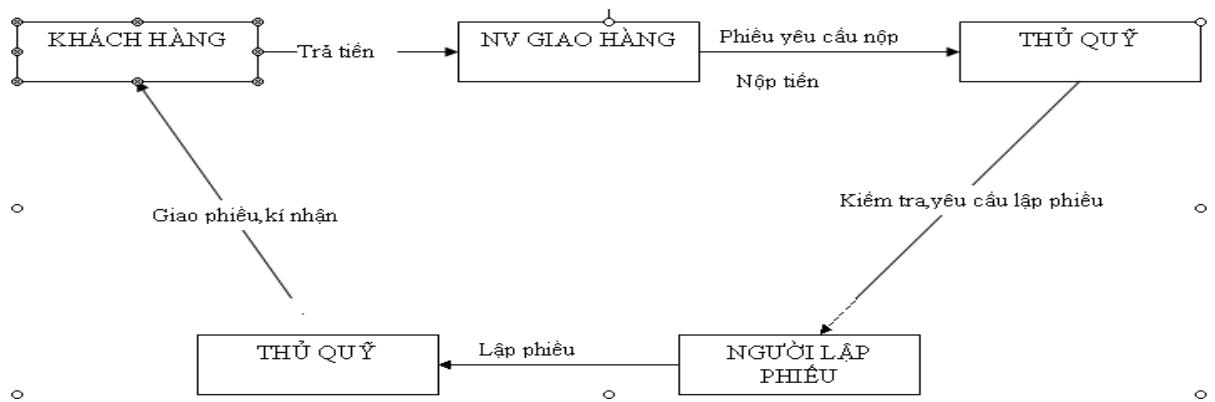
- Quy trình xuất kho



Khi khách hàng đến sẽ xem các mặt hàng được trưng bày. Khi đã chọn được mặt hàng nào đó, khách hàng sẽ gửi yêu cầu đến nhân viên thu ngân, nhân viên này sẽ tiếp nhận yêu cầu và lập phiếu yêu cầu và phiếu thu tiền sau đó

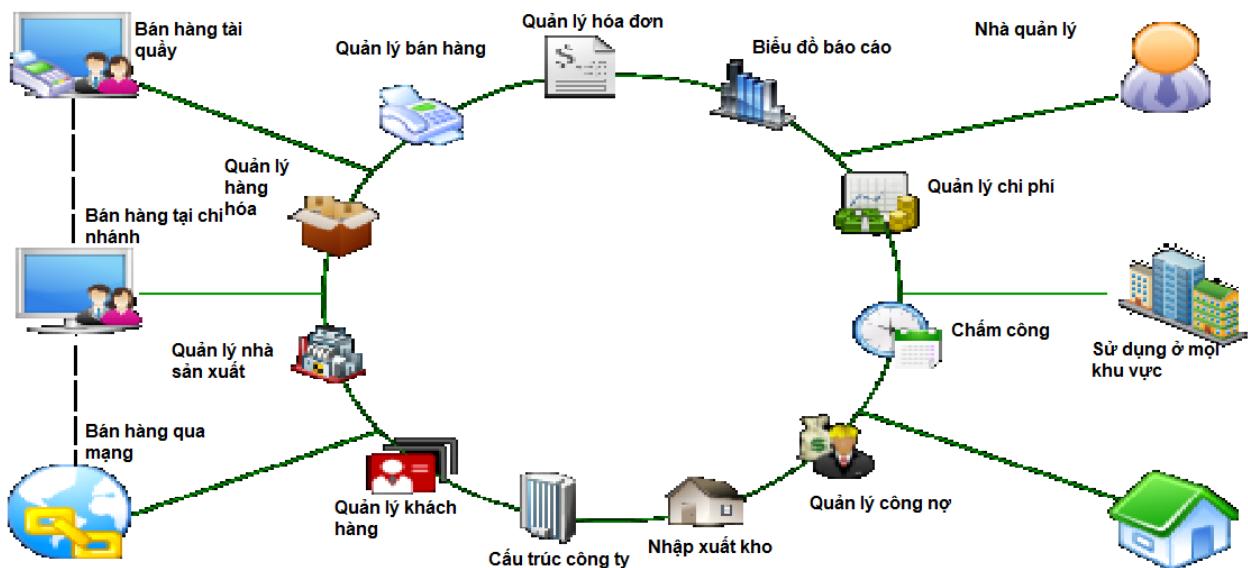
chuyển phiếu xuống cho thủ kho. Thủ kho sẽ lấy hàng hóa được yêu cầu giao cho khách hàng và yêu cầu kí xác nhận.

- Quy trình thanh toán



Nhân viên giao hàng và thu tiền từ khách hàng và sau đó gửi phiếu yêu cầu nộp tiền và tiền mặt cho thủ quỹ. Thủ quỹ thu tiền và gửi yêu cầu lập phiếu xuống cho người lập phiếu. Người lập phiếu sẽ lập phiếu và chuyển cho thủ quỹ phiếu này sau đó thủ quỹ giao lại cho nhân viên nộp tiền phiếu và yêu cầu kí xác nhận

- Mô hình sử dụng



3. Các mẫu báo cáo đầu vào, đầu ra

a. Chi tiết công nợ khách hàng

Công ty CFCSoft Số 1 Thanh Nhàn-Hai Bà Trưng -Hà nội 01649.635.053				CHI TIẾT CÔNG NỢ KHÁCH HÀNG Nguyễn Thị Hải							
STT	Ngày	Mã phiếu	Nội dung	Tiền hàng		Thu		Chi		Tỷ giá	Còn nợ
				USD	VND	USD	VND	USD	VND		USD
1	01/07		Công nợ đầu kỳ	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	18 730	0,0
2	16/07	XHBB_1	Xuất bán buôn	0,0	3 390 000,0	0,0	2 000 000,0	0,0	0,0	1	0,0
3	17/07	PT_2	Khách trả tiền mua hàng	0,0	0,0	0,0	1 000 000,0	0,0	0,0	1	0,0
4	19/07		Công nợ cuối kỳ	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	18 730	390 000,0

c. Tổng hợp tình hình thu chi

Công ty CFCSoft Số 1 Thanh Nhàn-Hai Bà Trưng-Hà Nội 01649.635.053								
TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THU CHI								
Ngày: 12/05/2013								
STT	Nội dung thu chi	Trong ngày	Lũy kế từ đầu tháng	Tỷ lệ / tổng				
A - Phần thu								
1	Thu lại khi xuất hàng trả nhà cung cấp	0,0	1 800 000,0	0,5 %				
2	Khách trả tiền mua hàng	23 376 000,0	32 756 000,0	9,8 %				
3	THU CAN DOI TIEN MAT	0,0	0,0	0,0 %				
4	Thu tiền dịch vụ	0,0	0,0	0,0 %				
5	Tồn đầu kỳ	0,0	300 000 000,0	89,7 %				
Tổng:		23 376 000,0	334 556 000,0	100,0 %				
B - Phần chi								
1	Chi trả khi nhập hàng khách trả lại	0,0	120 000,0	0,1 %				
2	Trả tiền điện	0,0	823 232,0	0,6 %				
3	chi can doi hang ton	0,0	0,0	0,0 %				
4	Chi trả tiền điện thoại	0,0	0,0	0,0 %				
5	NCC Nuoc	0,0	500 000,0	0,4 %				
6	CHI PHI LINH TINH	0,0	0,0	0,0 %				
7	Chi trả nhà cung cấp	20 000 000,0	126 100 000,0	97,3 %				
8	Chi trả tiền chi phí khi nhập hàng	0,0	0,0	0,0 %				
9	Chi trả lương nhân viên	0,0	2 000 000,0	1,5 %				
10	Chi trả tiền cước vận chuyển khi nhập hàng	0,0	100 000,0	0,1 %				
Tổng:		20 000 000,0	129 643 232,0	100,0 %				
C - Quỹ tiền hiện có:								
Ngày: 12/05/2013 Người lập phiếu								

d. Bảng chấm công

Công ty CFCSoft Số 1 Thanh Niên - Hai Bà Trưng - Hà Nội 01649.635.053	BẢNG CHẤM CÔNG Thángnăm..... Số:.....																																															
<table border="1"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Số TT</th> <th rowspan="2">Họ và tên</th> <th colspan="5">Ngày trong tháng</th> <th colspan="3">Quy ra công</th> </tr> <tr> <th>1</th> <th>2</th> <th>3</th> <th>...</th> <th>31</th> <th>Số công hưởng lương thời gian</th> <th>Số công nghỉ không lương</th> <th>Số công hưởng BHXH</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>A</td> <td>B</td> <td>1</td> <td>2</td> <td>3</td> <td>.....</td> <td>31</td> <td>32</td> <td>33</td> <td>34</td> </tr> <tr> <td></td> </tr> <tr> <td></td> <td>Cộng</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	Số TT	Họ và tên	Ngày trong tháng					Quy ra công			1	2	3	...	31	Số công hưởng lương thời gian	Số công nghỉ không lương	Số công hưởng BHXH	A	B	1	2	3	31	32	33	34												Cộng								
Số TT			Họ và tên	Ngày trong tháng					Quy ra công																																							
	1	2		3	...	31	Số công hưởng lương thời gian	Số công nghỉ không lương	Số công hưởng BHXH																																							
A	B	1	2	3	31	32	33	34																																							
	Cộng																																															
Người chấm công: (Ký, họ tên)	Phụ trách bộ phận: (Ký, họ tên)	Thủ trưởng đơn vị: (Ký, họ tên)																																														
Ký hiệu chấm công: - Lương thời gian + - Ốm, điều dưỡng Ô - Con ốm Cô - Thai sản Ts - Tai nạn T - Nghỉ phép P		- Hội nghị, học tập H - Nghỉ bù Nb - Nghỉ không lương No - Ngừng việc N - Lao động nghĩa vụ Lđ																																														

e. Báo cáo tổng hợp tiền lương

Công ty CFCSoft Số 1 Thanh Niên - Hai Bà Trưng - Hà Nội 01649.635.053	BÁO CÁO TIỀN LƯƠNG TRONG NĂM 2012 Ngày....Tháng....Năm
Tình hình thu nhập của cán bộ, công nhân viên 2012	
- Tổng số cán bộ, công nhân viên tại ngày 31 tháng 12 (Đơn vị: Người) 7.168 - Số lượng cán bộ, công nhân viên bình quân trong năm (Đơn vị: Người) 7.752 - Thu nhập của cán bộ, công nhân viên 1. Lương (Triệu VND) 1.146.809 2. Các khoản phụ cấp và thu nhập khác (Triệu VND) 241.426 <hr/> 1.388.235	
Tiền lương bình quân năm (Triệu VND) Thu nhập bình quân năm (Triệu VND) <hr/> 148 179	
Người lập phiếu	

f. Báo cáo bán hàng chi tiết

Công ty CFSoft Số 1 Thanh Nhàn - Hai Bà Trưng - Hà Nội 01649.635.053																																																												
BÁO CÁO BÁN HÀNG VÀ THU TIỀN																																																												
Ngày:																																																												
<table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Người quản lý</th> <th>Bán / Thu trong ngày</th> <th>Lũy kế từ đầu tháng</th> <th>Tỷ lệ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="5">A - Doanh số bán hàng</td> </tr> <tr> <td>1</td> <td>Admin</td> <td>1 300 000,0</td> <td>34 446 000,0</td> <td>100,0 %</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Đặng Thái Sơn</td> <td>0,0</td> <td>0,0</td> <td>0,0 %</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Hoàng Mạnh Tuấn</td> <td>0,0</td> <td>0,0</td> <td>0,0 %</td> </tr> <tr> <td></td> <td>Tổng:</td> <td>1 300 000,0</td> <td>34 446 000,0</td> <td>100,0 %</td> </tr> <tr> <td colspan="5">B - Thực thu tiền</td> </tr> <tr> <td>1</td> <td>Admin</td> <td>1 300 000,0</td> <td>34 056 000,0</td> <td>100,0 %</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Đặng Thái Sơn</td> <td>0,0</td> <td>0,0</td> <td>0,0 %</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Hoàng Mạnh Tuấn</td> <td>0,0</td> <td>0,0</td> <td>0,0 %</td> </tr> <tr> <td></td> <td>Tổng:</td> <td>1 300 000,0</td> <td>34 056 000,0</td> <td>100,0 %</td> </tr> <tr> <td></td> <td>Thực thu so với bán:</td> <td>100,0 %</td> <td>98,9 %</td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	STT	Người quản lý	Bán / Thu trong ngày	Lũy kế từ đầu tháng	Tỷ lệ	A - Doanh số bán hàng					1	Admin	1 300 000,0	34 446 000,0	100,0 %	2	Đặng Thái Sơn	0,0	0,0	0,0 %	3	Hoàng Mạnh Tuấn	0,0	0,0	0,0 %		Tổng:	1 300 000,0	34 446 000,0	100,0 %	B - Thực thu tiền					1	Admin	1 300 000,0	34 056 000,0	100,0 %	2	Đặng Thái Sơn	0,0	0,0	0,0 %	3	Hoàng Mạnh Tuấn	0,0	0,0	0,0 %		Tổng:	1 300 000,0	34 056 000,0	100,0 %		Thực thu so với bán:	100,0 %	98,9 %	
STT	Người quản lý	Bán / Thu trong ngày	Lũy kế từ đầu tháng	Tỷ lệ																																																								
A - Doanh số bán hàng																																																												
1	Admin	1 300 000,0	34 446 000,0	100,0 %																																																								
2	Đặng Thái Sơn	0,0	0,0	0,0 %																																																								
3	Hoàng Mạnh Tuấn	0,0	0,0	0,0 %																																																								
	Tổng:	1 300 000,0	34 446 000,0	100,0 %																																																								
B - Thực thu tiền																																																												
1	Admin	1 300 000,0	34 056 000,0	100,0 %																																																								
2	Đặng Thái Sơn	0,0	0,0	0,0 %																																																								
3	Hoàng Mạnh Tuấn	0,0	0,0	0,0 %																																																								
	Tổng:	1 300 000,0	34 056 000,0	100,0 %																																																								
	Thực thu so với bán:	100,0 %	98,9 %																																																									
Ngày: 12/05/2013																																																												
Người lập phiếu:																																																												

4. Tài liệu yêu cầu người sử dụng

TÀI LIỆU YÊU CẦU NGƯỜI SỬ DỤNG – CÔNG TY CFC BOOK v2013.05.20

I. Yêu cầu về hệ thống quản lý bán sách

a. Yêu cầu về chức năng

- Tìm kiếm :
 - Đầu vào là một chuỗi yêu cầu tìm kiếm.
 - Nguồn : cơ sở dữ liệu hiện có trên máy.
 - Đầu ra là thông tin tương ứng với yêu cầu như : tên sách, tác giả....
 - Hoạt động : người dùng nhập vào một chuỗi yêu cầu tìm kiếm, hệ thống dựa vào các cơ sở dữ liệu được lưu trên máy, xử lý và đưa ra các thông tin tương ứng với yêu cầu.
- Thêm mới : cho phép thêm mới dữ liệu vào cơ sở dữ liệu hiện có.
 - Đầu vào : Tùy theo yêu cầu của người sử dụng mà thông tin đầu vào có thể là các thông tin về sách, tác giả, nhà xuất bản....

- Đầu ra : Thêm mới dữ liệu vào cơ sở dữ liệu
- Hoạt động : Tùy theo yêu cầu mà người sử dụng có thể nhập vào các thông tin cần thiết, hệ thống sẽ kiểm tra thông tin đó đã tồn tại trong hệ thống chưa, nếu chưa tồn tại thì sẽ thêm mới vào cơ sở dữ liệu. Nếu đã tồn tại thì đưa ra thông báo
- Cập nhật :
 - Đầu vào : Yêu cầu cập nhật và các thông tin cần cập nhật.
 - Đầu ra : Các thông tin đã sửa đổi và thông báo tương ứng.
 - Hoạt động : Khi người dùng có yêu cầu cập nhật thông tin, hệ thống sẽ cập nhật lại thông tin theo yêu cầu của người dùng, các thông tin khác không có yêu cầu thay đổi sẽ giữ nguyên.
- Báo cáo – Thống kê :
 - Đầu vào : Yêu cầu thống kê của người dùng.
 - Nguồn : Cơ sở dữ liệu.
 - Đầu ra : Các báo cáo thống kê tương ứng.
 - Hoạt động : Dựa vào các yêu cầu cụ thể của người dùng, hệ thống sẽ xử lý và đưa ra các báo cáo thống kê dưới dạng form tương ứng hoặc có thể in ra nếu người dùng yêu cầu.
- Trợ giúp :

Chức năng này giúp người sử dụng được hệ thống dễ dàng hơn. Nó chứa các thông tin miêu tả chi tiết cách sử dụng các chức năng của hệ thống.

b. Yêu cầu về kỹ thuật

- Yêu cầu bảo mật:
 - Chống được sự phá hoại hay truy cập trái phép.
 - Quản lý và nhân viên mỗi bộ phận phải có tài khoản cá nhân, phải đăng nhập để sử dụng chức năng.
 - Phần mềm hỗ trợ phân quyền chi tiết đến từng tính năng.
 - Dữ liệu được tự động sao lưu dự phòng.
 - Phần mềm bán hàng đảm bảo chỉ những người có quyền mới thực hiện được các chức năng tương ứng trong hệ thống.
 - Lưu lại dấu vết của việc xoá sửa dữ liệu.
 - Lưu lại thông tin của các đối tượng xem báo cáo.
- Yêu cầu sao lưu, tương thích phần mềm
 - Dễ dàng sao lưu vào đĩa cứng hoặc các thiết bị lưu trữ khác.
 - Chạy trên được Windows XP, Windows 7 hay Windows 8....
 - Chạy tốt trên các trình duyệt phổ biến IE, Firefox, Chrome, Opera...

- Phần mềm hỗ trợ xuất dữ liệu ra excel, csv, access, text, chức năng chuyển dữ liệu qua lại giữa các địa điểm kinh doanh ...

o Yêu cầu tính ổn định, hiệu ứng

- Có thể chạy tốt khi có nhiều người truy cập cùng 1 thời điểm.
- Tốc độ xử lý nhanh và chính xác.
- Giao diện thân thiện, dễ sử dụng.
- Thuận tiện cho việc nâng cấp và chỉnh sửa sản phẩm.

o Yêu cầu truyền thông

- Phải có một trang web riêng cho công ty nhằm quảng cáo sản phẩm và thực hiện được các giao dịch online
- Các khách hàng có thể viết phiếu yêu cầu qua mạng.
- Có thể thực hiện giao dịch online.

II. Yêu cầu về hệ thống và giao diện

a. Trước khi sử dụng

Để sử dụng hệ thống quản lý bán hàng, bạn cần trang bị một máy tính có hỗ trợ trình duyệt web để kết nối hệ thống thông qua internet.

b. Đăng nhập và đăng xuất hệ thống

Người dùng phải truy nhập thông tin và mật khẩu cá nhân để đăng nhập vào hệ thống. Sau khi nhập thông tin tài khoản, nhấn vào nút đăng nhập. Sau khi sử dụng xong, người dùng ấn vào nút đăng xuất để thoát ra khỏi tài khoản của mình.

c. Thay đổi mật khẩu

Để giúp cho việc bảo mật của mỗi cá nhân khi sử dụng hệ thống, phần mềm có chức năng đổi mật khẩu.

Để thực hiện chức năng đổi mật khẩu người dùng sử dụng liên kết đổi mật khẩu ở trên màn hình

d. Tổng quan giao diện người dùng

- Màn hình có chứa giao logo của công ty, có thể cập nhật
- Liên kết đăng xuất và đổi mật khẩu
- Menu nhóm chức năng, khi đưa chuột vào một menu sẽ nhanh chóng xuất hiện danh sách các chức năng bên dưới

Tùy vào mỗi phân hệ người dùng có cấu trúc menu nhóm chức năng khác nhau phụ thuộc vào danh sách chức năng được phân quyền sử dụng của người đó:

- Danh sách chức năng
- Đường dẫn(site map)
- Liên kết trợ giúp hướng dẫn sử dụng
- Left menu: với mỗi chức năng có cấu trúc left menu khác nhau
- Trang chứa thông tin nghiệp vụ cụ thể của một chức năng
- Thông tin email, website liên hệ hỗ trợ

III. Nghiệm thu hệ thống

- Hệ thống phải đáp ứng được đầy đủ các yêu cầu đã nêu.
- Không vi phạm luật sở hữu phần mềm, trí tuệ
- Hoàn thành đúng thời hạn
- Hệ thống phải có độ tin cậy cao, khi gặp sự cố về kỹ thuật thời việc khắc phục phải được thực hiện trong thời gian ngắn nhất.

5. So sánh báo giá

BẢNG SO SÁNH VÀ ĐÁNH GIÁ Phần mềm quản lý bán sách trực tuyến					
Kính gửi: Giám đốc công ty CFCSoft	#1	#2	#3	#4	#5
Tên phần mềm	HTsoft Pro	SOFT PRO	mRICS	GMCS	FPIA 1.12
Giá (Đơn vị: triệu VNĐ)	22,5	20,3	23,4	16,8	15,1
Chức năng chính					
Hỗ trợ	X	X	X	X	X
Thanh toán	X	X	X	X	X
Các khoản phải trả	X	X	X		
Bảng tính lương	X	X			
Hàng tồn kho	X	X	X		X
Thời gian giao dịch	X				
Số quản lý chung	X	X	X	X	X
Quản lý tài sản cố định	X				
Chuyển đổi và cập nhật	X	X	X		
Báo cáo	X	X	X		X
Các loại báo cáo					
Báo cáo thu	X	X	X	X	X
Báo cáo chi	X	X	X	X	X
Bảng tính lương	X	X			
Báo cáo hàng tồn kho	X	X	X		X
Báo cáo chung	X	X	X	X	X
Báo cáo tài chính	X	X	X	X	X
Biểu đồ	X				
Module quản lý thanh toán					
Hóa đơn thu đạt tiêu chuẩn	X	X	X	X	X
Tùy chỉnh hóa đơn	X	X			
Chấp nhận thanh toán bằng thẻ tín dụng	X	X	X	X	X
Giao dịch định kỳ	X	X			
Tính toán các khoản phí	X	X	X		
Chọn phương án giao hàng	X	X	X	X	X
Tính chi phí vận chuyển	X	X	X	X	X
Theo dõi quá trình vận chuyển	X				
Module quản lý chi phí					
Mua đơn đặt hàng / báo giá	X	X	X		X
Tùy chỉnh đơn đặt hàng	X	X	x		
Quản lý nhà cung cấp	X	X			
Module quản lý nhân viên, lương					
Thiết lập tiền lương/giờ làm	X	X	X		X
Trả lương theo tuần/tháng/v.v..	X	X	X		X
Thanh toán trực tiếp	X	X	X		X
Các khoản khấu trừ	X	X			
Tự động tính thuế	X				
Quản lý tình trạng nhân viên	X	X	X		
Module quản lý hàng tồn kho					
Theo dõi mã số/tên/số lượng mặt hàng	X	X	X		
Thiết lập mức tồn kho	X	X			
Điều chỉnh hàng tồn kho	X	X	X		
Tính chi phí trung bình	X	X			
Tính chi phí cụ thể	X	X			
Vị trí hàng tồn	X	X			
Hình ảnh tổng quan	X				
Dịch vụ bổ sung					
Hỗ trợ khách hàng	X	X	X	X	X
Chi phiếu và mẫu đơn	X	X			
Xử lý thẻ tín dụng	X	X	X	X	X
Sao lưu dữ liệu trực tuyến/từ xa	X	X	X		
Dịch vụ thanh toán trực tiếp	X	X	X	X	X
Dịch vụ thanh toán điện tử	X	X	X	X	X
Truy cập từ xa	X	X	X	X	X
Giải pháp sử dụng tài sản cố định	X				
Các tính năng khác					
Lập kế hoạch hàng ngày/tạo danh sách	X	X	X		
Kế toán	X	X	X	X	X
Báo cáo lịch trình	X				
Trợ giúp					
Tài liệu	X	X	X	X	X
Email	X	X	X	X	X
Điện thoại	X	X			
Chat	X				
Cấu hình					
Window 8	X	X		X	
Window 7	X	X	X	X	X
Window Vista	X	X	X	X	X
Window XP	X		X	X	X
Mac			X		
Đánh giá chung	Rất tốt	Tốt	Tốt	Trung bình	Trung bình

Căn cứ trên khảo sát này, chúng tôi quyết định không sử dụng phần mềm của công ty GMCS.

ĐÁNH GIÁ

Những kết quả đạt được:

- Phân tích thiết kế hệ thống đã đáp ứng yêu cầu đề ra, bám sát và thực hiện đầy đủ quy trình khảo sát thực tế quản lý bán hàng, làm cơ sở để xây dựng chương trình ứng dụng thực tế.
- Hệ thống đảm bảo lưu trữ chính xác dữ liệu.
- Chính xác, nhanh gọn tiện lợi.
- Giao diện đẹp, dễ sử dụng...

Những hạn chế:

- Chương trình chưa có tính chuyên nghiệp cao.
- Chưa giải quyết được trọn vẹn hết những vấn đề nảy sinh trong thực tế.
- Do cơ sở dữ liệu có quy mô tương đối lớn nên trong quá trình thiết kế chúng em không thể tránh khỏi dư thừa dữ liệu và có những chút sai sót nhỏ.

Hướng phát triển:

- Cố gắng xây dựng chương trình hoàn thiện, có thể giải quyết tốt các vấn đề mà thực tế đặt ra, có thể ứng dụng cho nhiều công ty.

KẾT LUẬN

Trong suốt quá trình hoàn thành đề tài phân tích thiết kế hệ thống “Quản lý bán hàng”, chúng em đã tiếp thu được nhiều kiến thức về hệ thống thông tin, về cách xây dựng một phần mềm ứng dụng từ khi khảo sát hệ thống tới phân tích, thiết kế và xây dựng hệ thống.

Do khả năng còn nhiều yếu kém và do mới được tiếp xúc với môn học này nên chương trình xây dựng không tránh khỏi những sai sót nên chúng em mong nhận được sự giúp đỡ và chỉ bảo của thầy để hoàn thiện đề tài hơn và có thể đưa chương trình vào ứng dụng trong thực tế.

Chúng em xin chân thành cảm ơn thầy Nguyễn Danh Tú đã tận tình chỉ bảo, giúp đỡ chúng em hoàn thành đề tài.

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1

TÀI LIỆU YÊU CẦU NGƯỜI SỬ DỤNG – CÔNG TY ELECTRIC AAD

v2013.05.24

I. Sử dụng hệ thống:

a. Trước khi sử dụng

- Để sử dụng hệ thống quản lý bán hàng, bạn cần trang bị một máy tính có hỗ trợ trình duyệt web để kết nối hệ thống thông qua internet.
- Chúng tôi khuyến cáo bạn nên sử dụng trình duyệt Firefox cho hệ thống quản lý bán hàng để hoạt động tốt nhất.

b. Đăng nhập và đăng xuất hệ thống

Người dùng phải truy nhập thông tin và mật khẩu cá nhân để đăng nhập vào hệ thống. Sau khi nhập thông tin tài khoản, nhấn vào nút đăng nhập. Sau khi sử dụng xong, người dùng ấn vào nút đăng xuất để thoát ra khỏi tài khoản của mình.

c. Thay đổi mật khẩu

Để giúp cho việc bảo mật của mỗi cá nhân khi sử dụng hệ thống, phần mềm có chức năng đổi mật khẩu.

Để thực hiện chức năng đổi mật khẩu người dùng sử dụng liên kết đổi mật khẩu ở trên màn hình

d. Tổng quan giao diện người dùng

- Màn hình có chứa giao logo của công ty, có thể cập nhật

- Liên kết đăng xuất và đổi mật khẩu

- Menu nhóm chức năng, khi đưa chuột vào một menu sẽ nhanh chóng xuất hiện danh sách các chức năng bên dưới

Tùy vào mỗi phân hệ người dùng có cấu trúc menu nhóm chức năng khác nhau phụ thuộc vào danh sách chức năng được phân quyền sử dụng của người đó:

- Danh sách chức năng

- Đường dẫn(site map)

- Liên kết trợ giúp hướng dẫn sử dụng

- Left menu: với mỗi chức năng có cấu trúc left menu khác nhau

- Trang chứa thông tin nghiệp vụ cụ thể của một chức năng

- Thông tin email, website liên hệ hỗ trợ.

II. Một số tính năng của phần mềm

g. Bảo mật của phần mềm

- Phần mềm hỗ trợ phân quyền chi tiết đến từng tính năng.
- Dữ liệu được tự động sao lưu dự phòng
- Phần mềm bán hàng đảm bảo chỉ những người có quyền mới thực hiện được các chức năng tương ứng trong hệ thống.
- Lưu lại dấu vết của việc xoá sửa dữ liệu
- Lưu lại thông tin của các đối tượng xem báo cáo

h. Tiện ích của phần mềm

- Phần mềm hỗ trợ xuất dữ liệu ra excel, csv, access, text, chức năng chuyển dữ liệu qua lại giữa các địa điểm kinh doanh ...
- Phần mềm bán hàng hỗ trợ các thao tác xử lý số liệu nhanh chóng.
- Tuỳ biến hệ thống theo nhu cầu và đặc thù
- Thêm hoặc bớt các thông tin
- Tuỳ biến các báo cáo đầu ra
- Thuận tiện cho việc nâng cấp và chỉnh sửa sản phẩm.
- Hỗ trợ khả năng giao tiếp 2 chiều với Excel và Access.

i. Lợi ích khi sử dụng phần mềm

- Tiết kiệm tối đa sức lao động của con người, không còn cảm thấy số lượng công việc quá lớn đè lên đôi vai.
- Tạo sự yên tâm cho khách hàng vì phương pháp thanh toán cho khách chuyên nghiệp và khoa học tuyệt đối chính xác.
- Giúp đội ngũ nhân viên phục vụ chuyên nghiệp hơn bởi phương pháp quản lý khoa học
- Giảm tối thiểu thời gian quản lý và tuyệt đối chính xác.
- Báo cáo rõ ràng nhanh chóng mọi lúc.
- Khả năng mở rộng quy mô một cách dễ dàng.
- Kiểm soát toàn bộ vấn đề xuất - nhập - tồn hàng hoá.

III. Yêu cầu với phần mềm

a. Yêu cầu bảo mật

- Chống được sự phá hoại hay truy cập trái phép.
- Quản lý và nhân viên mỗi bộ phận phải có tài khoản cá nhân, phải đăng nhập để sử dụng chức năng.

b. Yêu cầu sao lưu, tương thích phần mềm

- Dễ dàng sao lưu vào đĩa cứng hoặc các thiết bị lưu trữ khác
 - Chạy trên được Windows XP, Windows 7 hay Windows 8
 - Chạy tốt trên các trình duyệt phổ biến IE, Firefox, Chrome, Opera
- c. Yêu cầu tính ổn định, hiệu ứng
- Có thể chạy tốt khi có nhiều người truy cập cùng 1 thời điểm
 - Tốc độ xử lý nhanh và chính xác
 - Giao diện thân thiện, dễ sử dụng
- d. Yêu cầu truyền thông
- Phải có một trang web riêng cho công ty
 - Các khách hàng có thể viết phiếu yêu cầu qua mạng
 - Có thể thực hiện giao dịch online.

IV. Nghiệm thu hệ thống

- Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu đã nêu
- Không vi phạm luật sở hữu phần mềm, trí tuệ
- Hoàn thành đúng thời hạn

PHỤ LỤC 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU - THANH LÝ HỢP ĐỒNG

- Căn cứ Hợp đồng số: 09-06/HĐKT-SXPM, ngày 8 tháng 5 năm 2013
- Căn cứ Bộ luật dân sự của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội khóa 11 thông qua ngày 14/6/2005 ;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội 11 thông qua ngày 14/06/2005;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên

Hôm nay, **ngày 10 tháng 5 năm 2013**, tại Công ty CFCSoft chúng tôi gồm:

Bên A: CÔNG TY CỔ PHẦN/TNHH CHEASEL FC

Đại diện: Ông Lại Hữu Toàn. Chức vụ: Trưởng phòng
 Địa chỉ: Số 1 Thanh Nhàn - Hai Bà Trưng - Hà Nội
 Điện thoại: 01649.635.053

Giấy phép kinh doanh số: 41.H2.689427

Mã số thuế: 0101657xxx

Tài khoản: 711A31123xxx

Tại ngân hàng: Ngân hàng công thương Vietin Bank

Bên B: CÔNG TY CỔ PHẦN/TNHH AAD

Đại diện: Ông Lưu Trần Anh Chức vụ: Chủ cửa hàng
 Địa chỉ: Số 2 Đại la - Hai Bà Trưng - Hà Nội
 Điện thoại: 012345678910

Giấy phép kinh doanh số: 52.Q8.006420

Mã số thuế: 0101973xxx

Tài khoản: 711A42323xxx

Tại ngân hàng: Ngân hàng công thương Vietin Bank

Hai bên nhất trí lập biên bản nghiệm thu và bàn giao sản phẩm theo hợp đồng đã ký số 09-06/HĐKT-SXPM, ngày 8 tháng 5 năm 2013 như sau:

Điều 1: Nội dung:

- Bên A bàn giao cho bên B sản phẩm “Phần mềm quản lý bán hàng Đồ Điện – Điện Tử” theo đúng nội dung hợp đồng đã ký số 09-06/HĐKT-SXPM
- Tổng sản phẩm bàn giao: Gói “Phần mềm quản lý bán hàng Đồ Điện – Điện Tử” và các dịch vụ đi kèm đã ghi trong hợp đồng:

STT	Khoản mục	Ghi chú
01	Cung Cấp Website bán hàng cho bên A	
02	Cài đặt, vận hành website	
03	Hướng dẫn nhân viên sử dụng và quản trị website một cách thành thạo	

- Bên A thanh toán cho bên B

- + Tổng số tiền: **18.000.000 VND**
- + Bằng chữ: Mười tám triệu đồng chẵn
(Chưa bao gồm 10 % thuế VAT)

Xác nhận đã bàn giao: Bên B xác nhận bên A đã bàn giao gói sản phẩm và các dịch vụ đi kèm theo đúng nội dung đã ghi trong hợp đồng.

Điều 2: Kết luận:

- + Bên B đã hoàn tất các việc giao hàng, kiểm tra, số lượng, đặc tính kỹ thuật, tất cả đều hợp theo chuẩn. Kết quả cho thấy đáp ứng đúng và đầy đủ theo nội dung của bản hợp đồng.
- + Hai bên thống nhất nghiệm thu hợp đồng kinh tế số 09-06/HĐKT-SXPM
- + Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng này là căn cứ để kết thúc hợp đồng kinh tế số 09-06/HĐKT-SXPM
- + Bên B phải thanh toán hết cho bên A ngay sau khi biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng được ký kết.

(Biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản, có giá trị pháp lý như nhau)

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO
(ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN
(ký và ghi rõ họ tên)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Slide Phân tích thiết kế hệ thống – Đại học Bách Khoa Hà Nội.
2. Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin – Nguyễn Văn Ba.
3. Giáo trình phân tích và thiết kế hệ thống – Đại học Bách Khoa Đà Nẵng.
4. Giáo trình phân tích thiết kế hệ thống – Đại học KTQD.
5. Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin – Slideshare.net.
6. GT phân tích và thiết kế hệ thống – Nguyễn Văn Vy.
7. Phân tích và thiết kế hệ thống dùng cho THCN – Phạm Minh Tuấn.
8. GT phân tích và thiết kế hệ thống – Trần Đắc Phiến.
9. Giáo trình phân tích và thiết kế hệ thống – Nguyễn Mậu Hân.
10. Giáo trình phân tích và thiết kế hệ thống thông tin quản lý – Đại học công nghệ thông tin và truyền thông.